

TAI SAO

các em cần nha sĩ chỉ cách chải răng

Nha sĩ chỉ em cách đánh răng lý tưởng và thực tế:

- Đánh răng hàm trên bằng cách chải thẳng xuôi xuống,
- Đánh răng hàm dưới bằng cách chải thẳng ngược lên,
- Chải mặt trong, mặt ngoài và mặt nhai nghiêng thức ăn,
- Chải răng sau mỗi bữa ăn để ngừa sâu răng.



THUỐC ĐÁNH RĂNG **Perlén** NHẬT

PHỐ THÔNG

Tạp chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc: NGUYỄN - VỸ

182

15-10-1966

vol 8



Mọi bộ truyện đã được
Bạn đọc hoan-nghênh
nhiệt-liệt,

HỒ-HÔI NƯỚC-NẮT

của
NGUYỄN - VỸ

ĐÃ IN THÀNH SÁCH VÀ ĐÃ PHÁT-HÀNH
NGÀY 18-10-66.

TRÌNH BÀY RẤT ĐẸP — 287 TRANG.

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP CÁC HIỆU SÁCH LỚN
TOÀN QUỐC.

Nhà xuất-bản
MIỀN - NAM

CÁO LỖI

Phở Thông số này, 180, đáng lẽ phải ra ngày 15 tháng 9, Phở Thông số 181 (Trung Thu) phải ra ngày 1 tháng 10, Phở Thông số 182 phải ra ngày 15 tháng 10.

Nhưng, vì tình trạng đặc biệt hoàn toàn bất ngờ, hầu hết những ấn-công, thư ký, tòa soạn, nhân viên ty Quản lý, và Ban Trị sự, đều phải đi thi hành nghĩa vụ quân sự, cho nên các số báo trên không thể nào ra đúng ngày theo kỳ hạn được.

Nay, chúng tôi đã chỉnh đốn lại, với những nhân viên mới, và PHỞ-THÔNG tiếp tục ra lại theo kỳ hạn sau đây :

Số 180 phát hành ngày 20-10-1966

Số 181 (Đặc biệt Trung Thu) phát hành ngày 28-10-1966

Số 182 phát hành ngày 7-11-1966.

Số 183 (Đặc biệt Đệ Bát Cửu niên) phát hành ngày 16-11-1966.

Số 184 phát hành ngày 24-11-1966.

Số 185 phát hành ngày 3-12-1966.

Và từ đây, P.T tiếp tục ra đúng theo kỳ hạn như thường lệ.

Chúng tôi xin quý bạn đọc và quý Đại lý toàn quốc cũng như Hải ngoại, thông cảm cho nỗi khổ tâm của chúng tôi trước tình trạng bất ngờ nói trên, và chúng tôi hết sức cố gắng để đáp lại cảm tình nồng nhiệt mà quý bạn đã dành cho tạp chí PHỞ-THÔNG từ trước đến nay.

Thành thật gửi đến quý Bạn Đọc và quý Đại-Lý lời xin lỗi và cảm tạ chân thành của chúng tôi

Giám đốc Tạp chí Phở Thông

Nguyễn-Vỹ

PHỞ-THÔNG

TẠP CHÍ

ĐỢP PHÂN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỒ BIÊN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 231, đường Phạm-Ngũ-Lao, Sài Gòn — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ VIII * số 182 * 15-10-1966

1.— Nhiều phủ thủ quá	Nguyễn-Vỹ	7 — 9
2.— Quán trọ (truyện dịch)	Vũ Minh Thiều	10 — 26
3.— Hai bài thơ dịch cần xét lại	Phạm văn Sơn	27 — 33
4.— Miền thánh giá (thơ)	Tường Viễn	34
5.— Chiếc chậu đồ-g	Lý Minh Thống	35 — 37
6.— Hôm qua.. hôm nay (truyện ngắn)	Hoàng Thống	38 — 44
7.— Mai xuân Thuởng (anh hùng dân tộc)	Hoàng Sa	45 — 48
8.— Đàn ruồi (kịch)	J.P. Sartre	49 — 60
9.— Hoa muộn (thơ)	Hoàng Thống	61
10.— Khoa học Không gian ở Nhật	T.Đ.S. Nhật	62 — 68
11.— Tiễn đưa (thơ)	Trần Tuấn Kiệt	69
12.— Những tay tở trong ngành gián điệp	Nguyễn Minh	70 — 74
13.— Bản tuyên án (thơ)	Trần quý Huy	75 — 76

14.— Ngày ở trung tâm	Nguyễn Thu Minh	77	— 83
15.— Minh ơi !	Diệu Huyền	84	— 93
16.— P.T. vòng quanh	Tín Khanh	94	— 96
17.— Sách báo mới	P.T.		97
18.— vục thắm (truyện dài)	Thăm thế Hồ	98	— 105
19.— Hỏi thắm (thơ)	Ngô Tuấn		106
20.— Thư bạn đọc	P.T.	107	— 112
21.— Đáp bạn bốn phương	Diệu Huyền	114	— 122

● Hình bìa : tranh vẽ của họa sĩ Latapie



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- * Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

● Tổng phát hành PHỒ - THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG NAI, 270, Đà-Thám — Saigon

- Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
(vente — abonnements — Publicité)

Bạn đọc đón số sau. 183 ra ngày 16-11-1966

Kỷ niệm Đệ Bát Chu Niên

trên 200 trang

nhiều bài đặc sắc :

- Nguyễn Vỹ Δ Thiếu Sơn ● Vũ Minh Thiều Δ Phạm
văn Sơn ● Nhà Điền Δ Phong Sơn ● Lê Hương Δ Nguyễn
Thu Minh ● Bùi kim Đính Δ Thái Bạch ✳ Nguyễn văn Cầu
Δ Phương Duyên ✳ Nguyễn Minh Δ Hoàng Thăng ✳ Cao
Nguyễn Lang Δ Động đình Hồ ✳ Thiên Hà Δ Thâm Khê Hà
● Thái bình Dương Δ Nguyễn văn Hồng ✳ Nhật Thiên
Δ Trần tuần Kiệt ✳ Tín Khanh ● Thùy dương Tử Δ Song Thu
● Trần minh Phú v.v...

Tâm-Trí ✳ Diệu Huyền ✳ Tân-Phong

Quán Trọ

● GUY DE MAUPASSANT

△ Về mình Thửu định

G I ỜNG như tất cả những quán gỗ trên đỉnh núi Alps, dưới chân những tảng băng lớn, trong những hành lang chom chồm đá và tro trụi, xé ngang những ngọn núi, trắng bạc cao, quán trọ Hoa-liên-bách là nơi tạm trú cho những khách đi qua bên Dur-mi.

Trong sáu tháng, quán mở rộng, có gia đình Giang Hộ-sơ ở; và khi tuyết bắt đầu đóng tảng, lấp kín thung lũng, xuống làng Lốt không được nữa thì đàn bà, người bố và ba con trai lại

đi, chỉ để ông già dẫn họ Gác-ba Hạ-lý, gã trẻ Uy-lich Công-si và con chó rừng Sam ở lại trông quán.

Hai người đàn ông và con vật ở liền đến mùa xuân trong cái lao tù băng tuyết này, trước mắt chỉ có con đường giốc rộng mênh mông và trắng xóa của đỉnh Ban-hốc, có những chóp nhọn xanh lơ và bóng loáng bao bọc xung quanh. Họ như bị giam cầm, vây hãm, chôn vùi dưới tuyết, mỗi lúc mỗi nhiều. Tuyết bao phủ, xiết chặt, đè chiu cái quán nhỏ, chông chắt lên

QUÁN TRỌ

mái nhà, leo lên cửa sổ, lấp kín cả cửa ra vào.

Ngày hôm đó, gia đình Hộ-sơ trở về làng Lốt, mùa đông đã tới và xuống núi trở nên nguy hiểm.

Ba con la đi trước, chở quần áo và hành lý, ba người con trai dẫn đi. Rồi đến người mẹ và cô con gái Lô-y cưỡi chung con la thứ tư.

Người cha theo sau, có hai người gác đi theo, tiễn gia đình đến đầu giốc.

Họ đi vòng quanh hồ nước nhỏ ở trước quán nay băng giá cả, rồi xuống thung lũng trắng phau như một tấm thảm, xung quanh chom chồm những tháp tuyết.

Ánh mặt trời tỏa xuống bãi sa mạc trắng xóa, lóng lánh và giá lạnh này, như đốt một ngọn đuốc chói lọi và lạnh ngắt; không có một sinh vật nào trong biển núi non trùng điệp; không một

sự chuyển động nào trong cảnh quạnh hiu bát ngát; không một tiếng động phá rối sự yên tĩnh thẳm thẳm này.

Dần dần, gã đàn ông trẻ tuổi Uy-lich Công-si bỏ lại phía sau ông bố và lão già Gác-ba Hạ-lý, theo kịp con la hai mẹ con cưỡi.

Người con gái trông gã đi lại, như vậy gọi gã với cặp mắt đượm buồn. Nàng là một cô gái quê tóc hung vàng, má trắng xanh, nhợt nhạt như rêu rài tuyết sương lâu ngày.

Khi gã đến gần con vật nàng cưỡi, gã đặt tay lên mông con la và đi chậm bước lại. Bà mẹ bắt đầu nói chuyện với gã, dặn dò tỉ mỉ cuộc sống mùa đông trên núi. Đó là lần đầu gã sống mùa lạnh trên đỉnh cao, còn ông già Hạ-lý thì đã qua mười bốn mùa đông ở quán này.

Uy-lich nghe nói như không hiểu và luôn luôn nhìn thiếu nữ. Thịnh thoảng, gã trả lời : « Vâng, thưa bà Hộ-sơ. »

Đầu óc gã như ở xa xăm và khuôn mặt trầm tĩnh của gã vẫn bình thản.

Họ đến hồ Đốp, mặt hồ băng giá nằm giải giải dưới đáy thung lũng. Về tay mặt, ngọn Đô-biên-hộ giờ những chóp nhọn đen, sát liền với những tảng thạch lớn của băng hà Lu-miên, chót vót có chỏm Vi-tục-biên.

Đi gần đến hẻm Dur-mi mà ở đó có con đường giốc đi xuống làng Lót, họ bỗng nhìn thấy chân trời sâu rộng sông Rôn ngăn đôi.

Ở phía xa xa là cả một rừng chóp núi trắng xóa, cao thấp khác nhau, cái nhọn, cái đẹp, lòng lạnh dưới ánh mặt trời; ngọn Mỹ - sa biên với hai sừng, giãy núi Vi-sơ-hộ đồ sộ, núi Bon-hốc nặng nề, kim tự

tháp Sơ-vinh đầy hiểm nghèo, giết người như chớp, và chiếc Răng trắng, vừa duyên dáng vừa quái dị.

Rồi ở phía dưới trong một hố sâu thăm thẳm, dưới đáy một vực rừng rợn, họ trông thấy láng Lót, có những ngôi nhà nhỏ li ti như hạt cát rải rác trên một vùng rộng lớn, cuối là hẻm Dur-mi và xa nữa là con sông Rôn rộng mở.

Con la dừng bên bờ con đường nhỏ, quần quanh uốn khúc, kỳ dị và tuyệt vời theo suốt chiều dài ngọn núi đến tận thôn xóm nhỏ bé li ti kia, ở phía dưới. Hai người đàn bà nhảy xuống tuyết.

Hai ông già cũng vừa theo kịp họ.

Ông già Hộ-sơ nói :

— Thôi tạm biệt, can đảm cố gắng các bạn nhé, năm tới ta gặp nhau.

Ông Hạ lý nhắc lại :

« Năm sau nhé ! »

Rồi họ ôm nhau từ giã. Đến bà Hộ-sơ chia má ra và cô con gái cũng vậy.

Đến lượt Uy-lich Công-si, gã thì thầm vào tai thiếu nữ : « Xin đừng quên những người ở trên cao nhé » Nàng trả lời « Không », tiếng nói khẽ quá, gã như đoán ra mà không nghe thấy.

Ông già Hộ-sơ nói tiếp :

— Thôi, tạm biệt, chúc mọi người khỏe mạnh.

Rồi vượt trước hai người đàn bà, ông bắt đầu đi xuống. Một lát sau, cả ba người biến trong khúc quanh con đường giốc.

Và hai người gác trở về quán Hoa-liên-bách.

Họ đi sát nhau, chậm chạp yên lặng, không nói gì, Thôi thế là xong, họ chỉ còn hai người, mặt nhìn mặt, ở với nhau suốt bốn năm tháng.

Ông già Hạ-lý bắt đầu kể cuộc sống mùa đông trước.

Ông chung sống với ông già Ca-nôn, nay tuổi tác quá, không trông gác được nữa, vì trong thời gian giá buốt có quanh này cũng có thể có tai nạn xảy ra được. Mặc dầu thế, họ cũng không đến nỗi buồn lắm đâu, biết tổ chức ngay buổi đầu là được, rồi người ta cũng tìm ra những thú tiên khiển, những trò chơi, giải trí qua thời giờ.

Uy-lich Công-si lắng nghe, mắt nhìn xuống đất, dòng tư tưởng theo dõi những người đi xuống làng, giốc theo con đường hẻm Dur-mi.

Một lúc sau, họ trông thấy cái quán nhỏ, như một chấm đen hiện ra dưới tảng băng lớn. Lúc họ mở cửa, con Sam, một con chó lông sù lớn nhảy quanh họ.

Ông già Hạ-lý nói :

— Nay thôi chú em, nay không có đàn bà nữa, ta phải làm cơm lấy, chú gọt khoai đi.

Và cả hai người, ngồi trên hai chiếc ghế đầu, bắt đầu nấu súp.

Buổi mai, đối với Uy-lich có vẻ dài. Ông già Hạ-lý hút thuốc và nhỏ nước bọt vào lò than, còn gã thiếu niên qua cửa sổ ngắm ngọn núi trắng xóa trước cửa nhà.

Đến chiều, gã ra ngoài, theo con đường hòm trước, tìm trên đất, những vết chân la hai người đàn bà cười hóm qua. Rồi khi tới gần hẻm Dur-mi gã nằm xấp xuống, nhìn vực sâu về phía làng Lót.

Làng xóm còn chưa chìm đắm trong tuyết, mặc dù tuyết cũng đã lan tràn tới, nhưng bị rừng thông xung quanh cản lại. Những ngôi nhà thấp trông giống

như những viên gạch đặt trên thảm cỏ.

Nàng Hộ-sơ nay ở đó, trong một ngôi nhà kia. Trong ngôi nhà nào ? Ở xa quá, Uy-lich không nhận rõ được. Gã muốn xuống quá, trong khi còn đi được !

Nhưng mặt trời đã gác sau ngọn núi Vi-tục-biên và gã thiếu niên đành trở về quán trọ. Ông già vẫn hút thuốc. Thấy bạn về, ông rủ chơi bài và cả hai người ngồi vào bàn, đối diện nhau.

Họ đánh bài đã lâu, một thứ bài dân dị, và ăn súp xong, họ đi ngủ.

Những ngày sau cũng giống như ngày đầu : trong sáng và giá lạnh, không có trận mưa tuyết nào mới. Ông già Hạ-lý để buổi trưa đi rình điều hâu và ít chim muông, lạc lõng trên đỉnh những núi băng giá, còn Uy-lich thì ngày nào cũng đến hẻm Dur-mi trông ngắm

xuống làng Lót. Rồi họ lại đánh bài, người này thua, người kia được một vài vật nhỏ mọn đem ra đặt cho vui ván bài.

Một buổi sáng, ông già Hạ-lý, dậy trước, gọi người bạn trẻ. Một đám mây trời lững lờ, sâu thẳm, nhẹ nhàng và trắng xóa, chup lên đầu họ, không tiếng động, vùi chôn họ dưới một lớp bông dày đặc. Cứ như vậy, liền bốn đêm ngày. Phải đục cửa ra vào và cửa sổ, đào một con đường và xé những bậc vào cái thành này, để quá mười hai giờ sau, tuyết sẽ rã hơn đá.

Rồi họ sống như tù đầy, không dám mạo hiểm ra ngoài nữa. Hai người chia nhau công việc trong nhà làm đều đặn. Uy-lich Công-si phụ trách lau rửa nhà, bàn ghế cho sạch sẽ, phụ thêm cả việc bở củi, còn ông già Hạ-lý thì làm bếp và

đốt lửa. Công việc của họ đều đặn và buồn tẻ, thỉnh thoảng lại ngắt quãng để đánh bài và đánh cờ. Không bao giờ hai người cãi cọ nhau, cả hai đều trầm lặng, điềm tĩnh. Không bao giờ hai người nóng nảy, bực tức, nói lời chua cay, cả hai đều chịu đựng, nhân nhục, sẵn sàng qua sống một mùa đông lạnh giá trên đỉnh cao.

Một khi đi, ông già Hạ-lý vác súng đi săn nai, thỉnh thoảng giết được một vài con. Những lúc đó, trong quán như có hội hè, và hai người được ăn thịt tươi.

Một buổi sáng kia, ông già Hạ-lý lại ra đi. Hàn thử biểu ở ngoài chỉ mười tám độ dưới số không. Mặt trời chưa mọc, ông già định tâm đột kích con mồi ở phụ cận ngọn núi Vi-tục-biên.

Uy-lich ở nhà một mình,

ngủ đến mười giờ. Gã thích ngủ trưa, song không dám, vì ở nhà ông già vốn thường chăm chỉ và hay dậy sớm. Gã từ từ ăn sáng với con chó Sam, ngày đêm vẫn ngủ gần lửa; rồi bỗng cảm thấy buồn, gã sợ cảnh cô quạnh, muốn đánh ván bài thường ngày như vẫn chơi với ông già mọi buổi.

Gã liền ra ngoài, đi đón ông già, bốn giờ phải về tới nhà.

Mưa tuyết đã san phẳng cả thung lũng thăm thẳm, lấp đầy những hố sâu, xóa bằng hai hồ nước, che kín những chóp núi rừng thành một bãi mênh mông trắng xóa; chói lóa và lạnh buốt.

Đã ba tuần nay, Uy-lich không ra bờ vực ngắm làng Lót nữa. Gã muốn tới đó, trước khi trèo lên các ngọn Vi-tục-biên. Làng Lót nay cũng chìm đắm dưới làn tuyết, che phủ dưới cái áo khoác trắng phau, không nhận ra được nữa.

Rồi, trở về tay mặt, tới băng hà Lu-miên. Gã đi những bước dài của những người quen leo núi, tay cầm gậy đầu sắt đập xuống tuyết rắn như đá. Và với con mắt tinh ranh, gã tìm cái chাম đen cử động được ở phía xa, trên thảm rộng lớn này...

Đưa bờ băng hà, gã dừng lại, tự hỏi không biết ông già có đi đường này không; rồi gã lại đi dọc theo những đống đá, bước nhanh hơn, dạ bản khoăn.

Ngày sắp tàn; một luồng gió già buốt bỗng thổi tạt trên thảm tuyết trong sáng. Uy-lich hú lên một tiếng kêu lạnh lạnh, ngân vang mãi. Tiếng hú chơi voi trong cảnh hiu quạnh lặng lẽ, núi rừng như ngủ chết; tựa tiếng chim kêu trong làn sóng đại dương; rồi bỗng tắt hẳn không một tiếng đáp lại.

Gã vẫn đi. Mặt trời đã lặn ở xa, sau những ngọn núi mà ánh tà dương còn nhuộm đỏ; nhưng dưới thung

lũng đã xạm màu. Và gã thiếu kiên nhẫn nhìn mình sợ. Hình như cảnh yên lặng, lạnh lùng, quạnh quẽ, cảnh mùa đông giá rét, chết chóc này của núi rừng thấm thía vào người gã, làm máu gã ngừng chảy, làm cứng rắn chân tay gã, biến gã thành một vật không cử động, băng giá hẳn. Và gã bỗng ba chân bốn cẳng chạy, như trốn về nhà. Gã nghĩ, lúc gã vắng nhà, chắc ông già đã về. Ông đi con đường khác và nay đang ngồi sưởi, một con hươu nằm chết dưới chân.

Rồi quán trọ hiện ra. Không một làn khói nào bay ra. Uy-lich chạy càng nhanh, mở vội cửa. Con Sam nhảy ra đón mừng, nhưng Hạ-ly chưa về.

Hoảng sợ, Uy-lich trở quay mình, tưởng như sẽ thấy người bạn già nấp ở một xó. Rồi gã đốt lửa nấu

súp, vẫn hy vọng ông già trở về.

Thỉnh thoảng gã lại ra ngoài trông đợi người bạn già. Đêm đã xuống, một đêm mờ ảo của núi rừng, bàng bạc xanh ở phía chân trời, mặt trăng lười liềm mong manh và vàng úa như sắp rớt sau rặng núi cao.

Rồi gã lại vào, ngồi xuống, sưởi chân tay, vẫn vợ nghĩ ngợi đến những tai nạn có thể xảy ra. Ông già Hạ-ly có thể gãy một chân, rơi xuống hố, vì trượt chân trượt mất cá. Và ông nằm dài trên tuyết, bị giá lạnh, tuyệt vọng thất thanh kêu cứu trong ban đêm.

Nhưng ngã ở đâu? Núi rừng rộng quá, suốt quanh vùng lại nguy hiểm, nhất là vào mùa này, phải đến mười, hai mươi người, dòng dã đi liền tám ngày suốt các ngã mới mong tìm kiếm một người được.

Nhưng Uy-lich quyết tâm cùng con chó Sam đi tìm ông già, nếu từ nửa đêm đến một giờ sáng ông già chưa về.

Rồi gã sửa soạn.

Gã xếp hai ngày lương khò vào bị, mang những móc sắt, quần quanh người một sợi giây thừng dài, xem xét lại chiếc gậy bịt sắt, và chiếc búa nhỏ để xẻ bạc treo. Rồi gã đợi. Lửa nổ lách tách trong lò sưởi; con chó lớn ngáy dưới ánh lửa; chiếc đồng hồ treo kêu đều đều như tiếng đập trái tim.

Gã đợi, lắng nghe những tiếng động ở xa, rùng mình khi nghe thấy làn gió nhẹ thổi trên mái nhà hay lướt vào tường.

Đồng hồ đánh mười hai giờ. Gã giật mình. Rồi bỗng rùng mình sợ hãi, gã đặt nước lên lò đun, để uống cà-phê nóng trước khi lên đường.

Khi đồng hồ điểm một tiếng, gã đứng phắt dậy, đánh thức con Sam, mở cửa và đi về phía ngọn núi Vituc-bien. Suốt năm tiếng đồng hồ, gã leo trèo lên những mỏm cao, với những móc sắt, đục đá, luôn luôn tiến lên, thỉnh thoảng lại kêu gọi con chó ở đầu giây dưới, chậm lại vì giốc thoải quá. Vào khoảng sáu giờ, gã tới một đỉnh núi mà ông già Hạ-ly thường vẫn đến săn hươu.

Rồi gã ngồi nghỉ chờ sáng.

Bầu trời sáng dần dần trên đầu gã, rồi bỗng một ánh sáng, không rõ xuất hiện từ đâu, chiếu rọi cả một đại dương rộng lớn đầy núi non bao bọc quanh gã có cả trăm dặm chu vi. Người ta có thể nói ánh sáng này như ở dưới thảm tuyết xuất hiện ra để rồi lan tràn khắp vũ trụ. Dần dần những chóp

núi ở xa, những chóp núi cao nhất đều nhuộm một màu hồng êm dịu như da thịt người và mặt trời đỏ chói hiện ra sau những rặng núi đồ sộ của dãy Alps Thụy-sĩ.

Uy-lich Công-si lại lên đường. Gã đi như một thợ săn, người cúi gập xuống, tìm những vết chân người, thỉnh thoảng lại bảo con chó: « Sam, hãy tìm đi, tìm đi! »

Rồi gã lại trở xuống núi, đưa mắt nhìn xuống những hố sâu, thỉnh thoảng lại gọi, kêu một tiếng dài, bị tắt ngay trong khoảng bao la, vắng lặng. Gã liền kề tai sát đất để nghe; gã tưởng như nghe thấy tiếng nói, vội vã chạy, lại kêu gọi nữa, không nghe thấy gì, gã ngồi xuống, mệt nhọc, thất vọng. Trưa đến, gã ăn và cho con Sam ăn nữa, con chó cũng mệt lả như gã.

Rồi gã lại đi tìm kiếm.

Chiều đến, gã vẫn đi, đã vượt được năm mươi cây số đường núi. Vì đi xa quán trọ, không kịp về, và cũng quá mệt không thể kéo lê lâu được nữa, gã đào một hố dưới tuyết và ẩn vào đấy với con chó, lấy mền mang theo đắp kín người. Và cả hai ngủ sát nhau, người và vật, tựa vào nhau để truyền hơi nóng, vậy mà vẫn giá lạnh thấu xương.

Uy-lich không sao ngủ được, đầu óc nghĩ ngợi miên man, chân tay run lập cập.

Mặt trời mọc khi gã trở dậy. Chân gã cứng như thanh sắt, tinh thần mệt mỏi, tim đập, xúc cảm như muốn vật ngã xuống mỗi khi nghe thấy một tiếng động.

Bỗng gã nghĩ có thể chết lạnh ở nơi cô quạnh này và sự sợ hãi đó kích thích khí lực gã, làm cho gã thêm sức mạnh.

Gã quay trở về quán, ngã xuống, rồi lại đứng dậy, con chó Sam đi ở xa, què một chân, tập tễnh trên ba cẳng.

Mãi bốn giờ chiều, gã và con chó mới tới quán Hoa-liên-bách. Ngồi quán vắng tanh. Gã thiếu niên nhóm lửa, ăn rồi đi ngủ, mệt quá không còn nghĩ ngợi gì.

Gã ngủ lâu, lâu lắm, ngủ mê mệt. Nhưng bỗng có tiếng gọi, một tiếng kêu, một tên được gọi tới : « Uy-lich » làm gã bỗng tỉnh giấc và vội vã đứng dậy. Có phải gã ngủ mê không ? Có phải những tiếng gọi kỳ quặc trong giấc mơ khi tâm hồn người ta bị xáo động chăng ? Không, gã vẫn còn nghe thấy, tiếng gọi còn vắng vắng, hẳn nghe thấy rõ ràng, như thấm sâu vào da thịt gã, đến tận đầu ngón tay gân guốc của gã. Quả thế, có tiếng kêu và người ta gọi « Uy-lich ». Có người nào ở ngoài, ở gần nhà. Gã không thể làm được.

Gã mở cửa và gào to hết sức : « Ông già Gác-ba đó à ? »

Không ai trả lời ; không một tiếng động, không một tiếng rên, không có gì. Bên ngoài đen tối. Tuyết màu xanh lơ.

Gió bắt đầu thổi, một luồng gió lạnh buốt, đá cũng phải tan vỡ, không để lại một sinh vật gì trên những mỏm núi cao hoang vắng này. Gió thổi từng cơn, càng hanh ráo bao nhiêu, càng giết người bấy nhiêu, nguy hiểm hơn cả những ngọn gió lửa ngoài sa mạc. Uy-lich lại gọi lớn : « Gác-ba ! Gác-ba ! »

Rồi gã đợi. Cảnh vật vẫn yên lặng. Bỗng gã toát sợ đến xương tủy. Gã nhẩy vội vào trong quán, đóng cửa, cài then, rồi run rẩy ngã ngồi xuống ghế, quả quyết rằng ông bạn già đã gọi gã khi linh hồn ông lên châu trời.

Cái đó gã tin chắc, như người ta tin mình còn sống hay đang ăn. Ông già Gác-ba hấp hối hai ba ngày đêm ở một nơi nào đó, trong một vực sâu tuyết trắng xóa, màu trắng còn ảo não hơn là bóng tối. Linh hồn vừa thoát ra, đã bay đến quán Uy-lich ngủ và nhờ phép màu nhiệm đã đến gọi gã. Linh hồn không phát lên được tiếng nói đã kêu gào vào linh hồn người đang ngủ ; nó kêu lên lời từ biệt, hay oán trách, hay nguyện rửa con người đã không tận tâm tìm kiếm lão.

Và Uy-lich cảm thấy linh hồn đó ở gần ngay đây, sau bức tường, ngay sau cánh cửa gã vừa đóng. Nó lượn quanh như một con chim đêm va cánh vào một cửa sổ còn le lói ánh sáng ; gã thiếu niên cuống cuống sợ hãi, muốn gào thét lên. Gã muốn chạy trốn, nhưng lại không dám ra ngoài, gã

không dám và không bao giờ dám ra ngoài nữa, vì con ma ở ngoài đó, vẫn quanh quẩn gần quán, khi nào thì thế, ông già chưa được chôn cất trong một thửa đất lạnh ở nghĩa trang.

Sáng đến, mặt trời chói lọi, Uy-lich yên tâm một chút. Gã sửa soạn cơm, nấu súp cho chó, rồi gã ngồi lẳng lẳng trên ghế, lòng xao xuyến nghĩ đến ông già nằm trên tuyết. Rồi khi màn đêm đến, bao phủ núi non, những sự sợ hãi mới lại lại tới xâm chiếm trí gã. Gã đi lại trong gian bếp tối, chỉ le lói có ánh ngọn nến nhỏ. Gã đi những bước dài, từ đầu đến cuối phòng, lắng nghe, lắng nghe xem có tiếng kêu hãi hùng đêm trước xé sự yên lặng buồn tẻ bên ngoài không. Và gã cảm thấy sâu khổ như chưa có người nào lâm vào cảnh quanh hiu như gã. Gã tro

trọi trong cảnh vắng lặng bao la đầy tuyết, một mình trên đỉnh cao hai ngàn thước, cách xa những nhà người ở, cách xa cuộc sống ồn ào, cô đơn trong bầu trời giá lạnh !

Một sự ham muốn như điên dại xâu xé gã, như thúc đẩy gã trốn tránh, trốn tránh bất cứ ở nơi nào, chạy xuống làng Lôi, đâm bỏ xuống vực thẳm. Nhưng gã không dám mở cửa, chắc chắn kẻ kia, người chết, sẽ cản đường, không muốn một mình mình ở lại chốn này.

Nửa đêm đến, di mũi mỗi chân, mệt lả vì bản khoán kinh hoàng. gã ngủ lịm trên một chiếc ghế, vì gã đâm ra sợ hãi chiếc giường như người ta sợ một nơi có ma quỷ.

Bỗng tiếng kêu như óc đêm trước lại đập vào tai gã, mạnh đến nỗi gã vội giơ tay ra đẩy con ma, rồi ngã ngửa người ra với chiếc ghế.

Con Sam thức dậy vì tiếng động và bắt đầu sửa những tiếng hải hùng, chạy quanh nhà như muốn tìm nơi nào phát xuất ra nguy cơ này. Đến cửa, nó hết nghĩ, thở phì phì, lông dựng ngược, đuôi chổng thẳng thì lại kêu ăng ăng.

Uy-lich hoảng sợ, đứng phắt dậy, tay cầm chiếc ghế và quát :

« Đừng có vào, đừng có vào, không ta giết đó ! »
Và con chó, do sự sợ hãi của chủ thức dậy càng cần dữ tợn kẻ thù mà chủ nó đang thách thức.

Dần dần, con Sam trấn tĩnh, lại gần lửa, nhưng vẫn bản khoán, đầu ngẩng lên, cặp mắt sáng ngời, gầm gừ kêu.

Uy-lich cũng yên tâm dần dần, nhưng vì quá sợ hãi. gã tưởng xiu đi, nếu gã ra trận lấy chai rượu mạnh uống, uống liền nhiều ly. Đầu óc gã hóa ra mờ ảo.

can đảm thấy trở lại lần lần ; một sức nóng như lửa lòng chạy khắp cơ thể.

Ngày hôm sau, gã không ăn, chỉ uống rượu thôi. Và trong nhiều ngày sau, gã say bí tỉ như một con vật. Cứ thoáng nghĩ đến ông già, gã lại uống rượu, uống cho đến say ngã lăn ra đất. Rồi gã nằm đó, mặt úp xuống đất, say như chết, chân tay rã rời, thở rờn. Nhưng hơi men nồng cháy vừa bốc hết, tiếng gọi « Uy-lich » lại xoáy vào đầu óc, thức tỉnh gã, làm gã bật dậy như một trái banh. Gã đứng lảo đảo, giơ tay ra cho khỏi ngã, gọi con Sam như cầu cứu. Và con chó cũng gần điên như chủ, nhẩy bỏ ra phía cửa, lấy móng cào, răng gặm, trong khi gã thiếu niên, ngửa cổ uống rượu từng bớp lớn như uống nước lạnh sau một cuộc chạy thi, rượu có

nhệm màu trần tĩnh đầu óc gã, xóa mờ trí nhớ và chôn vùi cả sự sợ hãi.

Trong ba tuần, gã nốc hết số rượu dự trữ. Nhưng sự say sưa nay chỉ làm dịu được cơn hải hùng, khi gã không trấn áp được thì nó lại kinh khủng gấp bội. Rồi ý nghĩ sợ hãi không xa rời gã lúc nào nữa một tháng rượu uống say sưa chỉ làm bệnh trầm trọng thêm. Trong cảnh quanh hiu mỗi lúc mỗi gia tăng, mỗi khủng khiếp xoáy vào đầu óc gã như cái khoan. Gã đi lại trong quán như con vật trong cũi, dán tai vào cửa để lắng nghe kẻ kia, như qua bức tường gã đương đầu với người chết.

Rồi một lần, nhắm mắt chợp đi, gã lại nghe thấy tiếng gọi làm gã bật dậy.

Một đêm kia giống như những kẻ nhút nhát bị đẩy

đến chân tường, gã lăn xô ra cửa, mở toang ra xem kẻ nào gọi và quyết buộc hẳn phải im đi.

Một luồng gió lạnh tạt vào mặt, làm gã té buốt thấu xương tủy. Gã vội đóng cửa, cài then, quên bằng là con Sam đã nhảy ra ngoài. Gã rét run, ném củi vào lò lửa và ngồi sưởi. Nhưng bỗng gã thót giật mình vì có vật gì vừa kêu cửa và rên la.

Thế rồi, còn chút lý trí nào đều bị sự sợ hãi làm tan hết, gã kêu liên tiếp « cút đi! Cút đi! », vừa kêu vừa tìm nơi ẩn náu. Bên ngoài, vật kia vẫn than khóc, chạy quanh nhà và cào cào. Uy-lich chạy xô lại tú đưng bát và thức ăn; với một sức mạnh siêu nhân, gã kéo cả chiếc tủ lại chặn cửa như làm chướng ngại vật, rồi gã khuôn nào bàn ghế, nào gối đệm, tất cả đồ đạc, lấp cửa sổ, tưởng

như có kẻ thù nào tấn công gã. Nhưng vật bên ngoài nay lại kêu những tiếng dài, thâm thiết và gã thiếu niên cũng trả lời y hệt.

Và đêm ngày liên tiếp, hai bên nối nhau kêu gào. Vật bên ngoài chạy vòng quanh nhà, lấy móng cào cào vào tường, quá dững mạnh tưởng như làm sập nhà, người bên trong theo liền những cử chỉ bên kia, tai dán vào vách, trả lời lại bằng những tiếng kêu khùng khập.

Một tối kia, Uy-lich không thấy gì nữa, mệt lả, ngồi xuống ghế và ngủ thiếp đi.

Gã trở dậy, không nhớ mấy mỷ gì, đầu rộng như bị ai trút, tháo hết trong giấc ngủ mê mết. Gã đói và ăn.

Mùa đông hết. Con đường hẻm Dur-mi đã đi lại được gia đình Hộ-sơ lên đường trở về quán.

Khi mọi người đến đầu giốc, đàn bà cười lên la và họ nói chuyện về hai người đàn ông, lát nữa họ sẽ gặp. Hai mẹ con lấy làm lạ sao khi con đường lưu thông được, một vài ngày trước, một trong hai người lại không xuống báo tin cho biết cnộc sống suốt mùa đông lâu dài của họ trên đỉnh cao.

Người ta đã trông thấy quán còn phủ tuyết. Cửa lớn và cửa sổ đều đóng; một làn khói nhẹ tỏa bay trên mái, nên ông già Hộ-sơ yên tâm. Nhưng lại gần, ông thấy trên cửa một xác thú vật điều hâu rĩa chỉ còn bộ xương lớn nằm nghiêng.

Mọi người trông ngấm. Bà mẹ nói: « Thôi, con Sam

rồi! » và bà gọi « Ê! Ông già Gác-ba! » Một tiếng trả lời ở trong, tiếng lạnh lạnh, như tiếng thú vật. Ông già Hộ-sơ gọi tiếp: « Ê! Gác-ba » Một tiếng như tiếng trước đáp lại.

Ba người đàn ông, bố và hai người con trai thử mở cửa. Không mở được. Họ liền vào chuồng bò bỏ không, lấy một cây gỗ, như máy phá thành, họ lao mạnh vào cửa. Cánh cửa kêu rắc tung ra từng mảnh. Một tiếng động lớn rung chuyển cả ngôi nhà và họ trông thấy ở phía trong, sau chiếc tủ gỗ nghiêng, một người đàn ông, tóc phủ xuống tận vai, râu chặm ngực, cặp mắt nẩy lửa, khoác trên người ít mảnh vải rách.

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1500/BYT/DPDC.

Họ không nhận ra ai, nhưng Lô-y kêu lên: « Uy-lich, mẹ ạ » Và người mẹ nhận ra Uy-lich, mặc dầu tóc gã bạc trắng cả.

Gã đề cho mọi người đến gần; gã đề cho mọi người sờ mó vào người, nhưng gã không trả lời ai, và phải đưa

gã xuống làng Lót, bác sĩ, nhìn nhận gã điên rồi.

Mọi người không ai còn biết số phận ông già bạn gã ra sao. Có con gái Hộ-sơ suýt chết mùa hạ đó vì mệt mỏi mà người ta gán cho vì thời tiết giá lạnh trên núi cao.



Δ Không nghĩa lý gì

Hai vợ chồng đi nhậu về, cãi lộn với nhau như mõ bò.

Anh chồng nói:

— Với tôi, vợ không nghĩa lý gì hết, có cũng như không?

— Phét! thế nào là tôi không nghĩa lý gì cả với ông, hả?

— Vợ muốn chứng minh à? Đây...

Người chồng gọi một chiếc xích lô máy:

— Đi về Gia-định bao nhiêu?

— Hai mươi lăm đồng ạ!

— Thêm vợ tôi nữa, bao nhiêu?

— Cũng giá ấy thôi ạ.

Người chồng vênh vang nói với vợ:

— Đấy cô thấy chưa? Có có nghĩa lý gì đâu?

HAI BÀI THƠ DỊCH

CẦN XÉT LẠI

★ PHẠM-VĂN-SƠN

NỀ N văn học Việt-Nam lúc này hơn bao giờ hết cần được tài bồi tích cực vì nước ta luôn từ sau Đệ nhị thế chiến, chánh quyền cũng như các nhà văn học đã không mấy chăm chú vào việc văn học. Vì lẽ này văn học Việt-Nam gần đây đã không tiến mà còn bị giạt lùi nữa.

Bề khác một hiện-tượng không kém bi-đát: do chiến tranh được phát động khắp các thành thị và thôn quê, sách vở mất quá nhiều nên các tài liệu thất lạc tai hại. Những nhà làm sách sao đi chép lại cũng sai lầm không ít, tệ hơn nữa, nhiều người không đủ tư cách trước thư lập ngôn cũng nhảy vào làng văn học.

Nay chúng ta cần có một cuốn Văn-học-sử đứng đắn, gồm những tài liệu đúng nhất, có sự nghiên cứu phê bình đàng hoàng để được

giảng dạy ở các trường đại học và Trung học.

Chúng ta cần cả những nhà phê bình uyên bác và can đảm, dám đưa ra những điều mình nghi ngờ và cả những điều mình không tán thành hầu mở rộng dư-luận đề văn học có thể tiến triển được nhiều.

Những tư tưởng luân lý, đạo-đức, văn học chính-trị không phải là khuôn vàng thước ngọc cho muôn đời thì ngày nay nếu chúng ta muốn tiến chúng ta không thể dừng làm chuyện gạn lọc những gì sai lầm thất thố ở những tác-phẩm của tiền-nhân để lại đồng thời chúng ta cần phê cập tinh hoa của nền văn học của các nước ngoài vào nền quốc-học của chúng ta cho được phong phú.

Người sau muốn tiến phải tránh mặc cảm bị người trước chi-phối do đó chúng tôi hôm nay mạnh

dạn trình bày cùng quý bạn đọc một vài bài thơ riêng chúng tôi; không mấy hài lòng. Đó là bài dịch của Phạm-quý-Thích và của Phan-huy-Vịnh, hai vị nho-già của hai thế kỷ trước, một là bạn thân của tác-giả Truyện Thúy Kiều (Đoạn trường tân thanh) đầu tiên-sĩ cuối đời Lê hiên-tông Cảnh hưng năm 40, một đầu Cảnh nhân năm Minh-Mạng thứ 9 (1828) mất năm Tự-đức thứ 23 (1870). (Ông Phan-huy-Vịnh là cháu cụ Phan-huy-ích một nhà khoa-bảng hữu danh của họ bán thế kỷ 17.)

Hai ông làm hai bài thơ chữ nho rồi chính hai ông lại dịch bài thơ chính mình sáng tác ra Nôm (quốc âm) có nhiều câu không đúng với nguyên văn mà còn lạc cả ý nữa. Theo chúng tôi, nghề dịch văn cũng rất khó, dịch không khéo có khi phản nghĩa chứ không phải sai nghĩa mà thôi. Người Tây phương đã có câu *Dịch là phản* (Traduire c'est trahir) thì họ cũng quan niệm việc phiên dịch nguy hiểm hết sức. Như thế nguyên tác trong việc phiên-dịch là phải dịch đúng nguyên văn, nếu không tốt được đầy đủ ý-nghĩa của nguyên văn, bài dịch sẽ trở nên

ít giá-trị và coi như thất bại. Nay chúng ta hãy xét bài dịch thân thể Vương-thúy-Kiều của Phạm-quý-Thích:

(Bài chữ nho)

Giọt nhân bất thị đào Tiên-đường.

Bán thể yên hoa trát vị thương. Ngọc diện khởi ưng mai thủy-quốc.

Băng tâm tự khả đối Kim-lang. Đoạn trường mộng-lý căn duyên liêu.

Bạc mệnh cầm chung oán hận trường.

Nhất phiến tài tình thiên-cổ lụy. Tân thanh đảo đề vị thủy-thương.

Nghĩa của bài thơ này là: Nếu người đẹp (Thúy-Kiều) không đến sông Tiên-Đường thì cái nợ yên hoa sao trả xong? Cái mặt đẹp như ngọc đâu đáng vì xuống đáy nước? Tấm lòng trong sạch như băng thật không theo với chàng Kim. Cái thập thế đoạn trường vì đâu nằng đã rồi (khi mộng gặp Đạm-tiên). Số kiếp bạc mệnh đã rền rĩ trong tiếng đàn mà oán hận vẫn còn dài một mảnh tài tình là cái lụy chung muôn-đời. Vậy thì đọc hết truyện Tân thanh đề thương xót ai?

Dưới đây là bài dịch ra quốc âm:

Giọt nước Tiên-đường chẳng rửa oan.

Phong ba chưa trắng nợ hồng nhan.

Lòng tơ còn vướng chàng Kim-trọng.

Gót ngọc khôn đành giặc thủy-quan.

Nửa gối đoạn trường tan giấc điệp.

Một dây bạc mệnh đứt cầm loan.

Cho hay những kẻ tài tình lắm Trời bắt làm gương đề thế gian.

Bài thơ chữ và bài nôm này được in trong những trang đầu Truyện Thúy Kiều sau bài Tự Truyện Kiều, một của Phong tuyết chủ nhân Thập-thanh-thị đề tháng hai năm Mậu-tí, niên hiệu Minh-mạng, viết ở Cẩm-dâm trung thứ, một của Tiên phong Mộng-liên-đường chủ nhân đề tháng hai, niên hiệu Minh-Mạng ở Thán-hoa-hiên đất Hạc-giang do hai ông Bùi-Kỷ và Trần-trọng-Kim trong khi hai ông hiệu

khảo áng đệ nhất danh văn Việt-Nam.

Chúng tôi rất ngạc nhiên khi thấy anh em ông Bùi (1) đề « Chính cụ Phạm-quý-Thích lại tự dịch luôn ra quốc âm ». Chúng tôi muốn hỏi rằng: « Có phải cụ Phạm-quý-Thích đã có ý định dịch bài thơ chữ ra Nôm hay nhân ý bài thơ chữ cụ Phạm đã phóng bút làm ra bài thơ quốc-âm đề chơi chứ không có chủ tâm dịch bài thơ chữ? Xét ra nếu là dịch thì bài dịch này hồng gần hết, chẳng hóa ra cụ Phạm-quý-Thích đã quên bà Đoàn-thy-Điền đã dịch *Chính phụ ngâm* lãnh nghề như thế nào sao? Và bà Đoàn cũng thuộc đời Lê-mạt, có xa xôi gì với dịch-già! Chúng tôi không muốn tin cụ Phạm muốn làm điều ít thận trọng như vậy. Trong *Thi văn hợp tuyển* trang 101, Dương-quảng Hàm nói bài Nôm là dịch thoát thơ chữ Hán thì hợp lý hơn.

(1) Ông Bùi là anh rể ông Trần...



Nay trên phương diện phiên dịch, ta hãy xét từng câu :

1) *Giọt nhân bất thị đào Tiên-đường,*

Mà dịch ra : Giọt nước Tiên-đường chẳng rửa oan thì có đúng được chữ nào chẳng ? Tiên-đường đây là sông Tiên-Đường sao lại dịch được là « giọt nước Tiên-đường » ? — Có nghĩa nào nói là « rửa oan » ? — chữ *giân-nhân* chỉ có cô Kiều chẳng thấy đã động đến. Câu này hoàn toàn mất hết ý của nó trên bản dịch.

2) *Bán thể yên hoa trát ọt thường,*

Trong câu này chữ bán thể yên hoa không thấy dịch đến mà nếu dịch yên hoa ra phong ba thì hỏng hết chỗ nói. Chữ bán thể là nửa đời cũng chẳng thấy đâu mà chỉ nói là « chưa... » thì yếu quá.

3) *Lòng tư còn ướng chàng Kim-trọng.*

đối chiếu với câu « Ngọc diện khởi ưng mai thủy quốc. » thì

thật là một đẳng ngoảnh về phương Đông, một đẳng ngoảnh về phương Tây chẳng ai gặp ai cả bởi câu nôm diễn hẳn ý khác.

4) *Băng tâm tự khả đối Kim-lang,*

dịch ra : « Gót ngọc khôn đành giã thủy quan » thì câu này cũng không có chút đỉnh nào ý nghĩa của nguyên văn.

Bốn câu sau : 5,6,7,8 cũng vậy chẳng ăn nhập gì với bốn câu chót của bài chữ, chúng tôi xin miễn phê bình duy câu ba câu tư của bài chữ là câu *luận* lại đưa lên chỗ 2 câu thực thì trái với luật thơ Đường chẳng ? Tóm lại như trên đã nói chúng tôi cho rằng cụ Phạm-quý-Thích sau khi nhân làm bài thơ chữ cao hứng làm thêm bài Nôm chớ không có ý dịch bài nọ ra bài kia. Nếu bắt bẻ có lẽ oan cho cụ chẳng, hay có trách thì nên trách anh em họ Bùi đã gán cho Cụ đã « tự dịch » thì đúng hơn. Vì ông Bùi đã ghi ở cuối trang : « Xem bản dịch

của Cụ đã nêu liền dưới bài thơ chữ, quả tài tình rất mực »

Bộ văn đề có dịch hay không dịch mà chỉ nói đến giá trị của hai bài thơ của cụ Phạm-quý-Thích thì chúng tôi cũng thấy bài nào cũng rất có giá-trị tuy có trùng ý ít nhiều, nhất là ta đừng nghĩ bài nôm đã thoát thai ở bài chữ.

Về bài *Thu hứng* của Đỗ Phủ mà ta thấy được các Á-đào ngâm đề giáo đầu cho bài *Tỳ bà hành* của Bạch-cư-Dị không rõ có phải Phan-huy-Vĩnh dịch hay không ? Có người nói dịch giả của bài này là Nguyễn-công-Trứ. Riêng chúng tôi cũng ngờ không phải là của cụ Nguyễn, và các sách khảo về *Tỳ-bà-hành* đã đề liền vào bài hành và coi như cùng một dịch-giả. Vậy ta tạm coi bài dịch của Phan-huy-Vĩnh chẳng ?

Bài chữ (Thu hứng)

Ngọc lộ điều thương phong thụ lâm

Vu-son, Vu-giáp khí tiêu sâm.

Giang-gian ba lãng kiêm thiên dũng,

Tái thượng phong vận tiếp địa âm.

Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ,

Cô chu nhất hệ cổ viên tâm

Hàn y xứ xứ thôi đào xích,

Bạch-đế thành cao cấp mộ châm.

Xin dịch xuôi như sau :

1) Hạt móc (sương) như ngọc rơi xuống rừng phong, lá đã úa.

2) Khí đất ở non Vu, đỉnh Giáp bốc lên mờ mịt.

3) Khoảng giữa sông, sóng dâng lên liền với chân trời.

4) Trên ải-quan gió mây tiếp với bóng tối ở mặt đất.

5) Khóm trúc (ở nhà) đã hai lần nở hoa, mai kia trở về hẳn trông thấy không khỏi ngậm ngùi sa lệ.

6) Lòng nhớ vườn cũ (quê nhà) như con thuyền trôi trôi có một lúc buộc lại.

7) Giờ này trời đã lạnh mọi nhà đã bảo nhau lấy kéo thước ra cắt áo rét.

(8) Trên thành Bạch-đế, mỗi buổi chiều ta nghe thấy tiếng chày đập vải bên sông.

Bài dịch :

Lác đác rừng phong hạt móc sa, Ngàn vu hiu-hắt khí thu mờ.

Lưng trời sóng gợn lòng sông thẳm,

Mặt đất mây đùn cửa ải xa.

Khóm cúc tuôn thêm hàng lệ cũ.

CORTONYL

Con thuyền buộc chặt một tình
nhà.
Lạnh lùng giục kẻ tay đao-xích,
Thành quạnh đờn châm bóng
ác tà (1)

Đề rộng đường tham khảo,
chúng tôi xin giới-thiệu bạn đọc
một bản dịch nữa của Ngô-tất-
Tố tức cụ Xứ Tố (đỗ đầu xứ
trong kỳ thi Hương xét ra còn rõ
nghĩa hơn bài trên :

Vàng úa rừng phong hạt mốc
bay.

Nón Vu hịu hắt phủ hơi may.
Dòng sông cồn cộn trời tung
sóng.

Ngon ải mờ mờ đất rợp mây.
Lệ túi : sợ coi chòm cúc nở.
Lòng quê : mong buộc chiếc
thuyền đây.

Giục ai kéo thước đo đồ lạnh,
Đập vải trời hóm rợn tiếng chày.

Trong bài dịch của Phan-huy-
Vịnh câu thứ ba có chữ « lòng
sông thăm » vì lòng tương trưng
cho chiều sâu mà ở đây không nói
đến chiều sâu, chỉ nói đến khoảng
giữa sông sông đánh tung lên làm

chân trời với sóng nước lẫn với
nhau. Tỉ như câu « Một vũng
tang thương nước lộn trời »,
của bà huyện Thanh-Quan, buổi
chiều đến chơi chùa Trấn-Vũ, cảm
hứng trước cảnh Tây-hồ.

Câu thứ 5 không diễn được ý
của tác giả xa nhà đã hai năm do
đó mới có câu « từng cúc lưỡng
khai ». Câu « tha nhật lệ » cũng
bị chìm đờn đầu mắt, thật đáng
tiếc vì tình ý của tác giả trong câu
này rất thống-thiết lâm-lý như
trên đã nói.

Câu 7 và câu 8 khó hiểu như
một câu đố : « Lạnh lùng giục kẻ
tay đao xích » thì ai giục ở đây ?
Sự thực không phải là tác giả mà
chỉ có cảm tưởng của tác giả lúc
này mùa Đông lạnh đã sang, ở
đâu người ta cũng bảo nhau đem
dao kéo ra cắt vải may áo ngự
hàn. Chữ « đao xích » ở đây
không dịch được thì câu này coi

(1) Bài thơ này không khỏi bị tam
sao thất bản ở một đôi câu, vâng
xin lưu ý bạn đọc.

CORTONYL

HAI BÀI THƠ

như bô. Câu 8 nói tác giả đứng
trên thành Bạch-đế mỗi buổi chiều
nghe thấy tiếng chày đập vải rộ
lên.

Tệ nhất trong câu này là hai
chữ « đờn châm », một nôm một
chữ, chữ « châm » lại chưa được
Việt-hóa nên không sao hiểu tác-
giả muốn nói gì.

Xin lưu ý bạn đọc ở bản khác
câu 8 là :

« Thành Bạch đờn châm bóng
ác tà »

nhưng chữ Bạch không có nhiều
âm-hương nên không rõ dịch-giả
hay một ai khác đã dùng đến chữ
« quạnh ». Nếu chữ quạnh để
nghe hơn thì lại có điều bất lợi là
không rõ tác giả đứng ở nơi thành

nào. Và có phải đứng ở thành
nào (ngoài Bạch-đế-thành) cũng
nghe thấy tiếng chày đập vải !

Cũng trong câu này chữ châm
không được dịch ra (châm là cái
chày đá để nện vải) nên không
thể hiểu châm là gì mà dịch
châm ra chày xét ra rất khó nên
câu. Làm văn xuôi hay dịch xuôi
thì dễ nhưng dịch ra thơ, chữ đã
bị hạn chế lại còn gò lấy âm-hương,
nhạc-điệu càng khó gặp bội.
Chúng tôi muốn kết luận hai bài
thơ dịch trên đây để cho à-dào
ngâm thì không có gì lệch lạc về
cung điệu nhạc-luật, còn phân
tích từng câu về mặt dịch thuật
thì sai lạc quá nhiều.



△ Thấy người thợ mộc đang đóng tấm ván trần, tay mặt
chặn tấm ván, tay trái cầm búa, còn miệng thì cắn mấy
chiếc đinh, bà chủ nhà vội kêu :

— Này bác ! Cần thận kéo nuốt đinh vào bụng đấy !

— Dạ không sao ! Người thợ mộc đáp, tôi hãy còn
nhiều đinh lắm !

miền thánh giá



Những mái nhà áo choàng trong sắc máu:
Vùng tân linh đang xây giắc thần tiên,
Thánh ca ơi, bản khúc đấng thiêng liêng,
Đàn con đại trong lớp chiến ngoan đạo.

Lấy Thánh-giá dựng mình trên đất chết,
Muôn linh hồn chôn kín nửa bàn tay,
Những quả tim xin cứu thoát lưu đày,
Xương vôi máu dệt màu tang băng giá.

Chuong cầu nguyện ngân mùa thu tắt nắng,
Khởi lửa hồng ngập cháy những thiêu thân,
Cánh phù du như màng sương dầy mắt,
Hiện diện đầy nhục tủy của thế nhân !

Ngàn năm qua tường vôi dầy giáo lý,
Sưởi triền miện những thể xác các con,
Giảng đường nay cầu nguyện các linh hồn,
Và trời mát những cánh hoa lạc nẻo !

Thánh đường ơi ! hai khung trời khác biệt,
Từ ngoài kia da thịt rã toi bởi
Từ ngoài kia quê hương tràn máu lửa,
Sân thánh đường ngập tự giá buồn khơi.

● TƯỜNG-VIÊN

Chiếc chạu đồng biết nói

Truyện cổ
TRUNG-HOÀ

● LÝ-MINH-THẮNG thuật

L Ầ O tiều-phu Trương Tam có cho Triệu Đại vay ba lượng bạc hồi ba năm trước, nay vì gia đình túng quẫn mới tính đi tìm Triệu-Đại để đòi món nợ.

Tới nhà Triệu Đại, ông lão tiều phu rất đỗi ngạc nhiên khi thấy nhà con nợ của mình nay bỗng dựng khác hẳn. Nơi căn lều rách nát cũ của y nay đã thành một tòa nhà rộng lớn, có vườn cây bao bọc, có ao thả cá, có nhà thủy-tạ.

Còn đang lạ lùng thì ông lão thấy Triệu Đại ở trong nhà bước ra. Ông già Trương Tam vui vẻ hỏi :

— Lão túng quá định đến hỏi ông số bạc ba lượng hồi trước, nếu ông không ra công, lão đã trông nhờ làm nhà rồi.

Triệu Đại cũng vui vẻ đáp :
— Ấy cũng nhờ Trời, Phật phù hộ nên vợ chồng tôi buôn bán phát đạt và có nền dinh-cơ này.

Giờ đây mời lão vào chơi, tiền xong có xá gì !

Triệu Đại dẫn ông già vào phòng khách rồi sau đó kêu vợ làm thức nhắm để mời khách uống rượu.

Trong lúc chờ đợi, Triệu Đại dẫn ông lão tiều phu đi dạo quanh để xem nhà cửa. Qua một chiếc sân rộng, Trương Tam thấy nơi góc sân có để bừa bộn một đồng chạu bần thiu vì mưa nắng, bụi bặm.

Ông lão vội hỏi :

— Ông có dư nhiều chạu thế kia, lão có thể xin một chiếc

CHIẾC CHẬU ĐỒNG

được không? Đạo này lão đi mắc chứng bệnh hay đi tiêu đêm. nếu có một chiếc chậu để nơi đầu giường thì tiện quá.

— Được mà, được mà! Lão cứ lấy. Tôi đề đồng dấy cũng chẳng biết làm gì.

Ông lão tiểu phu chọn lấy chiếc chậu nhỏ màu đen rồi cảm ơn Triệu Đại rồi rít.

Khi ra về, tay xách chiếc chậu, ông lão vui vẻ vì vừa đòi được nợ lại có thêm cái chậu để dùng. Vì quá chén nên ông lão đi lao đao, vấp phải bụi cây té xoài, chiếc chậu rớt mạnh xuống đất.

Đột nhiên từ nơi chiếc chậu thau phát ra tiếng nói nhỏ nhỏ, đau đớn:

— Trời ơi, cụ đánh rơi tôi làm tôi đau quá!

Ông lão hoảng sợ, giật mình tỉnh rượu. Cho là ma trêu ghẹo, ông lão xách chiếc chậu thau chạy gấp, không kể gai góc, mồ đất, hổ sấu.

Tới nhà, vừa thờ hồn hèn ông

lão ném chiếc chậu xuống đất rồi nằm lăn ra giường cho đỡ mệt.

Tiếng nói bí mật lại vang lên:

— Cụ ơi, cụ nhẹ tay cho cháu nhờ. Cháu đau lắm.

Ông lão hoảng quá, chưa biết làm sao thì tiếng nói lại tiếp:

— Cụ đừng sợ. Cháu không làm hại cụ đâu. Nguyên cháu tên là Thế Xương, họ Lưu, quê ở Xương Châu, làm nghề buôn vải, còn người mẹ tên Chu-thị, có vợ là Dương-thị, sanh được đứa con ba tuổi.

Một hôm cháu mang tiền đi mua vải, khi qua nhà Triệu-Đại thì trời tối nên cháu xin ngủ nhờ lại đó.

Nửa đêm, hai vợ chồng Triệu Đại lập mưu giết cháu để cướp số tiền. Oan hồn cháu không tiêu tan đi được, nay mới gặp cụ mong cụ dẫn cháu tới ngài Bao Công để xin ngài xử cho cháu nỗi oan khổ này.

Ông lão Vương Tam nghe nói thương tình hôm sau mang chiếc

CHIẾC CHẬU ĐỒNG

chậu thau đen tới huyện trình Bao Công tự xử.

Nghe lạ, Bao Công mới chỉ chiếc chậu thau đen rồi phán hỏi nhưng... không thấy có tiếng trả lời trong chậu thau.

Cho là ông lão khùng, Bao Công sai nha lại đuổi ông lão ra khỏi công huyện.

Về tới nhà, lão Trương Tam trách oan hồn Lưu-thế-Xương. Lần này oan hồn người bán vải lại lên tiếng:

— Cháu sợ không dám vào huyện đường vì ở ngoài công huyện có dán tờ giấy cấm ma quỷ không được xâm nhập vào huyện đường. Bây giờ xin lão làm ơn xé tấm giấy đó đi thì cháu mới hiện ra được.

Nghe lời, ông già Trương Tam tới huyện dứt bỏ tờ giấy rồi lại vào trình Bao Công. Bao Công phán hỏi nhưng vẫn không thấy oan hồn lên tiếng.

Tức giận, Bao Công sai lính đuổi ông già về. Ông già cũng tức giận oan hồn Lưu thế Xương đã làm cho mình mất thì giờ. Oan hồn Lưu thế Xương khóc lóc van nài:

— Cháu không dám lên tiếng vì

quần áo của cháu cũ, bản quá. Bây giờ cụ đi mua cho cháu một bộ quần áo mới thì cháu mới dám ra mặt Ngài Bao Công được.

Khi Bao Công thấy ông lão Trương Tam lại tới, vội đập bàn kêu lính đuổi ra nhưng lần này oan hồn Lưu thế Xương đã cất tiếng trình bày nỗi oan ức của mình, giống như lời ông lão tiểu phu đã khai.

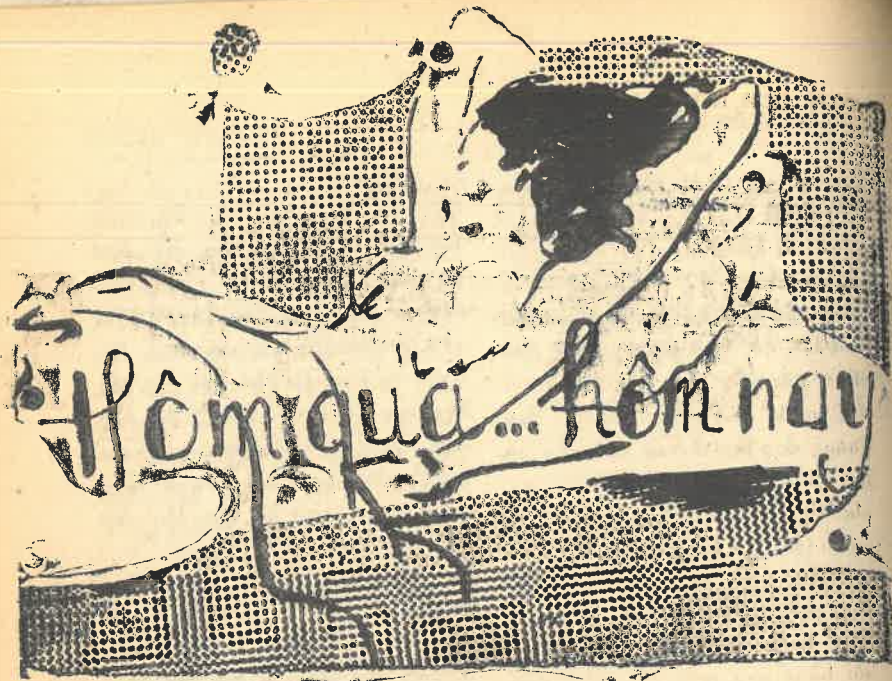
— Kê bạc phước này mong ơn tiên soi xét để cho oan hồn được về quê thăm mẹ già, thăm vợ con. Đã ba năm rồi, gia đình oan hồn này vẫn hằng mong oan hồn về.

Bao Công liền sai Bao Hưng cùng mấy viên nha lại tới nhà Triệu Đại bắt cả hai vợ chồng giải về huyện.

Triệu Đại một mực kêu oan, riêng vợ y vì sợ cực hình tra khảo vội nhận hết tội lỗi. Lời khai đúng như lời của oan hồn Lưu thế Xương đã khai trước.

Bao Công truyền xử tử hai vợ chồng Triệu Đại. Gia tài trả về cho vợ con Lưu thế Xương. Ông lão tiểu phu Trương Tam cũng được vợ con người bạc mệnh mời về ở đề đền ơn người đã mình oan được cho chồng mình.

CALCIUM PPD
POLYVITAMINE



Truyện ngắn **HOÀNG - THẮNG**

THẬT là buồn cho Khánh. Trời đã gần tối rồi mà nàng hãy còn ngơ ngác trước cửa chợ Bến Thành. Khánh không còn nhớ rõ nhà đi nàng ở con đường nào để kêu xe về. Nàng chỉ còn nhớ rõ số nhà và ở khu Bàn Cờ mà thôi. Vào giờ này, ở nhà, chắc đi và các em nàng đang chờ bên mâm cơm đây. Khánh ở dưới xứ mới lên chiều hôm qua cùng với bà đi Nàng hằng ao ước được lên thăm Saigon một chuyến cho thỏa nhưng

không có dịp thuận tiện. Bạn buồn bán với gánh hàng xén rồi ngại sự đi xa có một thân một mình, may có bà đi về xứ thăm nhà í, hôm, Khánh đã háo hức sửa soạn để theo đi lên Saigon.

Đang sống giữa một phố chợ chỉ có leo tèo vài căn nhà chệt tường cũ, mái ngói đã phủ rêu xanh, những quán hàng được che nắng mưa bởi mảnh nylon xanh hoặc nâu, và tời tề hơn nữa là chiếc chiếu đã rách, mỗi lần nắng gắt lên là mặt thêm lỗ chỗ sáng

HÔM QUA HÔM NAY

hay có giọt khi trời dờ mưa, Khánh đã chóa mắt vì xe cộ, vì người đi lại đông như hội. Khánh thấy mình rụt rè, ngơ ngẩn và bé bỏng hẳn đi. Chẳng bù khi ở nhà, mỗi lần có anh chàng nào toan chọc ghẹo là nàng cau mày đối đáp ngay, miệng nói tía lia. Tuy không đẹp lắm nhưng Khánh cũng là một cô gái có hạng nơi phố chợ. Nhiều chàng thanh niên muốn tán tỉnh nàng nhưng lại ngán cái nét ngơ ngáo của cô gái nên chỉ rụt rè tới mua, hoặc cái lược hoặc một lọ sáp bôi tóc rồi nói bằng quơ một vài câu tình tứ trống không. Hể nàng cau mặt là các anh mau mau trả tiền rồi bước đi thẳng. Vậy mà, khi Saigon đã ở trước mặt Khánh, cô gái đã như con đà điểu rúc đầu xuống cát để khỏi phải nhìn cái gì hết. Với Khánh, Saigon hùng vĩ quá và cũng xa lạ quá!

Tối hôm đầu tiên ở nhà đi, Khánh chỉ dám đứng lấp ló ở đầu ngõ với lũ em để nhìn xe cộ chạy qua lại. Sáng nay, nàng theo đi ra chợ Bến Thành bằng xe buýt để mua vài may áo và khi về thì đi cyclo máy. Buổi chiều, Khánh ra ngoài phố đứng ngắm mấy tiệm

chụp hình bầy nhạn nhạn các kiểu đứng ngồi, to nhỏ của đủ mọi khuôn mặt, rồi cứ thế vui chân nàng bước đi hoài.

Khi nhận ra con phố lạ, Khánh không biết mình đang ở đâu nữa. Nàng đành hỏi thăm chợ Bến Thành chỗ nào, và may mắn thay, chỗ nàng đứng chỉ cách chợ có một con đường mà thôi. Nhưng khi tới nơi rồi, lại một lần nữa nàng ngơ ngác không biết làm cách nào để về nhà, vì nàng không nhớ tên con đường chỗ nhà bà đi ở. Kêu xe đi mà chỉ nói số nhà không thôi thì chắc chắn là họ không thể tìm được nàng được rồi. Khánh băn khoăn đi đi lại lại quanh chợ Bến Thành để cố nhớ lại tên con đường. Nàng toan hỏi những người đi đường, nhưng nàng khựng lại. Chẳng lẽ lại bảo họ rằng: "Thưa bà, tôi mới ở dưới tỉnh lên thăm người nhà, chẳng may quên mất lối về đường... đường..." Đường gì nào? Thật là ngượng chết!

Tuy Khánh quên tên đường nhưng nàng còn nhớ rõ nó thuộc khu Bàn Cờ, nên khi một người khách đi tới, nàng xin lối và hỏi: — Thưa ông, ông có biết kh^u

Bà Cờ có số nhà 2222 F thuộc đường nào không a ?

Người đàn ông kêu lên :

— Ô, tôi chịu. Nhà cửa ở Bà Cờ thì khó kiếm lắm cô à.

Nói rồi, họ thản nhiên bỏ đi như không quan tâm đến nét mặt gần như mếu của Khánh.

Khánh cố hỏi mấy người nữa nhưng không một ai biết. Có người khuyên Khánh tìm hỏi nhân viên cảnh sát, có người bảo Khánh cứ kêu xe đi đại biết đâu lại tìm thấy nhà. Người nào cũng trả lời vội vàng rồi hấp tấp bỏ đi như sợ trễ giờ vậy.

Rồi một người nữa tới. Khánh lại hỏi.

— A, nhất định là không phải ở đây rồi. Bây giờ cô đi theo đường Phạm Hồng Thái, quẹo ra Lê Văn Duyệt, đến ngã tư Lê Văn Duyệt — Phan Thanh Giản cô ngoẹo tay trái. Cứ đi thẳng qua đường xe lửa, qua hai cái hẻm thì nó ở phía tay trái. Cô nghe rõ chứ !

Khánh hấp tấp trả lời :

— Dạ. Thưa ông có !

Như nhận thấy cô gái chưa nhớ rõ, người khách lạ nói tiếp :

— Tôi tin rằng cô không tìm thấy đâu vì cô không nhớ. Để tôi nghĩ xem nào. À, thôi được, tôi sẽ dẫn cô đến tận nơi.

Khánh rụt rè nói :

— Cảm ơn ông, ông tốt quá. Nhưng nếu không phải đường mà ông sẽ đi tới thì...

Người khách lạ xua tay :

— Cô khỏi quan tâm. Sở dĩ tôi biết rõ khu cô ở, vì tôi có người bạn ở gần đó. Tiện dịp này, tôi tới thăm bạn tôi một thể. Bây giờ ta đi thôi. Đi cyclo thì mắc lắm và cũng không tiện. Ta đi taxi hơn nhưng cũng khó kiếm được. Tôi đề nghị với cô, ta vừa đi vừa đón xe thì hơn. Có đồng ý chứ ?

Khánh vội gật đầu trả lời :

— Dạ !

Cả hai cùng lặng lẽ đi bên

nhau. Người khách lạ bước những bước chân chắc nịch và dài làm Khánh thỉnh thoảng phải rảo bước như chạy để theo cho kịp. Qua ánh đèn điện đường, Khánh nhận thấy người khách lạ vẫn thản nhiên như không. Khánh ấp úng lên tiếng :

— Nếu không có ông thì tôi không biết tính sao !

Người đàn ông cười tự nhiên :

— Như vậy là cô đã nói cảm ơn tôi hai lần rồi đấy nhé ! Có gì đâu sự giúp đỡ nhỏ mọn này. Có có môi chân không ?

Khánh lắc đầu :

— Ở dưới xứ tôi đi bộ hoài. Tôi chỉ lo lắng thôi.

— Bây giờ thì hết rồi chứ ?
Khánh cười :

— Dạ.

— Vậy mà chúng ta gần tới rồi đó. Thôi, cũng đỡ tốn tiền xe. Cô nhìn kỹ nhé. Hẻm của cô kia kia.

Khánh tròn mắt :

— Nếu tôi nhớ không lầm, từ

nhà đi tới đi ra phố lớn, tôi thấy có nhiều tiệm chụp hình lắm mà.

Người khách vụt cười :

— Nếu vậy là ngó ra phía đường Phan đình Phùng rồi. Có vào hẻm đó rồi ngược lên là tới nhà và nếu cô không về, cô cứ đi thẳng thì cô sẽ thấy đường Phan đình Phùng ngay.

Khánh chợt hiểu cũng cười theo :

— Nhiều ngõ ngách quá hé ông !

— Thế mới khó tìm.

Khi tới ngõ nhà, Khánh cảm ơn ông khách lạ có lòng tốt một lần nữa rồi mới vội vã bước về nhà.

Quả nhiên ở nhà, bà dì đang sốt ruột không biết Khánh đi đâu. Nàng kể lại câu chuyện may mắn đã xảy ra và vui vẻ nói :

— Sáng mai cháu phải đi thăm thương vùng này nhiều lần cho thiệt nhớ mới được.

Mới có non một tháng mà

CORTONYL

CALCIUM PDD
POLYVITAMINE

Khánh tưởng mình ở Sài Gòn hằng năm rồi. Nhìn xe cô chạy như mắc cửi, nhà cửa nhiều tầng quét màu sắc sỡ. Khánh lại tự hãnh diện với mình. Nét quê kệch của một cô gái miền quận lỵ như đã hấp tấp rơi rớt để mặc Khánh hóa trang với một nét sắc sảo tinh ranh mới. Nàng như đã hòa mình được với nếp sống của thị thành. Từ bữa rời bỏ xứ nhà lên thành phố, nàng đã gặp hai lần hên. Và lần hên thứ hai này có thể sẽ xoay hẳn cuộc sống của nàng sang chiều hướng mới. Nó sẽ đưa nàng vào một cuộc sống trái ngược hẳn với nếp sống cũ. Căn nhà nàng đang ở, căn buồng đang có sự hiện diện của nàng đây hãy còn mới lạ quá nhưng rồi nó sẽ thuộc về nàng. Ừ, giờ phút này căn buồng của người đàn ông đưa tôi về đã là của tôi rồi. Nằm trên chiếc giường với chiếc đệm êm lưng, với chiếc quạt máy đang quay tít những vòng cánh sắt sáng bóng đặt trên chiếc bàn nhỏ ngay đầu giường, Khánh đưa tròn ánh mắt nhìn một lần

lần căn buồng mới. Trên tường, ngay trước mặt Khánh, chỉ treo có tấm lịch và một khung hình của chủ nhà. Không hề có một hình ảnh nào của người đàn bà Chủ nhà độc thân ! Ồ, chàng nhà này chưa biết tên thiệt của anh. Anh mời tôi về thăm nhà anh, chúng ta chưa kịp nói chuyện nhiều thì bạn bè của anh tới. Sao anh nhiều bạn thế ? Hết người này tới lại người khác tới. Mỗi người gọi anh một tên. Và mỗi người, khi nhìn thấy tôi ngồi ở ghế, đối diện với anh, đã mỉm cười gật đầu chào « Chị ạ ». Tôi có cảm tưởng tôi đã là vợ anh từ lâu rồi nên tôi rất tự nhiên mỉm cười gật đầu chào lại họ. Sau cùng, mấy người bạn rủ anh đi uống. Anh ngăn ngừa nhìn tôi, và chính tôi, cũng chưa biết tôi sẽ ra sao, thì bạn anh đã ồn ào nói : « Chị để anh đi nhận với bọn tôi một lát thôi ! » Tự nhiên, một cách không nghĩ ngợi, tôi đáp ngay : « Dạ, các anh cứ tự nhiên ! ». Nhìn anh, tôi thấy mắt

anh sáng hẳn lên. Anh cười và trao cho tôi chùm chìa khóa, miệng nói : « Em đóng cửa đi, lát anh về ». Nhìn ánh mắt sáng rực của anh, tôi lại nhớ tới lúc tôi chịu theo anh để biết rõ nhà, ánh mắt của anh cũng sáng như thế. Tôi hiểu anh rất quý mến bạn, rất thích nhậu nhẹt và lẽ dĩ nhiên là thích cả tôi. Nhưng liệu chỉ có riêng một mình tôi thôi hay là đã có rất nhiều hình bóng của nhiều người con gái đi qua rồi. Nhưng mà cũng chẳng sao. Họ chỉ là những trạm nhỏ để cho chiếc tàu ngưng lại đôi, ba phút rồi lại chạy nữa. Chính tôi, tôi phải đành lấy. Tôi phải là cái trạm chốt, cái trạm cuối cùng của con tàu tốc hành là anh sau chuyến chạy dài. Tôi có điên không ? Cái sự tôi đến nhà anh một cách dễ dãi như thế này có phải là tôi dại dột không ? Tôi không cần suy nghĩ nhiều cho nhứt đầu. Tôi chỉ biết là anh đã tin tôi — dù anh chưa hiểu tôi là ai, ở đâu, tên là gì — nên anh mới giao chìa khóa cho tôi giữ, giao nhà cho tôi trông.

Cứ nghĩ lại lúc anh và tôi ngồi uống nước trong một quán nhỏ mà tôi buồn cười. Vì nhà của đi tôi chật chội quá — nhà gì mà hẹp như lỗ mũi — đi ra đụng bàn, đi vào đụng giường, đã thế lại thêm non chực lũ trẻ nhỏ nữa, ôi thôi, chúng ta hết, đùa nghịch rần trời, nên ít khi tôi ở nhà. Tôi đi lang thang ngoài phố, chỉ chờ tới bữa cơm mới trở về nhà. Ăn xong lại đi. Chiều tối lại về. Đi tôi có hỏi, tôi nói dối là đi kiếm việc làm. Tôi không dám nói thật với đi tôi về chuyện nhà cửa chật chội, về sự ồn ào của lũ em họ. Ở dưới xứ, nếu em tôi mà làm ồn là roi tôi vọt vào mông chúng rồi. Nhưng ở đây, chỉ ăn nhờ ở đậu, dù chúng là em tôi, tôi cũng không dám làm gì chúng. Tôi nghĩ, ráng chịu cực ít lâu, xem có việc gì làm rồi mượn tạm một căn buồng nhỏ để ở, hoặc quá lắm, dành nhăm mắt làm ngo quay về xứ vậy ! Tôi đang đi bên kia lề đường, anh ngồi uống nước ở quán bên này. Thấy tôi, anh dơ tay vẫy. Tôi hơi ngần người,

CORTONYL

CORTONYL

đứng khựng lại nhìn anh. Khi thấy anh rút về bỏ tay xuống, tôi biết anh đã nhận lầm tôi với một người con gái nào rồi nên tôi bỏ đi. Thấy khô cằn, tôi hơi ngấm nghĩ rồi bước sang đường, vào quán kéo ghế ngồi ngay sau lưng anh và kêu một chai xá xí. Tôi thấy anh cứ nhấp nha nhấp nhồm như muốn quay lại nói với tôi một điều gì nhưng lại ngại ngùng không dám. Nhưng đến khi tôi kêu chủ quán tính tiền anh mới quay lại nói nhỏ :

« Thôi cô để tôi trả tiền cho ». Tôi còn nhớ rõ, mắt tôi nhìn mắt anh — rất mạnh dạn — miệng trả lời : « Cám ơn ông ! » và anh bảo « Có đáng là bao ! » Chỉ có thể thôi và chúng mình quen nhau. Anh vui vẻ, cởi mở, tự nhiên. Tôi thấy mến anh hết sức và nhận lời ngay khi anh mời tôi về nhà cho biết nhà, không một chút e ngại. Khi bước chân vào nhà anh, ý nghĩ đầu tiên là tôi so sánh với căn nhà của dì tôi. Thật là một trời một vực. Rộng rãi. Sạch sẽ. Đẹp. Và vắng lặng. Không một bóng người. Anh giăng giải « Chỉ tới tới, tôi mới có mặt ở nhà. Ban ngày đi làm.

Tới giờ ăn cơm thì ra tiệm. » Bản tính của người con gái biết chăm sóc nhà cửa đã bảo tôi nghĩ « Nếu có em, em sẽ thối cơm cho anh ăn, chứ ăn tiệm thì tội quá, ngon sao bằng cơm nhà ». Anh bảo : « Kề cũng hơi buồn nhưng được cái thích ăn lúc nào thì ăn, nếu đi uống rượu thì nhịn luôn. » Tôi chỉ cười không đáp. Anh kéo ghế mời tôi ngồi và chưa kịp nói thêm điều gì thì tuân tự các bạn anh tới tìm anh. Và giờ đây anh đã đi rồi. Chỉ còn có một mình tôi trong căn nhà rộng mênh mông này. Anh đi, mang theo sự tin tưởng vào một người con gái hãy còn xa lạ, còn tôi, nằm đây, cũng đang suy nghĩ trăm điều. Khi nào anh trở về, tôi sẽ kể hết cho anh nghe về tôi, và nếu anh cũng quý mến tôi, tôi sẽ ở lại với anh, làm vợ anh một khi anh bằng lòng. Tôi sẽ nói thẳng cho dì tôi biết và về ở hẳn đây. Tôi không muốn quay về dưới xứ nữa. Tôi bây giờ là Khánh của Sài Gòn rồi, Khánh mỉm cười vì ý nghĩ « xây dựng » đó và ngủ thiếp..

MAI XUÂN THƯỜNG

★ HOÀNG-SA (Qui-nhon)

DỀ tưởng nhớ một nhà cách mạng trẻ tuổi, một chiến sĩ Cần Vương của đất

Tây Sơn, một vị anh hùng dân tộc, suốt đời xả thân cho đất nước chống lại thực dân Pháp, cứu giống nòi thoát khỏi ách dọa dẫm nô lệ.

Mai xuân Thường sanh năm 1860 tại làng Phú Lạc xã Bình Thành, thuộc quận

Bình Khê (Bình Định). Ông là con của cụ Mai xuân Tin. Năm 18 tuổi ông đậu Tú Tài và đến năm 21 tuổi đậu Cử nhân.

Ông làm lễ tế cờ vào năm 1885, tại làng Lộc Đồng, thuộc xã Phú Mỹ cùng quận, và sau đó ông đưa quân xuống đóng tại lũy Hương Sơn thuộc lang Kiên Thạnh, xã Bình Hòa (Bình Định). Lũy này xây bằng đất rất kiên cố, chu vi khoảng chừng 2 cây số; ngày nay lũy này đã bị hư sập và chỉ còn lại hai hào dài bao quanh, di-tích của một thời hùng tráng..

Thời gian hai năm ở lũy Hương Sơn, Mai xuân Thường đã làm cho Pháp nhiều phen điêu đứng. Chúng tìm đủ mọi cách để bắt ông, khi thì cho người dụ hàng, khi thì đem quân đánh phá, nhưng không làm sao lũng bắt được ông. Bọn thực dân tức giận, lên sai Trần bá Lộc, để dụ ông hàng, nhưng vô hiệu quả. Cuối cùng bọn

thực dân và lũ tay sai đã làm một hành động vô cùng ghê tởm; ra lệnh bắt thân mẫu ông cùng một số nhân dân hai làng Phú Phong và Phú Lạc đem hành hạ và tra tấn dã man. Đứng trước hoàn cảnh ruột đứt gan bầm đó, Mai Xuân Thường đã cắn răng ngậm miệng để chịu đựng, nhưng tình mẹ con đậm đà, tình yêu thương đồng bào thấm thiết khơi dậy trong lòng ông. Lại nữa, bọn chúng còn nói:

— « Nếu ông không ra hàng, thì thân mẫu của ông sẽ bị giết. » Trước những lời nói của phường chó săn vong bản đó, ông suy nghĩ rất nhiều, cuối cùng vì không nỡ để thân mẫu bị giết, và nhân dân 2 làng bị tra tấn, ông bèn một mình ra gặp Trần bá Lộc dụ ông hàng, ông bảo — « Chỉ có đoạn đầu chờ không hàng đầu ». Bọn Trần bá Lộc thấy không thể nào dụ được

bắt ông dẫn về Bình-Định (thành Bình-Định), vài ngày sau bọn chúng đưa ông lên đoạn đầu đài, hôm ấy là ngày 15.4 năm Đinh Hợi (1887) ông mới có 27 tuổi! Ông chết để cứu Mẹ và cứu đồng-bào.

Trước khi lên đoạn đầu đài, ông có làm hai bài thơ Đường để nói lên niềm tin tưởng vào tiền đồ của dân tộc và cũng để nói lên cái khí tiết của mình trong lúc đất nước ngửa nghiêng.

Bài thơ đầu, ông gởi cho hậu thế một tấm gương tranh đấu cho sự trường tồn của dân tộc, gây một niềm tin tưởng vững chắc cho thế hệ mai sau:

« Không tính làm chi việc
mất còn
Nợ trai lo trả, ấy là khôn.
Gió đưa hồn nghĩa gươm
ba thước,
Đá tạc lòng trung núi mấy
hòn

Tài ngắt mắt gian xương tợ
già (?)

Đỏ lòe bia sách ấy là son,
Rồi đây thoi ngọc đưa xuân
tới,
Một nhánh « Mai » già trở
nụ hon.»

Bài thơ thứ hai ông đã nói lên khẳng khái cùng khi tiết của mình, không lúc nào chịu qui phục trước bạo quyền. Có người kể lại rằng trước khi lên đoạn đầu đài ông thân nhiên đọc bài thơ:

« Chết nào sợ chết, chết như
chơi,
Chết bởi vì dân, chết bởi
thời,
Chết hiếu chi nài xương
thịt nát,
Chết trung bao quân cò đầu
roi,
Chết nhân tiếng để vang
ngàn thuở.
Chết nghĩa danh thơm rạng
mấy đời,
Thà chịu chết vinh hơn sống
nhục»

Chết nào sợ chết, chết như
chơi. »

Từ đó phong trào kháng Pháp của ông tan rã.

Về sau, thầy **Đồng sĩ Bình** một hậu sanh đồng chí, đã có câu đối để tưởng niệm một vị anh hùng đã vì dân vì nước bỏ mình, và đồng thời ông cũng nói lên nỗi lòng căm tức của mình đối với bọn thực dân phong kiến thời bấy giờ, bằng một câu đối ca tụng lòng trung nghĩa của Mai Xuân Thường.

Vì vậy mà ông **Đồng sĩ Bình** đã bị Pháp bắt.

Câu đối như sau :

« — Bại trận nhi bất hàng
hùng tâm phiêu võ trụ, đao
đề chiến công lực kiệt, binh
tán thế cô, tung sử quốc vận
phương long, liệt sĩ hồ cam
hãm hận huyết.

« — Đoạn đầu do năng
tiểu, nghĩa khí quân can
khôn, tự lai chuyên chế vân
loa, nhân vong sự một, ná

thức thể tâm mạc đăm, hậu
sanh thương vị hích kỳ danh.

Việt Nam cách mạng
nguyên niên

Mạnh đông nhật,

Hậu sanh Đồng chí Đồng
sĩ Bình huy lụy khóc.

Từ đó về sau tên của nhà
cách mạng Mai Xuân Thường
đã bị dẫm chìm trong khói
lửa, cho đến khi chính quyền
Quốc gia tiếp thu, tên Ngài
được nhắc lại, và mộ ngài
đã được xây ở trên một
ngọn đồi thấp thuộc xã Bình
trường nằm dọc theo quốc lộ
19 (quận An Túc, Bình định)

Ngày nay khi viếng lăng
hay những nơi dựng bình
của người ngày trước, mọi
người trong chúng ta, ai
không khỏi bùi ngùi nhớ tiếc

Câu ca dao của người dân
Bình Định sau đây đã nói
lên niềm thương tiếc đó, mặc

đầu lúc đó thực dân Pháp
rào riết ngăn cấm, nhưng
nó vẫn còn truyền tụng mãi
trong lòng của mỗi con dân
yêu nước :

« Hầm hồ có cá hóa rồng,

Bâng khuâng nhớ tới anh
hùng họ Mai,

Và trời lấp biển còn ai ?

Ngõn ngang đá chắt lóp
ngoài lóp trong»

Lăng Người sừng sừng đó
lũy Hương Sơn còn đó, như
muốn nhắc nhở chúng ta
hồi tưởng lại những hình
ảnh xa xưa mà nay còn
mang theo nhiều vang
bóng, . . .

Mai Xuân Thường đã đi
vào lịch sử với 2 bài thơ
ông đã để lại cho hậu thế
một tấm gương tranh đấu
sáng chói đáng cho chúng
ta noi theo vậy.

ĐÀN RUỒI

Les Mouches

La liberté humaine

*commence de l'autre côté
du désespoir*

JEAN-PAUL SARTRE

Nguyễn-văn-Hồng và
Mạnh-Tường dịch

Lời người dịch :

« ĐÀN RUỒI » có lẽ là một kịch bản quan trọng nhất trong những tác phẩm kịch của Sartre và trong toàn bộ tác phẩm của ông. Tư tưởng căn bản mà vở kịch này phổ biến là tư tưởng TỰ DO, một phạm trù nòng cốt trong hệ thống triết lý của Sartre. Con người, chỉ sống đích thực là con người khi nó có tự do. Sống tự do là sống có hạnh phúc, sống tự do là sống giải phóng. Giải phóng mọi áp bức của thần linh cũng như của những kẻ tự cho mình có quyền đè nén, bóc lột, áp bức người khác. Do đó trong cuốn « Chủ Nghĩa Hiện Sinh Là Một Chủ Nghĩa Nhân Bản » Jean-paul Sartre đã viết như sau : « Tự Do là nền tảng của mọi giá trị. Có trăm nghìn con đường do thần linh, do bọn cường hào ác bá vạch ra, nhưng chúng ta chỉ

Đúng

midol

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1300/B.Y.T./DPDC.

đi con đường riêng của mình, con đường do chính chúng ta khai phá tạo dựng ». Oreste đã nói thẳng vào mặt Jupiter rằng : « Bởi vì tôi là con người, hỏi thần Jupiter, và mỗi người trong chúng ta phải tự tạo ra con đường cho chính mình đi ».

Oreste, nhân vật chính trong « Đàn Ruồi » là con của vua Agamemnon và hoàng hậu Clytemnestre. Clytemnestre thông dâm với Egisthe mưu sát Agamemnon để chiếm vị. Sau chi cướp ngôi Egisthe ra lệnh giết Oreste và giam em gái của Oreste là Ebetre. Nhưng bọn vệ sĩ đã bỏ Oreste lại giữa rừng và một đám thú rừng đem chàng về nuôi.

Sau mười lăm năm lưu lạc, Oreste trở về kinh đô của phụ hoàng, bấy giờ là thành Argot để giết kẻ chiếm vị và người mẹ tà dâm. Hành động của Oreste bị thần Jupiter, một thứ Thượng đế của các thần linh (một thứ thần xếp song của những thần khác) coi là « tội ác ». Thay vì phải ăn năn hối hận, phải khuất phục dưới mệnh lệnh của Jupiter, Oreste làm trái lại. Chàng đã can đảm chứng tỏ hành động của mình như là một biểu hiện cao cả cho tự do của con người, cái tự do làm cho chúng ta bình đẳng với bất cứ ai, kể cả Thượng đế và bọn « ác ôn » là những kẻ chỉ cho chúng ta « Tự Do » để phụng thờ cho bọn họ.

Màn kịch chúng tôi trích dịch dưới đây là màn áp chót của vở « Đàn Ruồi » và cũng là màn hay nhất ý nghĩa nhất, có đọng nhất của toàn thể vở kịch.

ĐÀN RUỒI

MÀN III CẢNH HAI

Nhân vật : ORESTE, ELECTRE, JUPITER, các nữ thần ÉRINNYES.

— Các nữ thần Érinnyes tránh dạt ra khi thấy Jupiter vào, để Electre nằm dưới đất.

Jupiter: Tội nghiệp các con! (Tiến lại phía Electre) các con ra thân hèn như vậy sao? Lòng ta đau xót vì thương hại lần giận dữ. Đứng dậy Electre, ta còn ở đây, bọn tôi đòi của ta đó không dám làm gì con đâu. (Jupiter giúp nàng đứng lên) Khuôn mặt đau thương! chỉ mới một đêm thôi, mà cái vẻ tươi mát hồn nhiên của con đâu rồi? Chỉ mới một đêm mà lá phổi bông gan của con mòn mỏi, thân thể của con thấm hại vậy sao? Hừ?... Tuổi trẻ tự cao và điên cuồng, đau khổ cho các con!

Oreste: Rời lão ấy ngay, thứ vua của thần linh thượng đế đó.

Jupiter: Còn con, con hãy rào giọng lưỡi kiêu hãnh của con đi. Nó không thích với một kẻ hời hởi.

Oreste: Tôi không phải là kẻ phạm tội và ngài không thể làm tôi hời hởi điều mà tôi không coi như là tội ác được.

Jupiter: Con làm rồi đó, nhưng kiên nhẫn, ta sẽ không để con lầm lẫn mãi.

Oreste: Thì hành hạ tôi đi, như ngài muốn, tôi chẳng có gì để hối tiếc.

Jupiter: Ngay cả điều để hèn mà đưa em gái con đang lặn ngụp vì tội lỗi của con?

Oreste: Ngay cả vậy.

Jupiter: Electre, con nghe không? Đó là kẻ nói yêu thương con,

Oreste: Tôi thương em tôi hơn cả thương mình.

Nhưng nỗi đau khổ của nó thì do ở nó và cũng chỉ có nó mới tự giải phóng cho nó được, nó tự do.

Jupiter : Còn con ? con cũng tự do ư ?

Oreste : Ngài biết rõ điều đó.

Jupiter : Hãy nhìn lại mình đi, con khờ dại và ngu dần. Con tỏ vẻ chững chạc nhưng hồi ơi ! Sự thật thì con nằm co quắp giữa hai chân của thượng đế cứu rỗi với bầy chó săn (1) đói khát vây hãm quanh mình. Nếu con dám tỏ ra tự do, lúc đó là thứ tự do của tên tù tội bị xích xiềng trong xó ngục của tên nô lệ bị đóng đinh trên cây thánh giá.

Oreste : Tại sao ?

Jupiter : Hãy coi chừng con tỏ ra khoác lác khoe khoang vì có thần Apollon bảo vệ con, nhưng Apollon là tên đầy tớ ngoan ngoãn của ta. Ta chỉ đưa một ngón tay là nó bỏ con ngay.

Oreste : Được lắm, ngài cứ đưa đi. Đưa hết cả bàn tay.

Jupiter : Sao vậy ? Ta không nói rằng ta chẳng muốn trừng phạt ư ? Ta đến để cứu rỗi các con.

Electre : Cứu rỗi chúng con ? Xin ngài đừng chế giễu. Thù hận và chết chóc là lý của ngài, một vì thượng đế, sao nỡ ban cho những kẻ đang đau khổ cái hy vọng hảo huyền.

Jupiter : Trong một khắc nữa, con có thể ra khỏi chốn này.

Electre : Và bình yên ?

Jupiter : Con tin ta.

Electre : Đồi lại, ngài đòi con phải làm gì ?

Jupiter : Ta chẳng đòi gì cả, con ạ.

Electre : Không gì cả ? Tôi nghe đúng không, ôi,

(1) Jupiter muốn chỉ các nữ thần *Erinnyes*.

Thượng đế cao sang, Thượng đế đáng kính.

Jupiter : Gần như không gì cả. Những điều con có thể làm cho ta, rất dễ dàng : một chút lòng hối hận.

Oreste : Coi chừng, *Electre*. Một chút đó sẽ đè nặng trên linh hồn em như tảng núi.

Jupiter : Đừng nghe nó. Con hãy trả lời ta ngay : làm sao con thú nhận tội lỗi này khi do một kẻ khác phạm. Người ta chỉ có thể cho con là kẻ tòng phạm.

Oreste : *Electre* ! Em chớ bỏ cả mười lăm năm thù hận hy vọng sao ?

Jupiter : Ai chối bỏ ? Nàng chỉ không muốn có hành động phạm thánh.

Electre : Chao ôi !

Jupiter : Được rồi, ta tin con lắm. Ta có thể đọc được trong lòng hết thấy mọi người.

Electre (chưa hẳn tin)

Và ngài đọc được trong lòng con rằng con không muốn có hành động tội ác kia (1) Mười lăm năm qua con đã nói đến giết người và trả thù sao ?

Jupiter : Hừ, những giấc mơ dẫm máu ấy ru ngủ con, chúng vô tội lắm, chúng che phủ ánh tối đời của con, chúng băng bó vết thương lòng kiêu hãnh của con. Nhưng con không bao giờ nghĩ đến thực hiện chúng cả. Phải như thế không ?

Electre : Ôi ! Thượng đế. Đứng như vậy, thưa ngài.

Jupiter : *Electre*, con chỉ là cô gái bé bỏng. Cô bé nào cũng mong ước sẽ trở nên giàu sang và đẹp đẽ hơn tất cả mọi người. Còn con, bị an bài với định mệnh tàn khốc của gia tộc con, con chỉ mong muốn trở nên cô gái đau khổ và đầy tội ác

1) Hành động giết *Egisthe* và *Clytemnestre*.

nhất. Ta biết, con chẳng bao giờ muốn làm điều ác con muốn nhìn cuộc đời khổ ác của riêng con, Bằng tuổi con, những bé gái khác còn chơi búp-bê, nhảy lò cò. Còn con, có bé khôn khổ, không đồ chơi, không bạn bè, con chỉ biết chơi trò giết chóc, vì trò chơi đó con chơi được một miuh.

Electre : Chao ôi, con nghe ngài và con thấy sáng suốt rõ ràng trong con.

Oreste : Electre, Electre, chính bây giờ em mới phạm tội. Những điều em mong muốn, còn ai biết được, nếu không phải là em ? Sao em để cho kẻ khác quyết định những điều em mong, em muốn ? Sao em biến cải cái quá khứ không còn biện hộ được cho mình ? Sao em chối bỏ Electre buồn ảm đạm ngày xưa là em, là nàng tiên bén hồ hận thù mà anh yêu thương đó ? Em không

thấy tên thượng đế độc ác ấy đang lừa phỉnh em sao ?

Jupiter : Ta lừa phỉnh các con ? Hãy nghe cho rõ điều ta đề nghị với các con : Nếu các con từ bỏ tội ác, ta sẽ đặt các con vào ngôi thành Argot.

Oreste : Vào chỗ những kẻ chúng tôi đã giết ?

Jupiter : Chính vậy.

Oreste : Và tôi sẽ khoát lên vai chiếc áo còn ảm màu da thịt của tên vua tiếm vị vừa chết đó sao.

Jupiter : Chiếc đó hay chiếc khác thì có nhằm gì.

Oreste : Vàng, nhưng qui hồ nó đen thì thôi, phải không ?

Jupiter : Con không đề tang-ư ?

Oreste : Đề tang mẹ tôi, tôi quên. Còn thân dân thì sao ? Tôi cũng phải báo họ mặc đồ đen chứ ?

Jupiter : Họ đã mặc.

Oreste : Đúng vậy. Hãy để cho họ mặc đến cũ đi. Này Electre, em đã hiểu. Nếu em nhỏ giòng nước mắt hối hận, người ta sẽ đưa cho em áo quần của hoàng hậu, áo quần bản thiêu em đã giặt mười lăm năm trời với hai bàn tay đó. Rồi vai trò này chờ đợi, em chỉ việc vờ lấy áo tưởng sẽ hoàn thành. Tất cả mọi người đều tìm gặp lại mẹ chúng ta vì em giống bà như tạc. Còn anh, anh ghê tởm hơn nữa, anh không bao giờ xỏ chân vào quần tên bản thiêu anh đã giết.

Jupiter : Con cất đầu cao lên : con đã giết một người đàn ông không muốn chống cự, một người đàn ông van xin con tha mạng. Những ai nghe con nói mà không rõ con, sẽ tin rằng con đã cứu tổ quốc, đã một mình chống với trăm người.

Oreste : Đúng vậy, tôi đã cứu quê hương tôi.

Jupiter : Con ? con có

biết những gì ở đằng sau cánh cửa đó. Dân thành Argot, tất cả dân thành Argot đang chờ kẻ cứu quê hương với đất đá gậy gộc để tỏ lòng biết ơn của chúng đấy ! Con chỉ cô đơn như một tên hủi thôi :

Oreste : Ừ.

Jupiter : Thì, đừng tỏ ra kiêu ngạo. Chính trong cô đơn của khinh bỉ và sợ hãi chúng ruồng bỏ con, kẻ giết người hèn nhất nhất.

Oreste : Kẻ giết người hèn nhất nhất, chính là kẻ có hối hận ăn năn.

Jupiter : Oreste ! Ta đã tác tạo nên con và ta tác tạo tất cả mọi vật, hãy nhìn đi (Trường đèn mở toạt ra. Bầu trời xuất hiện với tinh tú xoay vần, Jupiter hiện trên nền. Giọng nói của thần âm — microphone — nhưng phân biệt rõ ràng) Hãy nhìn các hành tinh xoay chuyển trong trật tự, không bao giờ hỗn độn, va chạm nhau.

Chính ta đã điều hành, an bài theo công lý. Hãy nghe khúc nhạc hòa hợp của trần gian vạn vật được đặt để bốn phương trời (âm nhạc) Bởi ta mà sinh vật mới tồn tại, ta truyền lệnh con người phải sinh ra con người, thú vật sinh ra thú vật, bởi ta mà giòng nước triều lưu lên xuống trong ngày giờ nhất định, ta làm cho cây cối đâm chồi nảy lộc, hơi thở của ta giúp cho đất đai bao phủ phấn hoa vàng. Con không ở tự tại nơi con, con lên vào đời như cây gai nhỏ đâm vào da thịt, như tên trộm lên vào khu rừng cấm, bởi thế gian thì tốt lành, ta đã tác tạo theo ý chí của ta và ta là điều thánh thiện. Nhưng con gây nên điều tội ác và sự vật lên tiếng tố giác con, vì điều thánh thiện ở khắp nơi, ở trong tủy cây hoa hương mộc, trong chất mát mẽ của giòng suối nước chảy trong đất đá núi non, ở ngay

trong tận cùng bản chất của ánh sáng ban ngày, của lửa ban đêm; chính thân thể con cũng tố giác con bởi nó được cấu tạo theo truyền phán của ta. Điều thánh thiện vây bọc con, xâm nhập vào con, bẻ nát con, nó cuốn, hút luôn con như biển cả mênh mông. Chính nó đã làm nên cái sức mạnh trong cánh tay con, cái cứng rắn trong lưỡi kiếm của con. Còn điều tác hại kia, cái Ác của trần gian đó mà con tự hào cho mình là kẻ tạo ra, nó là gì nếu chẳng phải là bóng mờ của hiện hữu, một chối bỏ, một hình ảnh lừa đảo mà lẽ sinh tồn phải chịu điều thánh thiện cầm giữ trong tay? Oreste hãy nhìn lại thân phận con đi, con chỉ là hạt bụi trong vũ trụ vũ trụ nó tác hại con được. Hãy trở về với thiên nhiên, đưa con chối bỏ thiên nhiên kia, con hãy nhận tội lỗi mình, hãy ném bỏ nó, ghé

tôm nó. Nếu không ta sợ rằng biển cả sẽ cuốn trôi con, giòng suối mát lành sẽ khô cạn trên đường con đi; đất đá núi non sẽ ầm ầm chặn bước con lại và mặt đất sẽ tan tành dưới chân con.

Oreste : Thì hãy bảo nó tan tành đi! Hãy bảo núi non ngăn chặn, cây cối khô héo trên đường tôi đi. Cả vũ trụ của ngài chưa đủ làm hại tôi được, jupiter ngài là vua của thần linh, của đất đá núi non, của trăng sao, biển cả, nhưng ngài không phải là vua của con người. (Trương đèn đột nhiên khép lại Jupiter hiện ra, vẻ mệt mỏi và còm cõi, giọng trở lại bình thường.

Jupiter : Ta không phải là vua của người, loài sâu bọ ngu dần kia, vậy ai tác tạo nên người?

Oreste : Ngài, nhưng ngài không tác tạo nên tự do của tôi.

Jupiter : Ta đã cho con tự do để phụng thờ ta.

Oreste : Có thể, nhưng nó đã quay ra chống lại ngài và chúng ta chẳng làm gì hơn được.

Jupiter : Rốt cuộc đó là điều thú tội.

Oreste : Tôi không hề thú tội.

Jupiter : Thực ư? Con có biết rằng cái tự-do con nói trong thân phận nó lệ, nó chẳng khác gì một lời thú tội.

Oreste : Tôi chẳng là chủ ông và không phải là nô lệ, Jupiter, tôi là tự do của tôi. Ngay khi ngài vừa tác tạo ra tôi, tôi đã không còn thuộc về ngài nữa.

Electre : Oreste, em van anh, vì linh hồn cha chúng ta, anh đừng nhục mạ thần linh.

Jupiter : Hãy nghe nàng. Con đừng hy vọng lôi kéo nàng theo những lý lẽ của

con : cái ngôn ngữ đó thực cũng lạ tai cho nàng, nhưng cũng thô bỉ vô cùng.

Oreste : Nó cũng lạ tai đối với tôi, Jupiter. Đối với cả miệng tôi, thốt lên lời đó với cả lưỡi tôi, rung lên tiếng đó : tôi cũng khó nhọc lắm mới hiểu được mình. Ngày hôm qua ngài còn che mắt trước mắt tôi, nhét giẻ trong tai tôi. Ngày hôm qua tôi đã như thốt lên lời thú tội : ngài chính là lời thú tội hiện hữu của tôi, bởi ngài đã sinh ra tôi ở đời để phụng sự cho những dự tính của ngài và thế gian là mục giả mọi giới luôn luôn nói đến ngài bên tôi không ngớt. Rồi ngài rời bỏ tôi.

Jupiter : Rồi ta bỏ con ?

Oreste : Ngày hôm, em Electre và tôi còn bên nhau : tất cả thiên nhiên của ngài còn vây bọc quanh tôi, nó ca ngợi cái Thánh Thiện của ngài, cái mê hoặc, nó trút không tiếc lời khuyên nhủ.

Đề xúi dục tôi êm đềm lại, cái nóng bức chói chan ban ngày dịu đi như một nụ cười tự vén, bầu trời ngọt lịm đi như lời van vỉ để chế ép cho tôi quên lòng phản kháng. Tuổi trẻ của tôi, vâng theo lệnh ngài, gục xuống trước tôi cầu xin như người đàn bà bị phụ rẫy : lần cuối cùng đó, tôi thấy tuổi trẻ mình. Nhưng đột nhiên, niềm tự do động lại trong tôi, di chuyển tôi, bỏ lại đằng sau thiên nhiên của ngài. Tôi không còn hạn tuổi, giữa cái thế gian bé nhỏ nhu nhược của ngài, tôi cảm thấy mình cô đơn, như kẻ mất bóng : không còn gì giữa trời đất này, không còn cái Ác, điều Thiện, không còn ai có thể ra lệnh cho tôi.

Jupiter : Rồi sao ? Ta phải khâm phục con chiến ghê lở bị đoàn chiến xa lánh, tên phung hủ bị bỏ xó một nơi ư ? Hãy hồi tưởng lại, **Oreste**. Con thuộc

vào đoàn chiến của ta, con ăn cỏ trong cánh đồng của ta, giữa bầy chiến của ta. Tự do của con chỉ là con ghê lở làm con ngứa xót, nó chỉ là một thứ lưu đày.

Oreste : Ngài nói đúng : một thứ lưu đày.

Jupiter : Cái Ác không sâu đậm, nó mới đến đây thôi. Hãy về với chúng ta. Nhìn coi con cô đơn, ngay em con nó cũng bỏ con. Còn xanh xao, nhợt nhạt, niềm xao xuyến vạch bết mắt con, Con hy vọng sống nữa ? Cái nỗi Ác bất nhân đó gặm mòn con, nó lạc lõng ngay với thiên nhiên của ta, nó lạc lõng ngay với chính con. Hãy trở về đi, ta là niềm quên lãng, là nơi nghỉ ngơi của nỗi nhọc nhằn.

Oreste : Lạc lõng với cả chính tôi, tôi hiểu. Ngoài thiên nhiên, chống lại thiên nhiên, không hồi lỗi, không cầu xin gì khác ngoài tôi. Nhưng không bao giờ tôi

trở về dưới lề luật của ngài. Tôi bỏ buộc chỉ ở dưới lề luật của tôi. Không bao giờ tôi trở về dưới thiên nhiên của ngài. Ngăn con đường vạch ra dẫn đến ngài, nhưng tôi chỉ đi theo con đường của tôi. Bởi vì tôi là người, hơi thần. Jupiter, và mỗi người phải tự tạo ra con đường cho mình đi. Thiên nhiên có nỗi ghê tởm con người, còn ngài, thượng đế của các thần linh, ngài cũng cố những con người ghê tởm.

Jupiter : Con không nói sai. Ta oán ghét chúng khi chúng giống con.

Oreste : Coi chừng, ngài để lộ dấu vết yếu đuối của ngài. Tôi, tôi không oán ghét ngài. Có hiện thân gì của ngài ở tôi đâu ? Chúng ta như hai con tàu, lướt ngược chiều nhau và chẳng hề va chạm nhau. Ngài là Thượng đế và tôi thì tự do. Chúng ta cô đơn giống nhau. Ai bảo với ngài rằng tôi

chẳng tìm hối hận giữa suốt đêm dài. Lòng hối hận. Giấc ngủ dài. Tôi đã không còn nữa hối hận và những đêm dài không ngủ.

Jupiter : Con trông mong làm được gì ?

Oreste : Dân chúng thành Argot là thần dân của tôi, tôi phải mở mắt họ ra.

Jupiter : Đáng thương cho chúng ! Con sắp đem đến cho chúng cô đơn và xấu hổ, con sắp lột tấm màn the chúng ta đã phủ kín, bỗng dưng con tạo cho chúng lẽ sinh tồn, nổi ám ảnh và lẽ sinh tồn vô vị chẳng đem lại cho chúng được gì.

Oreste : Tại sao tôi từ chối họ sự tuyệt vọng trong tôi, bởi chính đó là số phận của họ ?

Jupiter : Chúng sẽ làm được gì ?

Oreste : Làm những gì họ muốn, vì họ tự do. và Tự Do của con người khơi nguồn ở bên kia bờ tuyệt vọng.

Im Lặng

Jupiter : Được rồi, tất cả

đều đã được dự đoán. Một con người phải đến, báo hiệu giờ tàn tạ của ta : Nhưng người đó là con ư ? Ai tin được khi hôm qua đây còn nhìn thấy vẻ mặt non nớt của con.

Oreste : Không phải tôi tin ư ? Những lời tôi nói quá to tát như xé rách mọi lưới tôi. Định mệnh mà tôi vác trên vai quá nặng nề như bẻ gập tuổi trẻ của tôi lại.

Jupiter : Ta không thương gì con nhưng ta ái ngại cho con.

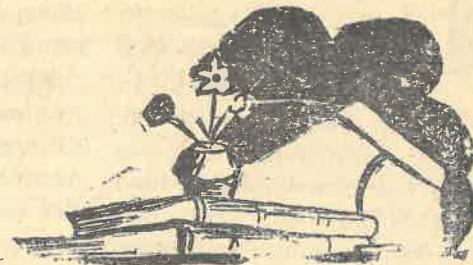
Oreste : Tôi cũng ái ngại cho ngài.

Jupiter : Già từ con, Oreste. (Jupiter bước đi) còn con Electre, hãy nhớ điều này, ta vẫn mãi mãi tri vi, luôn luôn vậy— và không bao giờ ta muốn bỏ cuộc giảng co. Xem đi, con ở với ta hay chống lại ta ? Thời già từ.

Oreste : Già từ ngài.

Jupiter (ra).

Hết cảnh hai, màn chót.



HOA MUỘN

Hoa môi nở kín khung đời
 Bên anh tôi nghĩ đương thời thanh xuân
 Giật mình nhớ những gian truân,
 Mới hay xuân sắc đã gần ba mươi,
 Thời đời con gái hết tươi,
 Thời son trẻ cũ có mười còn năm.
 Mỗi lần tôi độ trắng rằm,
 Mỗi lần tuổi trẻ theo năm tháng mòn.
 Còn đâu tôi tuổi sắc son,
 Giòng suy ngẫm đã soi mòn tâm can,
 Trả lại tôi giấc mộng vàng,
 Để tôi say tiếp cùng chàng đêm nay.

★ HOÀNG-THẮNG

C HƯƠNG trình khai triển không gian với nhiều xa vọng của Nhật bản hiện đang tiến triển đều hòa và được các giới rất chú ý. Chương trình này nhằm mục đích đưa lên quỹ đạo trong tài khóa 1967, một vệ tinh khoa học dùng vào mục phiêu khảo cứu, và trong tài khóa 1970, một vệ tinh thực nghiệm:

nhân tạo lên quỹ đạo trước khi phóng vệ tinh khoa học vào năm 1967.

Nhật trừ tính thực hiện trong năm nay nhiều cuộc thí nghiệm đề phòng vệ tinh khoa học, trong đó có kiểu hỏa tiễn với tầng thứ tư hình cầu và đủ mạnh đề phóng vệ tinh lên quỹ đạo. Nếu mọi việc tiến triển đều hòa thì kiểu hỏa tiễn hình cầu này sẽ là

KHOA HỌC KHÔNG GIAN phát triển ở NHẬT - BẢN như thế nào ?

△ Bài của Tòa-Đại-Sứ Nhật-Bản ở Saigon

Nhật Bản đã khởi sự nghiên cứu đề thử sản xuất vệ tinh khoa học, và công cuộc phát triển hỏa tiễn kiểu « MU » hiện nay đã bước sang giai đoạn chót. Công tác thiết lập Trung Tâm Không Gian Kagoshima tại Đại Học Đông-Kinh đề phòng hỏa tiễn hiện nay cũng sắp hoàn thành.

Rất có thể từ nay tới cuối năm Nhật sẽ đưa một vệ tinh

một vệ tinh được phóng lên quỹ đạo trước vệ tinh khoa học.

Nhật Bản bắt đầu tiến triển hỏa tiễn mới trong khoảng 12 năm nay. Công cuộc khảo cứu của Nhật không giống các nước khác là vì có tính cách hoàn toàn khoa học, không nhằm mục phiêu quân sự.

Nhật Bản ngày nay đang cố gắng trở thành nước thứ tư trên

KHOA HỌC KHÔNG GIAN

thế giới, sau Hoa Kỳ, Nga Sô và Pháp Quốc, trên địa hạt phóng vệ tinh nhân tạo bằng hỏa tiễn mình chế. Những nỗ lực của Nhật Bản trong năm nay rất có triển vọng thành công vì kỹ-thuật hỏa tiễn của Nhật hiện đã đạt tới trình độ khá cao.

Trước Nhỏ Sau To

Sau đệ nhị thế chiến Nhật-Bản bị Quân Lực Đồng Minh chiếm đóng, ngăn cấm nghiên cứu và sản-xuất phi cơ cũng như hỏa tiễn. Nhưng tới năm 1954, sự ngăn cấm được bãi bỏ.

Nhờ vậy, nhà bác học đầu tiên về hỏa tiễn của Nhật là Giáo-Sư Hideo Itokawa thuộc Viện Khoa Học Không Gian và Hàng Không tại Đại Học Đường Đông-Kinh đã có thể đi sâu vào công cuộc khảo cứu phát triển hỏa tiễn. Giáo-Sư Itokawa hiện vẫn hoạt động và được coi như nhân vật lỗi lạc nhất trên địa hạt phát triển hỏa tiễn ở Nhật. Nơi Ông phục vụ trước kia tại Đại Học Đông-Kinh còn là viện Khoa Học Kỹ Nghệ nhưng viện này sau hợp với Ban Kỹ Sư Không Trung và đổi thành Viện

Khoa Học Không Gian và Hàng Không hiện nay.

Về hồi này, kỹ-thuật hỏa tiễn ở Nhật còn rất mới mẻ và hầu như chưa có sẵn một tài liệu nào đề làm căn-bản khảo cứu. Bởi vậy Giáo-Sư Itokawa đã khởi đầu hoàn toàn theo kiến thức riêng của ông.

Thoạt tiên Ông chế một kiểu nhỏ xíu, chỉ dài độ 23 phân, coi tựa như quân viết chì và người ta thường gọi là thứ hỏa tiễn « viết chì », Giáo-Sư Itokawa đã thí nghiệm nhiều lần, với kiểu hỏa tiễn « viết chì » này Ông phóng thử gần tất cả tới 150 lần và cho bay ngang đề nhận xét về hình dáng và bề to nhỏ của ống hỏa tiễn, cùng là Kiểm-soát trọng tâm của hỏa tiễn và nhiều phương diện khác nữa.

Khoảng tháng 4 năm 1955, tại một nơi trong vùng Kokubunji ở ngoại-ô Đông-Kinh, Giáo-sư Itokawa cùng các cộng sự viên đã đem thí nghiệm trước công chúng một quả hỏa-tiên thuộc loại « viết chì » kể trên. Dĩ nhiên các nhà nhiếp ảnh và phóng viên báo chí hồi ấy không nghĩ rằng thứ hỏa tiễn nhỏ

xứ ấy dần dần lại có thể trở thành quả không lồ và mạnh mẽ như ngày nay.

Cũng khoảng tháng 8 năm này, tại khu Akita Range trên bãi biển Michikawa trông ra biển Nhật Bản, trong quận hạt Akita, một quả hỏa tiễn « viết chì » đã được phóng đi lần đầu tiên với kết-quả mỹ mãn. Hỏa tiễn này dài có 30 phân với đường kính chỉ độ một phân tám, nặng khoảng 200 grammes. Đây là hỏa tiễn 1 tầng, dùng nhiên liệu đặc.

Rất lấy làm phấn khởi với sự thành công trên đây, Giáo sư Itokawa cùng các cộng sự viên liền chế một kiểu khác hai tầng, mệnh danh « hỏa tiễn sơ sinh », với chiều dài từ 130 tới 150 phân và đường kính rộng 8 phân.

Cũng tại địa điểm Akita Range kể trên, ông đã phóng đi tất cả tới 12 quả về loại này với kết-quả mỹ mãn. Trong cuộc thực nghiệm sau đây, nhà bác học và các cộng sự viên cũng đã thành công trong việc trang bị hỏa tiễn với máy móc truyền tin trực viễn đề truyền lại các đài dưới đất những dữ kiện do khí cụ gắn trên hỏa tiễn thu được

trong không trung và cả những hình dưới đất do máy ảnh trên hỏa tiễn chụp được. Do đó, kiểu hỏa tiễn « sơ sinh » trên đây đã mở đường cho những hỏa tiễn thăm dò của Nhật thường dùng hiện nay.

Những lớp hỏa tiễn sau này đều được đặt tên theo tự mẫu Hy Lạp. Chẳng hạn như lớp hỏa tiễn kế tiếp được đặt là Kappa, lấy chữ K làm đầu, sau tới Lambda, lấy chữ L làm đầu, rồi tới Mu, lớp thuộc văn M.

★ Loạt IGY và Kappa - 6

Trong thời gian còn đang thí nghiệm loại hỏa tiễn « sơ sinh » thì các khoa học gia Nhật Bản đã nghĩ tới việc tham gia chương trình Địa Dư Niên Quốc - Tế 1957-1958 và dự án phóng hỏa tiễn thăm dò.

Chính phủ Nhật Bản cũng hứa góp phần tài trợ dự án nhằm mục đích khám phá những bí ẩn của địa cầu và không trung với sự hợp tác của các khoa học gia hoàn vũ. Do đó, loạt hỏa tiễn Kappa-6 được phát triển để dùng vào các dự án IGY (đây là loạt thứ 6 thuộc loại Kappa).

Kiểu hỏa tiễn Kappa-6 dài 5,6 thước với đường kính rộng 25 phân và nặng 260 kí. Kiểu này có 2 tầng và dùng nhiên liệu đặc. Như vậy tức là chỉ 3 năm sau khi hỏa tiễn sơ khai ra đời, Nhật Bản đã chế ngay được thứ lớn gấp hơn 10 lần và mạnh biết bao nhiêu.

Trong khi thực hiện dự án IGY (Địa Dư Niên Quốc Tế) Nhật đã phóng tất cả 13 hỏa tiễn thuộc loại Kappa-6 mỗi hỏa tiễn mang được 12 kí dụng cụ khảo cứu. Những hỏa tiễn này đã lên tới cao độ từ 40 đến 60 cs, và thu thập được nhiều dữ kiện như là về vũ trụ tuyến, sức gió và độ ẩm trên thượng tầng không khí.

Hỏa Tiễn Phản Hưởng

Sau loạt Kappa-6 là những loạt Kappa-8 và Kappa-9L, toàn hỏa tiễn phản hưởng cả.

Kiểu Kappa-8 dài gần 11 thước và nặng vào khoảng 1,5 tấn. Sức mang nặng của thứ hỏa tiễn này lên tới 50 hoặc 90 kí, và bay được từ 170 tới

200 cs. Kiểu Kappa-9L là thứ hỏa tiễn 3 tầng đầu tiên của Nhật với sức mang nặng được từ 15 tới 19 kí. Quả đầu tiên về loại này đã thực nghiệm được mỹ mãn vào khoảng tháng 4 năm 1961, bay cao được 350 cây số.

Sau loạt trên đây tới loạt Kappa-9M, thân hình nhỏ và nhẹ hơn kiểu Kappa-9L nhưng mang nặng gấp 4 lần, và được từ 70 tới 85 kí khí cụ. Sức lên cao của thứ Kappa-9M cũng bằng với thứ Kappa-9L, được 350 cs.

Cho tới nay đã có cả 16 hỏa tiễn thuộc loại Kappa-9M được phóng đi, trong khi Kappa-9L mới chỉ có 2 quả được phóng thử. Phát triển mới nhất gần đây là thứ Kappa-10, phóng năm 1965 Loại này lên được tới cao độ khảo cứu 700 cây số.

Song song với những tiến triển về cỡ lớn và độ bay cao của các hỏa tiễn, Nhật cũng đã tiến được những bước rất dài trong việc chế tạo dụng cụ khảo cứu không gian.

Thành quả lớn nhất là việc phát minh dụng cụ khảo cứu ly tử cầu mệnh danh « Resonance Probe ». Dụng cụ này do Phòng Thí Nghiệm Khảo cứu Vô Tuyến của Bộ Bưu Chính Viễn Thông phát minh. Với dụng cụ này người ta có thể khảo cứu được chính xác và rõ ràng trọng lượng ly tử và nhiệt độ điện tử trong ly tử cầu mà cho tới nay vẫn đề trắc lượng trực tiếp vẫn rất là khó khăn.

Cuộc thực nghiệm mỹ mã lần đầu tiên với dụng cụ này được thể hiện vào năm 1960 với loại hỏa tiễn Kappa-8. Dụng cụ « Phản Hướng Thẩm Độ » (Resonance Probe) này đã được dùng 3 lần liên trong các công tác đối chiếu dữ kiện không gian do Nhật và Hoa-kỳ đồng thực hiện.

Kiểu dụng cụ kể trên được đặt trong các hỏa tiễn loại Nike-Cajun, Aerobees và Javelin, rồi phóng đi từ đài Wallops trên đảo Wallops, tại Virginia vào tháng 4 và 5 năm 1962, và sau nữa vào tháng 9 và 10 năm 1964. Những dữ kiện do dụng cụ này thu thập được tỏ ra rất chính xác và không kém thứ « Langmuir

Probe » của Hoa Kỳ chế.

Từ đó tới nay dụng cụ khảo cứu ly tử cầu « Resonance Probe » của Nhật được coi là tốt nhất thế giới.

Công cuộc khảo cứu không gian của Nhật hiện nay gồm có việc nghiên cứu về vũ trụ tuyến, ánh hồng quang khí chuyên, ly tử cầu và nhiều lãnh vực khác nữa, nhưng đặc-biệt nhất là những thành quả thu thập được trên địa hạt ly tử cầu, nhờ thứ dụng cụ khảo cứu « Resonance Probe » kể trên.

Trung Tâm Không Gian Kagoshima

Loại hỏa tiễn Kappa được phát triển với mục đích khảo cứu trên cao độ 1.000 cs, nhưng một loạt khác nữa là Lambda đã được phát triển để khảo cứu trên cao độ 1.000 tới 3.000 cs.

Địa điểm Akita Gange trên Bãi Biển Michikawa thuộc quận hạt Akita kể trên đây, trước kia dùng làm nơi phóng hỏa tiễn của Nhật thì nay đã được thay thế bằng một nơi rộng rãi và nhiều phương-tiện hơn, vì hỏa tiễn ngày một chế thêm lớn và mạnh nhiều.

Hỏa tiễn Nhật chế kiểu lớn hơn thứ Kappa-9, rất có thể vượt Biên Nhật-Bản rất dễ dàng nhưng nếu phóng qua biển này thì người ta sợ sẽ đáp xuống địa phận Nga-Sô hay Trung-Hoa Lục-Địa.

Bởi vậy Nhật đã phải chọn một địa điểm trong phần hạt Kagoshima ở mồm phía nam đảo Kyushu làm nơi phóng hỏa tiễn.

Công tác xây dựng Trung-Tâm Không Gian Kagoshima, trông ra Thái Bình Dương, khởi sự từ mùa xuân 1962. Những ngọn đồi trông ra biển đã được san bằng và trung tâm này hoàn thành vào mùa xuân 1964, với nhiều phương tiện khả dĩ phóng được hỏa tiễn mạnh cỡ Kappa và Lambda trở lên.

Trung tâm này, với diện tích rộng 510.000 tv, được trang bị không những với nhiều giàn phóng hỏa tiễn mà cả những máy móc kiểm-soát, trắc viễn, radar, và viễn kính theo dõi đường bay của hỏa tiễn. Tại một khu phía góc trung-tâm, nhiều cơ cấu khác để phóng hỏa tiễn loại MU đang được xây dựng và trù tính hoàn thành vào

mùa hạ năm nay.

Vào khoảng tháng 7, 1964, hỏa tiễn Lambda-3 đầu tiên của Nhật được phóng đi từ giàn Lambda mới hoàn thành tại Trung Tâm Không-Gian Kagoshima.

Hỏa tiễn này dài 19 thước, đường kính rộng 73,5 phân và nặng 7 tấn. Quả hỏa tiễn 3 tầng Lambda-3 đã bay lâu 17 phút 20 giây và lên cao tới 1.000 cs. Sức bay ngang của hỏa tiễn này xa tới 1.900 cs.

Hỏa tiễn Lambda-3 của Nhật đã tham gia chương trình Bình Nhật Niên Quốc Tế (IQSY) 1964-1965, và đã hoạt động khảo cứu trên một phạm vi rộng lớn hơn tầm hoạt động trong chương trình Địa Dư Niên Quốc Tế (cũng như chương trình Địa Dư Niên, chương trình Bình Nhật Niên - IQSY - là một chương trình hoạt động trong đó các khoa học gia quốc tế hội hợp lại để khảo cứu và quan sát những hiện tượng trên không gian và trái đất trong thời kỳ diềm đen trên mặt trời tỏ ra yên lặng).

Trong chương trình bình nhật niên Nhật Bản đã phóng tất cả

tới 34 hỏa tiễn Kappa, Lambda và mấy thứ khác. Hỏa tiễn Lambda - 3 thứ hai đã lên tới độ cao 1.040 cs, và thâu thập được nhiều dữ kiện mỹ mãn trên 25 mục phiếu quan sát, kể cả bầu ly tử. Hỏa tiễn Lambda-3 thứ ba được phóng đi vào ban đêm và lên tới độ cao 1.100 cs, thâu thập được nhiều kết quả mỹ mãn trong cuộc khảo cứu bức xạ trên giải Ngân Hà.

Tuy nhiên một trong những khuyết điểm về việc dùng hỏa tiễn để nghiên cứu không gian là hỏa tiễn bay không được lâu

nên khó quan sát được đầy đủ những hiện tượng thường biến hóa luôn luôn. Do đó, quan điểm chung của các nhà học giả là các cuộc nghiên cứu không gian này cần phải thực hiện bằng vệ tinh nhân tạo, có thể bay rất lâu trong không gian.

Bởi vậy, Nhật Bản đã nhận thấy việc phóng vệ tinh là cần thiết, và hiện đang chuẩn bị xúc tiến chương trình phóng vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo để dùng vào mục phiếu nghiên cứu.

(còn nữa)



△ Vô chai

△ Một bác mua ve chai hỏi bà chủ nhà — một bà mập như chiếc thùng :

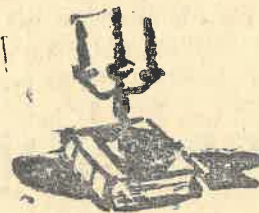
— Bà có vô chai rượu hay vô la-ve bán không ?

Bà chủ nhà cau mày hỏi :

— Anh hãy nhìn kỹ tôi xem có phải tôi là một người nghiện rượu không ?

Bác mua ve chai vội vã xin lỗi và hỏi lại :

— Vậy thưa bà, bà có dư vô chai dấm bán không ?



tiễn đưa

Trên sông hát khúc đưa người
Năm nay lụt lội đến trời còn đau
Bùng cơn khời lửa ngàn thu
Đầu con sóng bạc sương mù đã xa
Quê hương, Châu Đốc phù sa.
Ruộng sâu động vết máu nhòa tủy xương
Hát ngao chờ ánh trăng buồn,
Đập tan cả lệ mà thương dân nghèo.

★ TRẦN TUẤN KIẾT

những « tay tở »

TRONG NGÀNH GIÁN-ĐIỆP

LỪNG DANH QUỐC-TẾ

● NGUYỄN-MINH thuậ

NHỮU chúng ta đã thấy, chưa bao giờ cục diện của một đại thế chiến thứ ba có thể xảy ra đến hồi quyết liệt như thời gian gần đây. Nhưng đó là chúng ta dự đoán ở bề ngoài của hai khối Thế giới Tự Do và Cộng sản qua tình hình chiến tranh ở Việt Nam ta. Chứ bên trong, một cuộc chiến tranh « cân nẩy » đang tiếp diễn ngấm ngấm vô cùng nguy hiểm gấp trăm ngàn lần, hơn cả bom khinh khí, vệ tinh, và không kém phần hào hứng, đó là « chiến tranh gián điệp »,

Bên ngoài, những con người ấy có thể vui cười trò truyện với nhau một cách rất thân mật, mà bên trong họ đang cố gắng thi đua tìm đủ mọi phương cách để lẫn lút nhau; để bắt cho được những mớ tài liệu tối ư quan trọng, như một phát minh mới lạ về khoa học không gian, một kế hoạch chiến thuật chiến lược, một âm mưu chính trị, kinh tế v.v.,

Có thể nói, ngành « chiến tranh gián điệp » của 2 khối không bao giờ ngừng, khi ở lãnh vực này, lúc ở lãnh vực kia, hoặc hình

NHỜNG TAY TỞ

thức nọ hay hình thức khác. Mà những con người được mệnh danh « điệp viên » luôn luôn ứng biến đúng theo từng trường hợp, hoàn cảnh mà đối phương mình không thể ngờ được. Và cơ quan đầu não của họ có thể là ở Ngũ giác đài Hoa Kỳ, điện Cẩm linh của Nga Xô, Chentexbourg ở Luân Đôn hay biệt thự La Rosette ở quận 16 thủ đô Paris... đang hội họp, dự thảo chương trình hành động, do thám, phản gián v.v.,

Sau đây, chúng tôi xin cống hiến bạn đọc những tài liệu kỳ thú trong muôn ngàn tài liệu về những con người lừng danh trong ngành gián điệp ấy để quý bạn thưởng lãm.

△

■ Vụ án thứ nhất: Gián điệp Nga tại Luân-đôn năm 1960

Kim đồng hồ chỉ 12 giờ 10 phút đúng.

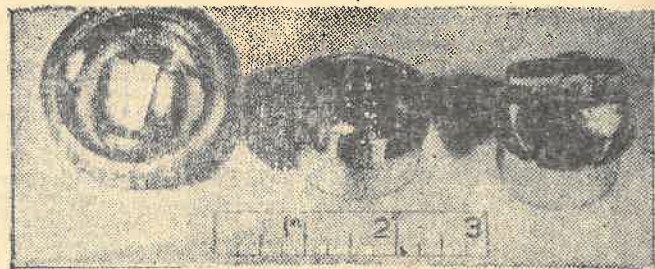
Sân ga Waterloo ở Luân-đôn rộn rịp những người đi kẻ đón, tới lui tấp nập. Đủ các hạng người, già trẻ lớn bé, nghèo, giàu. Mặc dầu phải hứng lấy cơn nóng bức của một buổi trưa đầy khó chịu, bức rức những hơi

người và người. Một gã đàn ông ăn mặc đúng một củake Gentleman, đầu đội mũ phớt, tay cầm dù, đôi mắt có vẻ dăm chiêu, hướng về ngã các chuyến tàu ở các tỉnh đến. Thỉnh thoảng đưa tay lên nhìn đồng hồ trông có vẻ sốt ruột, rồi đi đi lại lại, ngồi đứng không yên. Chẳng khác gì một kẻ đợi tình nhân mà chưa thấy đến đề cùng đi, vì sợ trễ giờ tàu.

Bỗng từ máy phóng thanh của sân ga vang lên một giọng nói của nhân viên hỏa xa :

— Xin quý vị hành khách chú ý ! Chú ý ! Chuyến xe hỏa từ Salisbury sẽ đến Luân đôn vào hồi 12 giờ 15 phút, tức là trễ hơn giờ đã định ba mươi phút, vì một lý do kỹ thuật. Vậy mời quý vị thân nhân đi đón hành khách có thể vào nghỉ tạm tại phòng đợi ở công số 14. A lô ! A lô ! Xin quý vị hành khách chú ý ! Chú ý ! ..

Sau khi nghe xong, người đàn ông móc ví dụ vào cánh tay rồi đi nhanh về công số 14. Khi ngang qua một anh chàng bán báo, ông ta đưa ra một ngón tay cái chỉ xuống đất. Thấy ám hiệu ấy, anh chàng bán báo cũng đưa ra một ngón tay trả lời cùng một ám hiệu ấy. Rồi sau đó, người



Máy thu hình vi - âm nghi trang
trong một chiếc bạc lửa để ở bàn

đan ông vờ như không hay biết gì, lấy lại dáng điệu tự-nhiên, bình thản bước vào phòng đợi ở tầng số 14, trước khi tiến tới chiếc ghế tận cùng ở một góc để ngồi xuống, ông ta vội đảo nhanh cặp mắt một vòng khắp phòng và yên trí rằng không có việc gì xảy ra và chẳng hề có ai chú ý đến.

Từ chiếc ghế này, ông ta có thể quan-sát khắp phòng một cách dễ dàng, không có gì vướng bận tầm mắt.

Nhưng, ông ta có ngờ đâu là dù ông ta đã cẩn thận kín đáo đến thế mấy đi chăng nữa vẫn không qua khỏi những cặp mắt của 15 người đàn ông khác cũng ăn mặc đúng kiểu Gentleman, nhưng họ

không cảm dù nơi tay và lần lượt bủa vây theo người lạ mặt. Họ chia nhau ra từng nơi, hai người đứng lại mua báo, và gã bán báo trong một cử chỉ thật nhanh, chỉ ngón tay cái xuống làm ám hiệu, hai người nọ cũng đáp lại như vậy; Rồi đồng một lượt họ giở nón ra vuốt lại mái tóc, ở về phía xa chỗ bán báo, hai người khác đứng ở nơi bán hoa cũng giở nón ra, kéo sợi giây chuyền ám hiệu rồi tới phòng rửa mặt, tiến về phòng đợi số 14, cuối cùng họ tiến vào phòng đợi như mọi người khách thường khác.

Người đàn ông hiền ý, cũng giở nón ra, đoạn vuốt lại mái tóc đã gần sới hết đầu, đôi môi khô



Lena Helen Kroger tức Ethel Gee vợ của Kroger,
nữ điệp viên Nga xô.

nhếch nụ cười, rồi lại ngồi yên, như không để ý tới mọi người đang chờ đợi trong phòng.

Trời càng lúc càng oi nồng, khó chịu không thể tả, hơi người toát ra khắp phòng làm không khí mỗi lúc thêm ngột ngạt. Người đàn ông đưa tay lên xem đồng hồ đoạn cho tay vào túi lấy khăn ra lau mồ hôi nhễ nhại ở mặt, ở cổ!

Cảnh ga Waterloo buổi trưa thật là buồn chán. Vài đứa trẻ nhỏ vì đợi lâu khóc thét lên thật sốt ruột! Một gã đàn ông ra chiều bực dọc, buột miệng chửi thề:

— Khốn nạn! Sao thời gian chờ đợi vậy lâu quá nhỉ!

Nhưng đâu vẫn hoàn đó! Thời gian vẫn từ từ đi qua! Ba mươi phút đợi chờ đã hết. Chuyển xe

NHƯNG TAY TỎ

hỏa tốc hành từ Salisbury bắt đầu vào cổng số 14. Và lại từ máy phóng thanh của ga Waterloo vang lên lời báo hiệu. Hành khách đổ xô ra cổng, họ chen lấn nhau làm chần ngang lối ra vào. Kê vẫy tay, người đưa khăn làm hiệu, kê nọ chỉ nơi này nơi kia.

Người đàn ông bí mật nọ mới bắt đầu đứng dậy, móc dù vào tay như một thói quen thường nhật, rồi tiến ra cửa, mắt nhìn quanh như tìm thân nhân, và lập tức theo sau ông ta có bốn người khác tiến ra chia nhau; hai người phía ra, 2 người phía vào. Người đàn ông lại giở nón vuốt tóc, rồi cứ thế tiếp tục một giây chuyền ám hiệu lại làm theo. Bốn đôi mắt người đàn ông như sáng hẳn lên, ông ta buột miệng nói :

— Ô, hôm nay đã là ngày thứ bảy rồi nhỉ ?

Một người đàn ông đứng cạnh ông ta trả lời thản nhiên :

— Vâng, và nhằm tháng giêng đấy ạ !

Cặp vợ chồng trẻ du lịch Luân-Đôn

Qua hành động, và cử chỉ của người đàn ông bí mật ấy, chắc hẳn bạn đọc không thể đoán ra là ai, và tại sao lại đứng đón ở ga Waterloo làm gì, nếu không hẳn là một việc làm rất tối ư quan trọng, và cả 15 người đàn ông lạ ấy nữa.

Tôi xin giới thiệu với quý bạn, người đàn ông bí mật ấy chính là trùm mật vụ Anh-quốc, chỉ huy một đội phản gián tài ba nhất của nước Anh và họ được mệnh danh những « con cọp đen » của sở Scotland Yard và Service Intelligent được phối hợp.

Ông ta là Sir Winston Halifax, con người đã từng thắng mật vụ Gestapo, do đó đốc Canari chỉ huy trong trận đệ nhị thế chiến, mà rồi đây bạn đọc sẽ hiểu rõ hơn về tài ba của ông trong vụ dụng độ ở Gibraltar.

(Còn tiếp)

CORTONYL

bản tuyên án

Chiến tranh ! Ai xui mi bạo tàn ?

Nhà cửa ta mi đốt đã đành

Mẹ ta, người đàn bà yếu đuối

Suốt ngày chỉ biết thương chồng, con

Người thật vô tội, Chiến tranh ơi !

Cha ta, người đàn ông chất phác

Một đời lam lũ cho vợ, con

Cần-cù lo chống giữ quê hương

Như mọi người dân trong bốn phần

Thế chưa vừa ư ? Hỡi Chiến tranh !

Cha ta đã làm gì nên tội ?

Mẹ ta, mi hãy kể ra coi

Tội gì người đã lam trong đời ?

Sao mi nở đang tay giết hại

Bao tạo vật của đảng hóa-công ?

Mi là kẻ vô tâm, tàn nhẫn

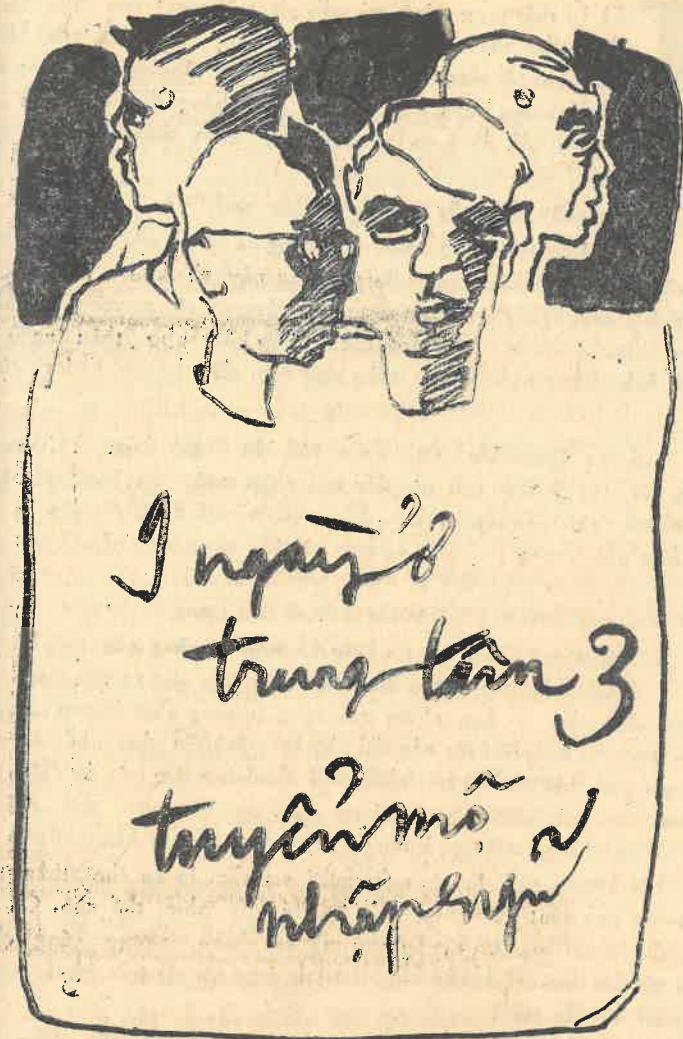
Bắt ta đây phải khổ một đời

Không người chia sẻ lúc buồn, vui

Ta sống như cây hoang giữa rừng

Căn cõi trong tình thương thiếu thốn
Khô khan như nắng hạn, không mùa
Sức chịu đựng ta đây quá mức
Quê hương ta mi dám dày xéo
Đồng bào ta dứt đoạn tâm cang
Loạn lạc tay mi gieo mầm mống
Đói khổ mọc như nấm mùa mưa
Tiếng súng, có làm mi vui
Hồn oan vất vưởng trên làn khói
Xác chết dầy dụa dưới đau thương
Bao cảnh tương-tàn đậm đắng cay
Mi đã thấy tội-ác mi gây
Ta không hề vạch lá tìm sâu
Không vu oan, giá họa bao giờ
Mi không cần chứng nhân biện hộ
Vì ngọn đuốc sáng tỏ rành rành
Ánh công lý chiếu rọi đời đời
Chiến tranh ! hãy ăn năn hối lỗi
Ta đến để buộc tội mi đây
Bản tuyên án quan tòa ký kết
* Tổng giam tên tử tội Chiến tranh
Vào ngục thất cấm cố muôn năm
Vì lòng nhân độ lượng chúng sinh
Ta khoan-hồng xử trăm, lạng tri
Đề mi sống đền bù đắng cay . . . »

* TRẦN-QUÝ-HUY
Nhà Sinh-Viên, Nice (Pháp)



Bút ký * NGUYỄN THU MINH

THỨ thật lòng mình mà nói, chưa bao giờ tâm hồn tôi lại được thư thái, êm dịu như lúc này. — vì bình nhật không mấy khi tôi được vui, lại thêm cuộc sống thường ngày càng làm cho tôi lăm đầu buồn, lo nghĩ, — mà không đầu buồn, lo nghĩ sao được, khi đã là Con Người, sống giữa thời loạn-ly này ! Và chính nhờ vậy,

Những giây phút này với tôi thật là quý giá, ý nghĩa làm sao. Từng điều thuốc thì nhau chấy dặng cả vành môi vẫn không làm tôi vừa miệng. Nhất là trời Saigon dạo này về khuya hay đổ mưa và lạnh nhiều. Thỉnh thoảng từng loạt súng nổ từ xa vọng về thật là thấm thía, bùi ngùi — khoảng cách trong hòa như châu ngăn lại. Hình ảnh những ngày ở trại nhập ngũ đậm đà, thương nhớ vô cùng !

△

Tôi đến Quân Vụ Thị Trấn vào lúc 4 giờ kém 15, sau khi trình giấy tờ để làm thủ tục đến trại nhập ngũ, với bao nỗi lo âu lẫn ngậm ngùi. Nhưng có một điều khiến tôi đỡ phân vân, e ngại khi một anh Trung sĩ ở đây vỗ nhẹ vai tôi với giọng hiền hòa :

— Giấy tờ như vậy là xong, mời anh xuống câu lạc bộ ngồi nghỉ tạm, chờ xe đến sẽ đưa các anh đi nội trong chiều nay.

Tôi mỉm cười cảm ơn rồi lặng lẽ bước xuống câu lạc bộ ngồi đợi — Những hình ảnh gia đình thân yêu hầu như xa vời, cách gần từ giờ phút này, — bao nhiêu ước vọng thường nhật không mây may thêm muốn. Trong tôi, lúc này chỉ còn lại một điều duy nhất là mong chóng có xe đưa tôi đến trại nhập ngũ để chóng làm một anh lính mới, rồi sau này, cuộc đời ra sao thì ra. Chứ cứ ngồi chờ đợi thế này thật chẳng khác gì một cục hình, dù tôi chưa bị một sự kềm chế nào cả !

Tôi không nhớ là tôi ngồi nghĩ vơ vẩn, lo âu cho thân phận tôi trong bao lâu, và nét mặt của tôi lúc ấy như thế nào. Có điều tin chắc là nét mặt tôi lúc ấy khó mà vui được, nhưng cũng chẳng buồn gì cho lắm, vì trước khi đi trình diện tôi đã dứt khoát với tôi ở ngoài đời rồi mà !

Đang khi lo nghĩ, hồi hộp đợi thì anh bạn ngồi đối diện nhìn tôi cười hỏi :

— Anh cũng đi trình diện ?

☉ Tôi khẽ gật đầu và hỏi lại :

— Anh đến lâu chưa ?

— Tôi vừa mới đến. Kề ra mình đi trình diện như vậy cũng đỡ, chứ dễ bị bắt thì khổ lắm ! Nhìn những người bị bắt thật.. không thể nào tả nổi ! Tôi không hiểu họ có cho mình đi kịp chiều nay không, chứ ở lại một đêm nơi đây thật khổ !

Câu nói của người bạn đồng cảnh tuy không hiểu đã xảy ra bao giờ chưa, nhưng vẫn làm tôi hơi áy náy lo âu. Giá không có xe, phải ở lại đây một đêm, chẳng hiểu phải tính sao ! — Ý nghĩ ấy đến với tôi trong chốc lát rồi cũng qua đi. Nhưng lại những bản khoăn, thương nhớ đến gia đình, công việc làm sắp tới của một người lính. Rồi không hiểu sao, tôi buột miệng hỏi thăm về gia-cảnh người bạn đối diện, đề cùng nhau lắc đầu biểu đồng tình : đừng nghĩ gì cả là tốt phứt ! Hãy can đảm đón nhận những gì sắp đến với mình để mà sống ! Mà tự hào !

Giữa lúc này, chúng tôi lại được đón tiếp thêm một anh bạn thứ hai, cũng cùng hoàn cảnh, ý nghĩ ! Và, chỉ qua vài câu xã giao thông thường, chúng tôi đã trở nên thân thiết, mến nhau một cách lạ kỳ ! Nhất là khi nhìn đến khuôn mặt của anh ẩn sau cặp kính cận thị — giọng nói hơi lạt đi vì âu lo !

Thời gian chậm chậm trôi qua trong sự bực bội nặng nề của chúng tôi !

Chẳng ai buồn nói với ai thêm lời nào. Nhìn nhau để mà cười và muốn rưng rưng đôi giòng lệ chưa xót sắp đến với mình.

Đề phá tan sự im lặng trầm buồn không ích gì, tôi lên tiếng hỏi anh bạn đeo kính trắng :

— Anh tiếc nhớ gì Saigon không ? Lúc đến đây có cô áo xanh áo đỏ nào đưa đi không ?

Nghe vậy, anh ta hơi nhướn miệng cười :

— Đâu có chuyện diễm phúc thế ! Một vợ 3 con rồi, còn gì !..

— Biết đâu có người vẫn hoài đợi yêu một anh binh nhì thôi !

Nghe thế, anh bạn đầu tiên, ngồi đối diện góp vui :

— Cái đó chắc còn lâu ! Vì « lấy ai để đưa em đi dạo phố chiều nay đây ! »

Tôi nối tiếp bằng giọng thơ của một thi sĩ mà tôi không nhớ rõ, đôi khác nhiều chữ :

— « Lấy ai để lau nước mắt cho em !

Lấy ai đưa khăn cho em tắm !

Và lấy ai là người xoa lưng cho em ngủ tối nay. »

Niềm vui trở đến. Những nụ cười chưa kịp tắt trên môi, đã có lệnh ra xe lên đường đến trại nhập ngũ. Chúng tôi nhìn nhau cười thông cảm. Khi chuẩn bị đợi gọi tên ra xe thì từ đâu một anh bạn trẻ đến, đập nhẹ vào tay tôi hỏi mượn tờ báo. Nhưng vì mãi nghĩ đầu đầu, tôi trả lời bằng một câu không ăn nhập gì cả. Và tưởng đầu khó mà thân nhau được. Trái lại, anh bạn vẫn tươi cười hòa dịu. Thế mới biết là con người ta dễ tha thứ và thông cảm nhau.

Con đường đến Trung tâm 3 nhập ngũ dài heo hút bóng chiều, và gió lộng. Phố phường Saigon mất dần theo đám bụi mờ của bánh xe lăn.

Chúng tôi đến trại nhập ngũ đúng 6 giờ kém 5 phút.

Ý nghĩ đến đời sống quân đội xâm chiếm hết cả hồn, chúng tôi khi có lệnh sắp hàng năm để kiểm soát số người nhập trại.

Lúc này tâm trí tôi bình tĩnh một cách lạ lùng. Những nỗi lo âu, sợ sệt cũng tan biến đầu mất. Tôi quay lại kiểm ba người bạn mới quen biết lúc còn ở Quân Vụ Thị trấn, và bảo nhỏ :

— Chúng mình đứng cùng hàng với nhau để dễ kiếm và đợi nhau cùng kiếm chỗ ngủ chung nhé !

Điền danh và kiểm soát xong, chúng tôi được hướng dẫn vào một căn nhà lợp tôn, để rồi nghe mấy người trung sĩ ở đây chỉ bày cách thức sống ở trại, nhất nhất đều theo một kỷ luật chung, và được áp dụng một cách triệt để cho tất cả mọi người.

Trời lúc này thật là mau tối, mưa, gió mỗi lúc thêm nặng hạt, càng làm cho chúng tôi thêm ngậm ngùi tội phạm không ít, — khi nghe những lời nói quá nặng nề của vài người hướng dẫn ở đây ! — Nghĩ vậy, biết vậy đề mà đón nhận, chứ không oán trách, vì trong số người nhập trại phải thành thật mà nói rằng, làm người vẫn không lấy đó mà giữ kỷ luật, họ vẫn thản nhiên như không nghe, biết gì ! Thật là đau buồn !

Mãi một lúc sau được lệnh giải tán để kiếm chỗ ăn uống, nghỉ ngơi, chúng tôi bấy giờ mới thở được không khí thoải mái. — Trong trại lòng mình ho nhau biết, hầu cảm mến nhau nhiều hơn, truyền cho nhau những hơi ấm, niềm xót thương chân thành.

Và cũng từ giờ phút này, bốn chúng tôi mới rõ tên họ của nhau, nhìn rõ những nét khắc khoải in hằn lên mặt mỗi người không làm sao quên được.

Đêm ấy, trong bốn chúng tôi chẳng ai tài nào chợp mắt. Hết nằm lại ngồi đầu lưng nhau tâm sự, — dù là những tâm sự nhỏ nhặt nhất, được nhắc đi nhắc lại hoài vẫn không thấy nhàm chán, — tôi có cảm tưởng như càng nhắc càng thích thú, an ủi nhiều hơn !

Thuốc lá thì nhau đốt không nung tay, rất miệng. Vì chỉ có thuốc lá mới là niềm an ủi của chúng tôi trong lúc này !

Giây phút độc nhất được gắn với thuốc lá, và niềm mong mỏi độc nhất là được trở về sum họp với gia đình, có thể mới thấy rằng những kẻ được sống bên cạnh gia đình là thần tiên nhất trên đời !

Than ôi ! chỉ là hy vọng và ước mơ thôi !

Trời đêm ấy thật là lâu sáng !

Chúng tôi chờ đợi một ngày mới bắt đầu ước chừng muốn đi lên được ! Muốn ôm lấy nhau cho đỡ đợi phần cô đơn — và gần nhau thêm tí nữa. Những bàn tay nắm lấy bàn tay !

△

Tiếng còi tập hợp đưa chúng tôi trở về với thực tại. Xóa tan một chiều và một đêm dài vẩn vơ, lo nghĩ ! Cuộc sống ích kỷ của con người để mấy ai tránh khỏi — đa số những con người đang sống nơi đây đều thế — nhưng sáng nay, trên khuôn mặt, cử chỉ mỗi người bớt gay gắt, hiềm khích, dễ nhận rõ mặt nhau mà thương yêu, giúp đỡ cùng nhau ! Họ đã bớt lo buồn, trở thành vui qua sự hốc-hác của một đêm thức trắng thể hiện quá rõ rệt !

Có lệnh sắp hàng mườì của người hướng dẫn, thế là bốn chúng tôi lại được dịp gần nhau như trước — và trao nhau đôi niềm tin — Sau khi kiểm điểm xong xuôi, một thượng sĩ trưởng trại tiếp chúng tôi với một nụ cười và giọng nói đúng tinh thần của một người quân đội.

Không khí im lặng, hồi hộp của toàn thể trại sinh lằng lằng theo từng lời chỉ bày việc làm của mọi người sẽ bắt đầu những gì ! Sự chỉ dẫn của người thượng sĩ được nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần, nào số thứ tự cá-nhân, của mỗi toán, thêm bớt thế nào cho đúng tên họ mỗi người ở phiếu nhập trại và số y bạ v.v... Tuy vậy, vẫn có một số người không hiểu thấu sự chỉ bày — thật khó hiểu, và đau buồn cho dân-trí nước ta phải nhận lãnh chữ chậm tiến ! Phải chăng vì sự nghèo nàn của một nước nhược tiểu và chiến tranh liên miên hàng bao thế kỷ ? ! Chưa xót làm sao.

Kế tiếp lời chỉ dẫn của thượng sĩ trưởng trại nhập là việc chia toán, nhận số y bạ, phiếu nhập trại, do một trung sĩ điều khiển, song song với món điểm tâm của mỗi người là ổ bánh mì đường cái trắng khá dẻo-dai lạ miệng.

Số người nhập trại hôm ấy khoản năm trăm người, được chia thành nhiều toán. Lại một sự tình cờ nào đã đưa bốn chúng tôi gần nhau đây ! Nguồn vui nào hơn được. Mặt trao mặt, nhìn nhau đến nghẹn lời. Chúng tôi vẫn còn dịp đề mời cùng nhau từng điếu thuốc, gửi nhau niềm nhớ thương !

Đúng tám giờ rưỡi, to àn thể được hướng dẫn đến khu quân y để khám sức khỏe — khởi đầu là chụp hình phổi, kế cân, đo, khám tổng quát mắt, tai, mũi, họng, tim v.v... Xong thủ tục khám nghiệm của Bác sĩ, bốn chúng tôi lại một phen tìm nhau hỏi han và phán đoán cho nhau đề mà nuôi hy vọng may ra được trở lại gia đình một thời gian nữa — dù là ngắn ngủi.

Gia đình ! Phố-phường Sài Gòn quặn rú quá ! Tha thiết quá ! Bao giờ mới được hưởng trở lại đây !

Tôi đang nghĩ về gia đình, về những người bạn, những người em tôi hiện đang sống ngoài chiến tuyến, và bây giờ sẽ đến phiên tôi. Ước vọng ngày hoan ca chóng trở lại trên đất nước, và đừng ai mất mát. Cảm nghĩ triền miên về ngày mai choán ngập cả hồn thì Tính lay vai tôi hỏi :

— Cậu có hy vọng gì không ?

Đĩnh xen lời đầy thiết tha :

— Mình hy vọng hơi mong manh.

Nhìn nét mặt hai bạn, tôi khẽ cười thầm, đáp :

— Tôi chắc cầm súng hết chín phần mườì.

Nghe thế, Phú xen vào quả quyết :

— Đừng đùa, ba cậu còn hy vọng nhiều. Mình là kẻ ra đi đây !

Thân hình mình vậy đi là phần chắc. Đề rồi mấy cậu xem !

Tôi đùa :

— Thế trong bốn đứa mình, ai sẽ về ? Nếu người nào về, nhất định cho mình gửi nhé !

Tính nhanh nhẩu hỏi :

— Cậu gửi gì ?

— Hôn cả Sài Gòn giúp mình ! Và đêm đêm nhớ yêu em gái Dạ-Lan hộ.

Phú tỉnh bơ đáp gọn, giọng khôi hài :

— Thế còn ai là người đắp chăn cho em tối nay đây ?

— Lời nói của cậu đủ rồi !

Đĩnh góp vui :

— Nói nhỏ kéo người khác nghe được sẽ bị kiện ra tòa đấy.

Phú nhếch môi :

— Sức mấy ! Kiện hay tha, chúng mình vẫn là binh nhì !

Chợt một Trung sĩ đi ngang, Phú đùa :

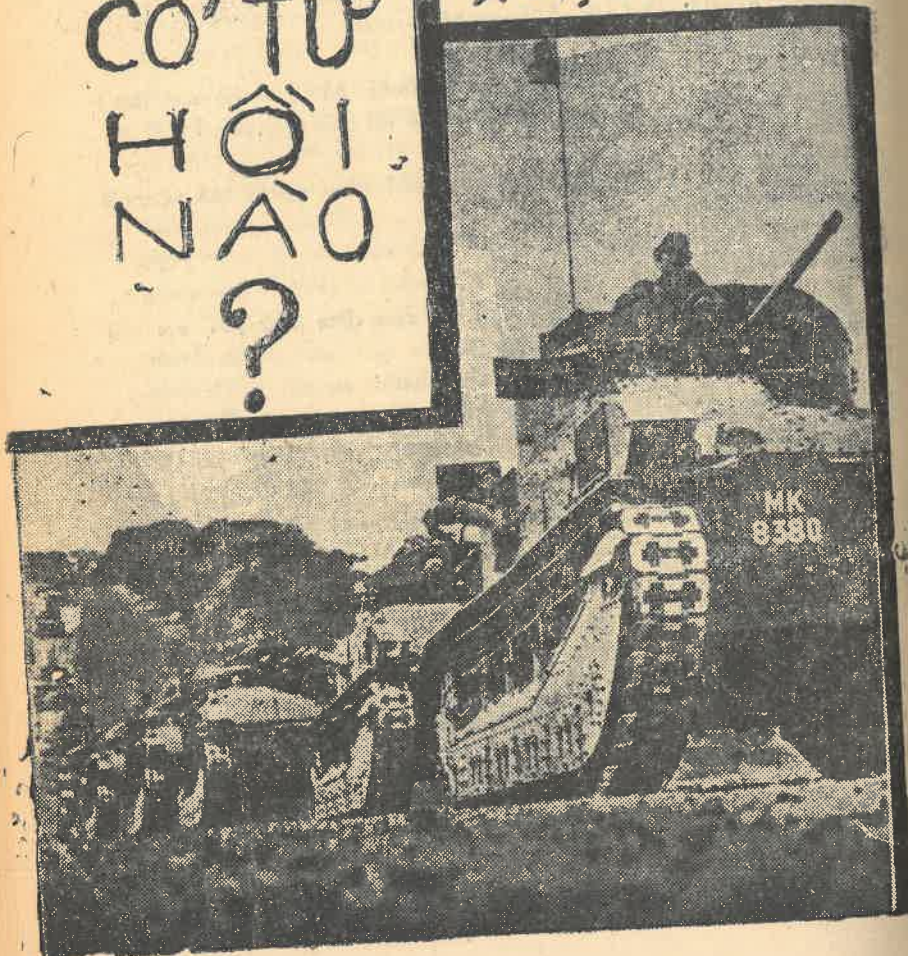
— Thừa trung sĩ ! Binh nhì là lớn nhất rồi phải không trung sĩ ?

Người trung-sĩ chỉ lắc đầu cười dễ-dãi. Những người xung quanh nghe thế cũng vui lây !

(còn tiếp)

MÌNH ƠI,
XE
TANK
 CÓ TỪ
 HỒI
 NÀO
 ?

★ **DIỆU-HUYỀN**



MỘT đoàn chiến-xa tiến tới rầm-rầm trên xa-lộ. Những vòng đai sắt chuyển động như những con sâu róm ghê-tởm, kết-xù, bò trên đường nhựa, kèn-kẹt, nặng-nề. Bà Tú nắm tay kéo ông Tú né xa ra ven đường. Ông mỉm cười hỏi :

— Em sợ à ?

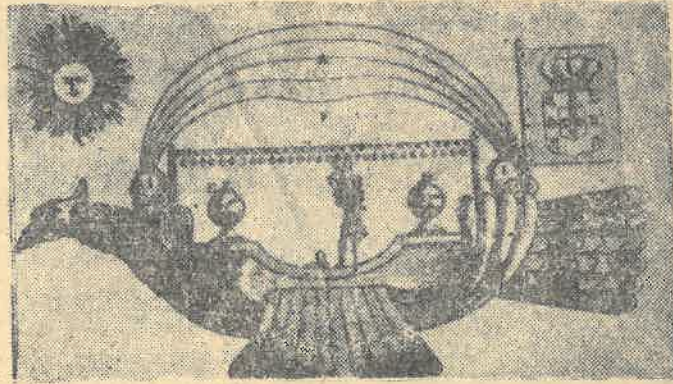
— Không phải em sợ, nhưng em không ưa những quái-vật đó.

Nói « không ưa », nhưng Bà Tú vẫn tò-mò quan-sát những chiếc xe *tank* MK trực-chỉ hướng Sài-gòn, chia họng súng đại-bác 120 li về phía trước với một cần *ăng-ten* vô-tuyến-điện. Đoàn chiến-xe qua rồi, ông Tú bà Tú tiếp-tục đi bộ hóng gió đồng quê chiều Chủ-nhật trên xa-lộ. Bà hỏi :

— Loại xe thiết-giáp này chắc mới có hồi Thế-giới Đệ-nhị Đại-chiến, Minh nhỉ ?

— Đã có từ Đệ-nhất Thế-Chiến. Nói đúng ra, thì người Hy-Lạp đã thấy loại chiến-xa náná như vậy từ 3 thế-kỷ trước Thiên-Chúa giáng-sinh lận ! Em nên nhớ rằng tuy nói là loài người tiến-bộ, Thế-giới càng ngày càng văn-minh, nhưng thực ra không có một phát-minh nào tân-

kỳ nhất của thế kỷ XX này mà các thời thượng-cổ đã không nghĩ đến hoặc không thí-nghiệm, thực-hành theo những phương-tiện còn thô-sơ của họ. Như chuyện loài người dự định lên cung trăng, đâu phải đợi đến ngày nay mới có những phi-thuyền Gemini của Mỹ hay Luna của Nga, những « người không-gian » như Leonov, Gagarin của Nga, Cooper, Glenn của Mỹ. Từ xưa từ xưa, đã có Tề Thiên Đại Thánh với một cây gậy đã bay lên chín tầng trời. Vua Đường Minh Hoàng và nàng Dương-quý-Phi, với Thi-sĩ Thái Bạch, đã rú nhau « du Nguyệt-điện » để uống rượu cúc của cô Hằng. Nhà viết Sử Hy-lạp, Plutarque (Thế-kỷ I) trong quyển « *Luân-lý-phẩm* » đã tả loài người trên Cung Trăng to lớn 15 lần hơn loài người của Địa-cầu. Nhà Văn Lucien de Samosate (Thế-kỷ I) trong quyển *Menippos* đã tả một cuộc du-lich lên Trăng. Leonard de Vinci (Họa-sĩ Ý, thế-kỷ XV) đã phác-họa một phi-thuyền không khác gì chiếc Gemini IX hay chiếc Luna X bao nhiêu. Năm 1709, một quan hầu-cận của Vua xứ Bồ-đào-Nha, tên là Don Laurent de Gusman đã vẽ ra một phi-thuyền vĩ-



Chiếc Phi thuyền của Vua xứ Portugal (năm 1709)

đại, giống như con chim ưng, để đưa nhà Vua du-lich lên Cung Trăng, và đã bắt đầu làm cái sườn. Thế-kỷ XVI, một họa-sĩ khác

đã vẽ phi-thuyền hình con Cá-rửa để du-lich lên quê-hương của Hằng-Nga. Thế-kỷ XVII, nói đúng là



Phi thuyền con Cá của Espagne (Thế kỷ XVI)



Phi thuyền khoa học của Cyrano de Bergerac

năm 1649, nhà Văn sĩ trứ-danh của Pháp, Cyrano de Bergerac, đã viết 3 quyển sách « Du-lich lên Trăng », « Những

chuyện khôi-hài trên các Đê-quốc Nguyệt-cầu », « Những chuyện khôi-hài trên các Đê-quốc Nhật-cầu », trong đó ông Văn-sĩ bày cho người ta đóng một Phi-thuyền có bướm dề từ-giả cỡi trần bay lên Bến Trăng.

Đó là chưa kể nhà văn Jules Verne (Pháp), thế-kỷ XIX, cũng đã viết liên-tiếp mấy quyển sách vĩ-dại kể những cuộc phiêu-lưu lên Trăng, lên Trời, xuống Cung Thủy-điện, v.v... và v.v...

Đó, em xem, chúng ta ngó lui về dĩ-vãng, thì thấy rằng những chiếc phi-thuyền của Nga và của Mỹ thay phiên nhau bay lên vòm trời cao-tít mấy năm nay chỉ là kế-tiếp những chương-trình không-gian đã khởi điềm từ Tê-Thiên Đại-Thánh...

Nói về các loại khí-giới gọi là tối-tân của chiến-tranh hiện-tại, cũng thế... Chẳng có gì thật là mới lạ cả!

— Minh nói về xe tank cho em nghe.

— Năm 1946, khi Sir William Tritton, một nhà đại-kỹ-nghệ Anh tạ-thế ở Lincoln, các báo Anh ở Lôn-dôn ca-tụng ông là người đã phát-minh ra xe

« tank », thì khắp các kinh-dô Âu châu nhiều người viết bài nhôn-náo phản-đối, bảo William Tritton không phải là người độc-nhất đã sáng-chế ra xe tăng. Theo dư-tuận các giới chuyên-môn về vũ-khí tối-tân, thì không phải là một người mà là nhiều người đã góp phần « phát-minh » ra loại xe thiết-giáp ấy. Sự phản-đối đồng-loạt của các báo Âu-châu đã chạm đến danh-dự và lòng tự-ái của người Anh, cho nên kế đó Anh-Hoàng lập ra một Ủy-ban nghiên-cứu để tìm ra ai là người chính-thức được hưởng quyền ưu tiên sáng-chế kiểu chiến-xa nổi-danh đã đóng vai-trò chủ-động rất trọng-dại trên các chiến-trường Đệ-nhất và Đệ-nhị Thế-Chiến ? Lần-lượt, người ta đã tìm ra tên những người đã dày công thí-nghiệm và tu-bổ, cải thiện, hoàn-thành các kiểu xe *tank*, như Trung-Tá Boothby, Đại-tá M.S. Sueter, kỹ-sư De Mole, Thiếu tướng E.D. Swinton, v.v... Đây là kẻ những người có nhiều công-lao nhất. Tritton chỉ là người cuối-cùng đã đem thêm vào một vài yếu-tố hoàn-mỹ vào các kiểu chiến-xa đã được chế-tạo và xử-

dụng trên chiến-trường.

Nhưng, đồng-thời, nhiều nhà học-giả nhân việc làm của Ủy-ban Điều-tra Anh-quốc, đã tỏ-mờ trở lui về dĩ-vãng để tìm kiếm gốc-tích của chiến-xa. Em thử tưởng tượng rằng 3 thế-kỷ trước Thiên-Chúa giáng sinh...

— ... Đã có xe « tăng » ?

— Không phải thật là xe tăng, nhưng theo nhà Sử-gia Plutarque ở Thượng-Cổ Hy-Lạp, thì Demetrius Poliorcète, vua xứ Macédoine (336—282 trước J.C) tấn công đảo Rhodos lần đầu tiên bằng một loại chiến-xa mới lạ, to lớn, do tự nhà vua sáng-chế ra, gọi là Hélépole. Cao 40 mét, dài và rộng, xe này được bọc sắt kín chung quanh, hai bên hông có chừa hai hàng lỗ tròn bự do đó từ phía trong xe những đạn phun lửa, những trái phá, những mũi tên nhọn, bắn tua-tua ra hai bên địch quân, làm cho họ chết vô số kẻ. Chiến-xa Hélépole có nhiều bánh xe nhỏ kế tiếp cùng lăn quay một lượt, do hàng trăm quân sĩ đẩy xông tới hàng ngũ địch, khiến địch bị xung-kích tới-bời, bị thương, chết, hoặc bỏ

chạy loạn-xi-xà-ngẫu.

Đây là những chiến-xa thiết-giáp đầu-tiên trong Lịch-sử chiến-tranh của loài người. Chưa kể những chiến-xa bằng gỗ của các vua Ba - Tư, từ đời vua Darius...

— Những Hélépole như thế thì có khác gì xe tank ngày nay bao nhiêu đâu nhỉ ?

— Xe tank chỉ hơn cái máy móc, có ca-nông chia phía trước và ăng ten T.S.F. thế thôi. Và lại lúc đầu dịch kinh ngạc, còn hoảng sợ chạy tán loạn, nhưng rồi sau họ đào hầm đào hố chung quanh thành, che cành lá và lấp đất lên trên để nguy trang như bình địa, chiến xa Hélépole của Vua Demetrius bị phục kích, rớt xuống hầm, cũng thành ra vô dụng !

— Chiến thuật đào hầm đào hố để phục kích địch như được áp dụng trên chiến trường Việt-Nam ngày nay, cũng có khác gì thời Cổ Hy-Lạp, 3 thế kỷ trước Thiên Chúa !

— Anh đã nói với em rằng chẳng có gì mới lạ dưới ánh mặt trời. Kế người Hy Lạp, và 200 năm trước Jésus Christ, người La Mã cũng chế tạo ra « Thiết giáp

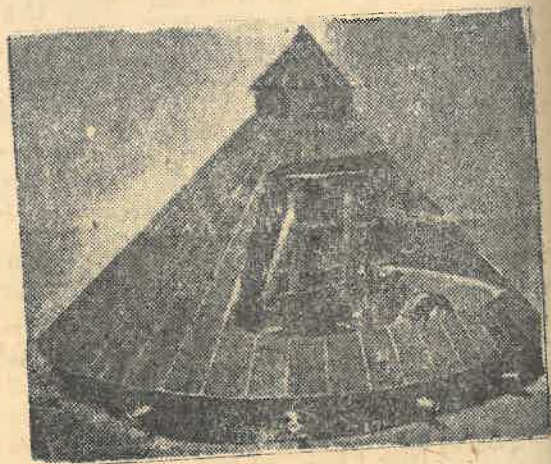
pháo đài » — gọi là *forts blindés*. những chiến xa to lớn như pháo đài bọc sắt..., dĩ nhiên là do sức người đẩy... Cuối Thế Kỷ XVI năm 1596, một nhà toán học có danh tiếng của xứ Scotland, phía Bắc Anh - quốc, tên là John Neper, hầu tước quận Merchiston, là người đã phát minh ra biên *Logarithmes*, cũng chế tạo ra một loại chiến xa bọc sắt, « đạn bắn không trúng, do người ngồi phía trong lái và những người khác bắn ra nơi các lỗ bên hông, khiến cho địch quân không có cách nào tấn-công nổi chôn lại cái miệng sắt linh-động ấy ». Theo sách Binh-thư của Anh-quốc còn để lại, chiến-xa thiết-giáp này có thể « quét sạch 30.000 quân địch trên một chiến trường rộng 4.000 dặm Anh, mà không tồn-thất một người lính nào của Anh Hoàng. »

Nhà Đại Họa-sĩ Léonard de Vinci, Thế kỷ XV, ở Ý cũng có phác-họa ra một kiểu chiến xa bọc sắt, hình cái tháp, như sau đây :

Phía dưới, quanh một vòng tròn đề hồ, có 12 súng đại bác chia 12 họng súng ra ngoài, đề bắn



John Neper de Merchiston
nhà toán học trú danh
đã phát minh ra toán
biểu *Logarithmes* và
... một kiểu chiến xa
thiết giáp Anh (Thế kỷ
XVI)



Kiểu Chiến-xa hình
cái tháp của Đại Hoạ
sĩ Ý *Léonard de Vinci*
(Thế kỷ XV)

địch được cả bốn bên.

Thế kỷ XVIII, trong lúc nước Pháp phải đối-phó với *Trận-giặc Bảy Năm*, (*Guerre de Sept ans*) 1756-1763 chống lại Đức và Anh, nhà Văn-hào Pháp, **Voltaire**, muốn đóng phần thiện chí cứu vãn tình-hình quân-sự rất nguy-kịch của Pháp, đã sản-xuất ra một... kiểu chiến xa mới « có đủ sức tổng phản công để thắng trận » ... Trong bộ « Tự Điển Triết-học » của ông, (*Dictionnaire Philosophique*), Voltaire có viết : « Chiến-xa có lẽ đã có trước Trận giặc Troie lâu lắm, bởi vì Homère (1) đã bảo rằng Chiến-xa không phải là một phát-minh mới lạ. » Nhà Đại-Văn-sĩ, Đại Thi-sĩ, kiêm Đại Triết-học-gia Voltaire cõ-động cho kiểu chiến-xa thiết giáp của ông ghê lắm, nhưng Binh-bộ Thượng-thư Choiseul cho là đồ chơi trẻ con, và không chấp nhận. Voltaire tức mình. 13 năm sau khi chiến tranh bùng nổ giữa Nga và Thổ-nhĩ-kỳ, ông liền đem kiểu chiến - xa trú danh của ông dâng tặng Nữ-Hoàng-đế **Catherine** của Nga-quốc, là bạn-thân của ông. Trong bức thư rất văn-hoa gửi

bà Catherine, nhà Văn-hào Pháp viết : « Tôi tin rằng chỉ 6 chiếc chiến-xa của tôi ào-ạt lẫn ra chiến trường, đi tiên phong một đại-đội bộ-binh và một đại-đội kỵ-mã, sẽ giết sạch hàng vạn quân-sĩ của Moustapha... »

Toàn thể Tổng-hành-dinh của Nữ Hoàng Nga đồng-thanh phản-đối, phủ-nhận sự hiệu-nghiem của « khí-cụ cõ-lõ-sĩ » ấy, mặc dầu Voltaire quả quyết rằng loại chiến-xa của ông không quá lỗi thời như các chiến xa của Ba-Tur và Hy Lạp đời thượng cõ. Nhưng vì nể người bạn tài-hoa có thiện-chí giúp bà, Nữ-Nga-Hoàng Catherine truyền lệnh đóng 2 chiếc chiến xa thiết-giáp đúng y theo kiểu-mẫu của Voltaire, để đem thí-nghiem ngoài chiến-trường.

Nửa tháng sau, hai chiến-xa của Voltaire rầm-rộ xung-phong ngoài chiến-địa liền bị quân Thổ-Nhĩ-Kỳ lập mưu đào hầm sâu nguy-trang bình-địa và phục-kích trong một khu rừng sau khi giả vờ thua bỏ chạy, bị hai chiến xa đuổi theo. Thế là cả hai quai-vật

(1) Thi hào Cõ Hy-Lạp, có dự chiến-trận Troie.

đồ-sộ của Voltaire rớt nhào xuống hồ tắm, bị quân Thổ-Nhĩ-Kỳ lấp đất chôn sống luôn !

Bà Tú cười ha ha... cho là câu chuyện thích-thú lắm.

Ông Tú nói tiếp :

— Thế-kỷ XVIII, các triều đình Vua Chúa khắp cả Âu-Châu cũng cười rầm-rộ lên như em, khi nghe tin hai chiến-xa bọc sắt của nhà Thơ Voltaire tặng Nữ Nga Hoàng Catherine biến thành hai nấm mồ trên chiến-dịa Thổ Nhĩ Kỳ.

— Trong các cuộc chiến tranh giết người cũng có những chuyện khôi-hài lý-thú quá Minh nhỉ !

— Mọi-sự-vật trên đời đều là bi-hài-kịch. Các loại xe « tăng » mới nhất hiện nay, xuất-hiện trên chiến trường Việt-Nam chỉ là những sản-phẩm tiến-bộ hơn, tinh-vi hơn, máy-móc hơn, của các kiểu chiến-xa khôi-hài của người xưa, trải qua các cuộc thí-nghiệm, và các thời-dại...

Thế-kỷ XIX, có loại xe thiết-giáp « cái tháp đi » (*La Tour qui marche*) của Jean Campiel, sản-xuất năm 1814 ; loại chiến-xa « pháo-dài chuyên-động » (*La forteresse mobile*) của kỹ-sư

Ý Balbi năm 1871 ; loại chiến-xa « Kolossal » của Đức do chính Hoàng-đế Đức-quốc chế-tạo năm 1897, và... lần đầu tiên kêu chiến-xa bọc sắt đặt trên hai đai sắt bằng « giầy sên »,

— *Chenilles* — đề băng qua núi rừng, do người Pháp De Bouvyn chế tạo năm 1873 và được đem dùng hồi Đệ Nhất Thế Chiến 1914... Năm 1915, Đại tướng Estienne, Pháp, lấy theo kiểu xe ủi đất Holt của Mỹ, chế ra xe thiết giáp Pháp, đem thí nghiệm được kết quả mỹ mãn trên chiến trường Pháp ngày 2-2-1916. Đồng thời, người Anh chế ra loại chiến xa bọc sắt Mark I mà họ gọi lần đầu tiên bằng danh từ Tank (nghĩa đen là cái thùng đựng dầu), để giữ bí mật. Do kỹ sư Swinton Backon, đem ra chiến trường Pháp ngày 2-2-1916, Từ đó, danh từ xe Tank được thông dụng khắp các Bộ-tham mưu Âu châu và thế giới.

Xe Tank lội nước (tank amphibie) cũng do người Anh chế tạo lần đầu tiên, năm 1921. Hiện nay, xe Tank của Anh có loại Centurion đã áp dụng trên chiến trường Cao Ly, 1950-

1953. Mỹ có các loại M3, M5, Sherman, Patton, M 47, 48, 60, M 113, MK, hai loại này đang được sử dụng trên chiến trường Việt-Nam.

Nga có T.34, và chiến-xa Staline, là hai kiểu xe tank mạnh nhất, đã thắng trận trên khắp các chiến trường Đức và Ba Lan.

Đức có chiến-xa Con Cọp, chiến xa Con Bèo và Pz. Kw I, II, III, IV.

Pháp có D2, Samua 35, B1, B1 bis, Amx, phần nhiều heo kiểu chiến xa Mỹ Christie.

Ông Tú và Bà Tú đi bộ đến ngã-ba Cát-Lái, nhờ vừa đi vừa nói chuyện nên không biết mỗi chân. Một đoàn xe thiết giáp thứ hai, 10 chiếc kế tiếp nhau một dọc dài, từ phía Thủ-Đức tiến về Saigon... Trời đã xâm xam tối. Ánh hoàng hôn đã ngã xuống diu-

điu trên cánh đồng lúa chín. Đoàn xe lăn rầm rầm trước mặt hai người, tiến lên cầu xa-lộ. Đoàn xe qua rồi; ông Tú khẽ bảo :

— Bỗng dưng anh nhớ câu thơ của Victor Hugo :

« Les grands Chars gémissants qui reviennent le Soir... »

— Nghĩa là sao, hả Minh ?

— « Những cỗ xe to lớn rên rỉ, trở về buổi chiều. »

— Nghe... buồn-buồn... Minh nhỉ ?

Ông Tú ngồi xuống bờ ruộng, châm điếu thuốc hút, trầm ngâm ngó bóng hoàng hôn lịm màu tang trên cây cỏ...

Diệu Hương

Δ Làm cách nào đây ?

— Làm cách nào để dạy một người con gái học bơi?

— Ô, đó là cả một nghệ thuật. Thoạt tiên, anh quàng tay trái để giữ lấy thân hình cô ta, rồi anh cầm lấy tay trái cô ta, rồi...

— Nhưng nó là em gái tôi...

— Ô, nếu vậy anh cứ việc quàng cô ta xuống nước là xong.

Phở thông vòng quanh Thế giới

▲ TÍN-KHANH

△ Hoa Kỳ còn gì ở đất Pháp

Tại lãnh thổ Pháp, Hoa Kỳ có 8 căn cứ không quân, độ 40 đồn và kho, xử dụng chừng lối 16.000 người Pháp. 26.000 lính Mỹ đồn trú tại đây cùng với gia đình họ (độ 44.000 vợ và con).

△ Bốn tấn rặng

Tờ « The Probe » cơ quan ngôn luận của Hội những Nhà sĩ ở Anh, trong một số vừa qua, đã đưa ra một con số rặng rợn :

Trung bình mỗi năm, số rặng của trẻ con bị nhỡ cân nặng đến 4 tấn.

△ Nhà lao xứ người

Tại Thụy-diễn mới hoàn thành một ngôi ngục thất mới, và tất nhiên với một chế độ rất mới.

Mỗi tội nhân bị giam « xà-lim » đều được cấp chia khóa riêng và có thể đi đâu tùy ý : xuống

nhà ăn, thư viện, tắm rửa phòng khách v.v...

Trong nội quy còn ghi thêm một điều nữa : « Vì vùng này không được bảo đảm lắm, yêu cầu các tội nhân mỗi lần ra đi, hãy vui lòng khóa cửa lại ».

△ Lộ-Đức, 1965

Thị xã Lộ Đức (Lourdes) vừa công bố bảng thống kê về dịp hành hương năm 1965 :

— 3.040.584 khách hành hương, hơn năm 1964, 32.276 người.

— Bán ra 7.145.900 bưu thiếp.

— Và gần 7 triệu lít xăng.

△ Vài con số

Theo những thống kê gần đây:

— Hoa Kỳ kiểm soát 36 % kỹ nghệ xe hơi, 23% kỹ nghệ dầu lửa Âu châu và chỉ 7% kỹ nghệ thực phẩm.

— Con số xuất cảng về ngọc

PHỞ THÔNG VÒNG QUANH

traị nội của Nhật lên độ 70 tấn năm vừa qua trị giá gần 4 tỉ bạc V.N.

— Năm rồi, 257.800.000 người Pháp đi xem chiếu bóng và đã bỏ ra 785.886.000 quan tiền mua vé.

Cứ tính đồ đồng mỗi năm, 1 người Pháp đi xem chiếu bóng 6 lần. Riêng dân Balê đến 9 lần.

△ Thán khí sẽ tiêu diệt địa cầu ?

Tại Hoa Kỳ vừa đây, có nêu ra một sự kiện nan giải «Người Hoa Kỳ xì than và dầu hỏa quá mức. Hai thứ này cháy đi đã để lại trong không khí bao quanh địa cầu một « hàng rào » bằng hơi dày. Ánh sáng mặt trời xuyên qua lớp hơi này nhưng ca-lô-ri của sức nóng ấy không xuyên qua hàng rào hơi này được.

Kết quả đáng lo là những lớp không khí thấp chung quanh địa cầu bị nóng lên làm cho các miền băng cực tiêu đi nhiều. Do đó nước biển cao lên, làm ngập một số diện tích đất khá rộng.

△ Chuyện thời Staline

Trong một cuộc hội nghị nhỏ do Staline chủ tọa, bỗng có một nhẩy mũi làm Staline giật mình.

— Ông hỏi ngay :

— Ai nhẩy mũi thế ?

Không ai trả lời.

Staline thét :

— Lính đâu ? Bắn hết hàng ghê đầu.

Mười mấy người ngã gục, nhưng vẫn không ai trả lời :

— Bắn hết hàng ghê thứ nhì.

Không ai nói. Lính lại nổ súng lần nữa.

Bỗng từ cuối phòng có tiếng nhỏ nhỏ nói lên :

— Tôi chịu không nổi cảnh tượng này nữa... Thưa, chính tôi vừa nhẩy mũi đó, đồng chí Staline ạ.

Staline niêm nở :

— À ? đồ ng chí Ivan Iyanovitch à ? Chúc đồng chí chóng khỏi bệnh.

 **Midol** trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1366/RVT/DPDC

Δ Mông manh thay đời anh hùng

Ở tỉnh Pesaro, có tượng của nhà độc tài Mussolini, tạc trong một hòn núi đứng. Riêng tượng cao đến 200 thước và dựng đứng bên mé quan lộ. Gần đây, khối đá dường như sắp nứt ra.

Đề bảo vệ con lộ và xe cộ qua lại, nhà chức trách Ý dự trù sẽ hủy pho tượng bằng mìn.

Anh hùng cho mấy, dù gian manh, dù tài giỏi, cũng chỉ một thời là cùng.

Δ Sáng chế mới

— Úc vừa sáng chế một loại máy mới, mỗi ngày có thể đánh thành bột 162.000 quả trứng gà. Máy chỉ cần ba người, không phải điều khiển mà chỉ xem chừng nó làm việc thôi.

Một phút in xong 1250 tiếng

— Một máy viên ấn (téléim-pression) vừa vừa được hoàn

thành, tên gọi là « GH. 205 », mỗi phút chuyển đi được 1250 tiếng. Bài đọc được ghi bằng những lỗ thủng trên băng giấy và liền đó được máy tử điện chép lại và in ngay trên giấy trắng.

Δ Núi đẻ ra chuột

Công nhân Ai Cập hiện xây Đập Assouan, vừa thấy một chiếc áo quan xưa, chứa đựng nhiều thứ xương lẫn lộn, không thể nào phân biệt được. Sau một thời gian nghiên cứu, các nhà bác học ở Le Caire đã tìm ra giải đáp.

Đây là hài cốt của một người đã hạ sát một con mèo, bị chôn cùng với xác con mèo. Con mèo bị chặt ra nhiều mảnh, sau khi bị giết chỉ còn lại cái đầu. Một số xương khác bị đập nát, có lẽ bằng gậy.

Thời xưa, ở Ai cập có tục lệ xử tử những ai giết mèo. Nhận xét của các nhà bác học trên đây rất đúng vậy.

SÁCH BÁO MỚI

Chúng tôi có nhận được những sách báo mới sau đây, xin thành thật cảm ơn quý tác-giả và nhà xuất-bản:

Δ Hoa Sao

Thi-tập của Hà-Phượng, gồm vài chục bài. Đây là tác-phẩm đầu tiên của cô nữ giáo-viên Hà-Thị-Điệp, ở Long-Xuyên. Tác-giả xuất bản.

Δ Thăng người

Một tập truyện của Phạm-Quốc-Hùng. Hiện-chiến xuất bản. Một hạn trẻ đang thắc-mắc với bao nhiêu suy-tư về Thời-loạn.

Δ Non Nước Phú-Yên, của Nguyễn-dinh-Tư.

Một công-trình khảo-cứu rất đầy-đủ, hấp-dẫn về Phú-Yên, một tỉnh khá-ái của miền Trung. Tài-liệu quý báu cho những ai muốn tìm hiểu tỉnh Phú Yên (Sông cầu, Tuy Hòa, Tháp-Chàm, núi Thạch-Bì v.v..) về phương diện Địa-dư, Lịch sử, Văn-hóa, Kinh-tế, xã hội v.v... Có bản đồ tỉnh và nhiều ảnh lịch-sử. Chúng tôi mong ông Nguyễn-dinh Tư tiếp-tục soạn những sách nghiên cứu như loại này về các tỉnh khác, để độc giả được học hỏi nhiều về « Giang-San Gấm-Vóc » của Việt-Nam.

Sách dày gần 200 trang. Nhà xuất bản Tiền Giang, Saigon.

Δ Gia đình

Bản nguyệt san do Bà Đỗ Năng An làm chủ nhiệm, số 1 đã phát hành. In offset nhiều màu, giá bán 15đ.

Quang midol Đã các chứng đưu như và củn củn
CÓ BÁN Ở CÁC NHÀ TYP



Truyện dài tình cảm

△

THẨM THỆ HÀ

(tiếp theo P.T. 181)

Bên tai Hoàng chỉ vang lên những tiếng « Đả đảo, liên hồi, khủng khiếp, rùng rợn. Chàng biết bọn học sinh đang nổi loạn, và một khi chúng đã hăng say đả phá, dầu là đả phá một cách mù quáng. Chúng không thèm đếm xỉa đến những lời giải thích, những lời khuyên nhủ ôn hòa, chúng chỉ biết đập bàn, vỗ tay gào thét.

Hoàng đứng lên, giọng nghiêm trang nhưng vô cùng buồn bã :

— Mấy em lắm. Thầy rất tiếc phải hứng chịu một cách đau đớn sự lầm lạc của mấy em, nhưng rồi đây mấy em sẽ hiểu và sẽ ân hận. Thầy cũng rất tiếc bao nhiêu cố gắng của thầy để xây dựng mấy em đều trở nên vô ích, bao nhiêu cố gắng của thầy để chặn đứng sai lầm và tội lỗi chỉ một phút chốc đã tiêu tan. Một mình thầy không thể cải tạo tinh thần cả một thế hệ thiếu niên đang bị lôi cuốn vào loạt sóng công phá thành trì tinh-hoa đạo-đức Đông-phương. Thầy là một kẻ chiến bại. Các em là những kẻ chiến thắng đáng thương hại.

VỤC THẨM

Vài nam sinh chậm chú lắng nghe, đầu cúi xuống như không dám nhìn tận mặt thầy, sau khi trực tiếp hay gián tiếp tán thành hành động đả đảo kia. Vài nữ sinh chớp đôi mi, mặt bên lên ngượng ngùng dường như bị xúc động mạnh vì những lời lẽ ôn hòa chứa chan cảm tình triu mến. Nhưng những kẻ chủ trương gây hấn không muốn phe mình bị lung lạc. Một tiếng thét to lên :

— Không cần thương hại.

Một tiếng khác họa theo :

— Không cần phải giảng đạo đức.

Một tiếng khác hùng hổ hơn :

— Nèn thương hại kẻ đạo-dức giả.

Rồi tiếp theo là một cuộc trấn áp tinh thần bằng cách đập bàn, huýt gió. Những học sinh vừa xúc động, hồi hận, bông rơi vào sự ngỡ ngàng, bần khoản, nghi ngờ... Tuy nhiên, chúng vẫn im lặng.

Đối với Hoàng, tự ái của một giáo-sư uy-tín bị chạm mạnh. Hành động vô lễ kia dầu rộng lượng đến đâu cũng không thể tha thứ được. Chàng nhìn ra ngoài, thấy lỗ nhỏ trước cửa học sinh các lớp khác đang trở mắt chứng-kiến tấn bi hài kịch thầy trò một cách thích thú. Ở trường này — một trường nổi danh là trên hai mươi năm kinh nghiệm — hoạt cảnh ấy xảy ra rất thường, từ lớp nhỏ đến lớp lớn. Học-sinh không còn ngạc-nhiên nữa, nhưng chúng vẫn muốn xảy ra thường để xem chơi. Mấy ông giám thị cũng đã có mặt trước lớp từ bao giờ nhưng không ông nào chịu bước vào để giữ trật tự. Họ giữ vẻ thần nhiên của những kẻ bàng-quan, vô trách nhiệm.

Đang

midol

Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Lần đầu tiên trong đời dạy học, Hoàng cảm thấy ngao ngán vô cùng. Chàng thấy cần phải tỏ thái độ dứt khoát và chàng ôn tồn nói, giọng rung rung :

— Được rồi, thầy có đạo đức giả hay không, rồi đây mấy em sẽ biết rõ sự thật. Bây giờ mấy em không muốn ai thương hại, nhưng rồi chính mấy em sẽ tự thương hại mình. Thầy chỉ còn có lời cuối cùng này : thầy không thể tiếp tục dạy mấy em nữa, mặc dầu chỉ còn mấy tháng là đến kỳ thi. Một khi tình thầy trò đã bị sứt mẻ, một khi mấy em đã có thành kiến trong đầu óc, thầy không thể nào dạy tận tâm được, và mấy em cũng không thể nào học tập chuyên cần được. Vậy thầy sẽ yêu cầu ban giám đốc tìm giáo sư khác thay thầy, ngay từ buổi học sau. Thầy mong rằng, đối với giáo sư mới, mấy em sẽ tỏ ra lễ phép, cần mẫn và chăm chỉ như mấy tháng qua mấy em đã đối với thầy. Thầy chúc cho mấy em cuối năm được đỗ nhiều đề khỏi phụ lòng thầy và cha mẹ.

Hoàng đã bình tĩnh và khéo léo đánh một đòn tâm-lý sâu sắc vào những tâm hồn bông bột nhưng nóng nôi. Cả lớp im lặng nghe, không còn ồn ào như trước. Những học sinh dự khán phía ngoài, cả mấy ông giám thị vô trách-nhiệm kia cũng ngẩn người lắng nghe.

Bọn chủ trương dả đảo được mãn nguyện. Chúng tán thành lời nói của thầy bằng cách im lặng. Tuy vậy, mặt chúng không còn có sát khí đằng đằng như trước. Những học sinh thụ động như vừa thoát khỏi sự thối mắc, hoài nghi. Một nữ sinh trong số đó đứng lên, mặt đỏ ửng, giọng ngập ngừng :

— Thưa thầy, em rất tiếc việc vừa xảy ra. Dù sao, xin thầy ở lại dạy chúng em đến cuối năm.

Một Nam-sinh cũng đứng lên :

— Thưa thầy, xin thầy tha lỗi cho chúng em.

Hoàng vội đưa tayradấu cho cả hai ngồi xuống. Chàng đưa cặp mắt hiền lành nhìn khắp lớp, cảm thấy lòng lắng dịu lại như lúc mới bước vào. Chàng nhớ rõ từng gương mặt, hiểu rõ từng cá tính. Bầu không khí trong lớp của chàng xưa nay lúc nào cũng ấm cúng, thân mật. Vậy mà bất ngờ phong-ba đã nổi lên, khiến cho từ đây chàng sẽ xa cách chúng mãi mãi, chàng sẽ không bao giờ trở lại chốn này. Hoàng gượng cười, nụ cười thiếu nẻo méo xệch trên môi. Giọng chàng dịu-dàng hơn bao giờ hết :

— Thầy hiểu lòng mấy em lắm, thầy không hề phiền giận...cả đến mấy em đã chủ trương cuộc dả đảo hôm nay Song thầy đã nhất định. Thầy từ giã mấy em và từ giã luôn trường này.

Nói xong, Hoàng xách cặp bước xuống khỏi bực gỗ. Mắt chàng lại vô tình bắt gặp một lần nữa hai câu thơ quái ác viết trên bảng đen. Lần này chàng không giận, không sợ, chàng chỉ nở nụ cười chua chát. Chẳng hiểu nghĩ sao, Hoàng nhìn xuống phía học sinh, một lúc lâu chàng mới cất tiếng :

— Có em nào vui lòng lên bôi bảng và bôi hàng chữ ghê tởm trên bàn thầy không ?

Lập tức hai học sinh vừa xin lỗi thầy khi nãy nhanh nhẹn chạy lên. Nữ-sinh không cần lấy khăn lau, dùng bàn tay mềm mại bôi hàng chữ phẫn trên bàn. Nam sinh lấy nùi giẻ bôi sạch hai câu thơ trên bảng. Bôi xong, chúng đứng yên nhìn thầy. Hoàng cũng nhìn chúng với vẻ bao dung :

Đình

midol

Đi các chung đau nhức
và cúm cúm
CÓ BAN BƯ CẮC MUA TRƯỚC ĐÂY

— Thầy cảm ơn hai em. Thầy muốn xóa sạch những vết nơ, trước khi rời khỏi chốn này vĩnh viễn.

Hoàng ung-dung bước ra khỏi lớp. Đám học sinh lộ nhò trước cửa vịch ra làm hai, nhường lối cho chàng đi, Hoàng có cảm tưởng như đi giữa một hàng rào danh dự: danh dự bị đá đảo. Bao nhiêu cặp mắt đều hướng về chàng, ngáy thờ có, hiền lành có, mà ranh-mãnh, tinh ma cũng không hiếm. Chàng tiến về phía văn-phòng giám đốc.

Đang đi, Hoàng bỗng giật mình bắt gặp một đôi mắt sắc sảo đang thao thao nhìn chàng. Có cái gì khác lạ ở đôi mắt ấy. Hoàng nhìn kỹ người có đôi mắt huyền bí đó, một lần nữa chàng ngạc-nhiên sửng-sốt. Rõ ràng là cô bé ngồi bên kia băng đềm qua. Không biết năng học lớp nào, nhưng chắc chắn là năng không có học với chàng.

Sự hiện-diện đột ngột của cô bé đột sống mới đã phá tan bao nhiêu nghi vấn trong đầu óc Hoàng. Thì ra nguyên nhân cũng vì cô bé đó cả. Chàng mỉm cười, thần nhiên tiến bước. Chàng không muốn một ai chú ý đến sự bắt chợp lạ lùng này.

Hoàng nghe có tiếng gọi khe khẽ từ phía sau.

— Thầy... Thầy...

Nhưng chàng không dừng bước, cũng không ngảnh lại xem tiếng gọi ấy của ai.

Chàng có cảm giác là mình đang chạy trốn...

Thấy Hoàng đi dạy về với vẻ mặt buồn xo, khác hẳn với ngày thường Lệ Chi liền thoáng hỏi:

— Sao mà buồn vậy, cậu?

Hoàng gượng cười:

— Cậu vừa bại trận, không còn manh giáp.

Lệ-Chi lộ mắt hỏi một cách ngây-thơ:

— Cậu đánh bóng bàn thua học-trò à? Tại nó luyện mỗi ngày, cậu đấu sao cho lại.

Phượng đang lo dọn cơm, dừng tay chú ý nghe câu chuyện của hai cậu cháu. Lệ-Chi đi học buổi sáng; Phượng học buổi chiều, hai đứa phân công rành-rẽ: buổi sáng Phượng ở nhà đi chợ nấu cơm; buổi chiều đến phiên Lệ-Chi làm đầu bếp kiêm luôn giặt ủi, vì học trường tư nên chúng chọn giờ học theo ý mình, nhờ vậy khỏi phải tốn tiền mướn thêm người ở.

Hoàng không muốn Chi và Phượng lo âu, nên tìm cách pha-trò cho câu chuyện thêm vui:

— Lệ-Chi có tài tiên-tri... trật lất.

Phượng góp ý với bạn:

— Vậy thì chắc cậu bị cạm sừng.

Lệ-Chi vỗ tay reo:

— Phải rồi, cậu Hoàng bị cô nàc cạm sừng rồi. Chỉ có kẻ bị cạm sừng mới có vẻ mặt thiểu-não như thế. Phải không cậu Hoàng?

Hoàng phì cười, vẻ luôn bực biến đi đâu mất:

— Lệ-Chi là trẻ con mà làm như sành tâm-lý lắm. Ai mà cạm sừng cậu được.

Phượng nheo mắt một cách bí mật:

— Cô áo xanh hay cô áo tím?

— Bậy nà, đó là hai đứa cháu.

Phượng cũng reo vui.vẻ:

— Cậu Hoàng nhiều cháu ghê ta!

— Thôi thôi đừng có kiêu-ngạo. Ngồi xuống dùng cơm rồi cậu kể chuyện này cho mà nghe.

Lệ-Chi vừa ngồi vào bàn vừa hỏi:

— Chuyện có vui không, cậu?

— Không vui, cũng không buồn.

— Vậy thì nhạt như nước ốc, không thèm nghe đâu, Chi có khối chuyện vui hơn.

Phượng nhỏ-nhẹ:

— Chị Chi không nghe thì Phượng nghe. Cậu cứ kể riêng cho Phượng nghe đi cậu.

Hoàng nhìn Phượng đầy cảm tình :

— Phượng có biết trường trung-học Văn-Dền không ?

— Biết chứ, trường cậu dạy đấy mà. Trường ấy thì khối cao-bồi, Phượng không bao giờ dám leo hành lại gần.

— Chưa gì Phượng đã nói xấu trường cậu rồi.

— Nói thật đấy chứ, cậu.

Hoàng chậm rãi kể :

— Trường ấy xưa kia cũng kỷ-luật lắm, nếu không thì cậu đã không dạy đến ngày nay. Chỉ mấy năm gần đây, từ khi trường khuếch-trương to-tát và chú trọng về thương mại hơn giáo dục, tình trạng trường mới trở nên bẽ bối. Sở dĩ cậu còn ở lại, vì muốn đem sức mình ra thử cải-thiện được phần nào, đồng thời tìm hiểu tâm lý thanh niên.

— Phượng hoan nghênh ý-kiến ấy của cậu.

Lê-Chi giả bộ không thèm nghe, nhưng cũng phải buột miệng xen vào :

— Móc xi, ý-kiến nào của cậu, con Phượng nó cũng hoan-nghênh. Giới hột thật !

Phượng chỉ mỉm cười duyên dáng, vừa ăn vừa lắng tai nghe. Hoàng dịu dàng tiếp :

— Trước khi khai-giảng niên học năm nay, ban giám đốc nhà trường có mở một cuộc họp mặt giáo sư. Lê dĩ nhiên buổi họp ấy có mặt cậu. Trong buổi họp, ông hiệu-trưởng đề-nghị-kế-hoạch tam điểm :

1.— Giáo sư không nên bắt học sinh làm việc. Đứa nào muốn học thì học, không học thì thôi, miễn học phí chúng đóng sòng phẳng là được.

2.— Không nên trừng phạt gắt-gao học-sinh, vì chúng sẽ bỏ đi trường khác gây thiệt-hại tài chánh cho nhà trường. Như vậy bãi bỏ hình phạt cấm-túc và chép bài phạt.

3.— Không nên cho nhỏ điểm về bài làm lần bài học. Tuyệt-đối không được cho « không điểm ». Cần phải cho điểm lớn để khích-lệ phấn khởi chúng, có như thế chúng mới không chán nản và mới chịu cố-gắng học tập.

Lê-Chi bịt mũi, ngoe ngậy nói :

— Thối bỏ xừ. Vạy mà cũng bàn cãi cho mất công, vô ích.

Phượng chỉ lắc đầu tỏ vẻ chán nản.

Hoàng ôn tồn tiếp :

— Thời nào và nơi nào cũng có một số người chuyên nịnh-bợ để tranh danh ảnh hưởng với đồng nghiệp. Vì vậy mà cái kế-hoạch vô-lý ấy cũng được những cận thần của ông hiệu-trưởng tán thành ngay. Chẳng những tán thành, họ còn cố-vô để lôi kéo những người khác. Nhưng người đầu tiên phản đối là cậu.

Phượng vỗ tay reo lên :

— Hoan-nghênh cậu Hoàng !

Lê-Chi bủi môi trêu bạn :

— Lại hoan nghênh nữa ! Phượng khỏi cần nói cậu Hoàng cũng như biết rồi mà.

(Còn tiếp)

hỏi thăm

* NGÔ-TUẤN

Anh đi trời Huế buồn không em
tóc thề còn đen mượt vai mềm
mắt xanh vẫn một trời thương mến
có biết phương này anh nhớ em

Anh đi trời Huế còn mưa bay
lối nhỏ sương mù nương bóng cây
bây giờ chắc đã sang mùa nắng
vừa ấm cho lòng nhớ cánh tay

Anh đi buồn chẳng biết nói sao
nỗi lòng xin gửi cánh mây cao
một loài chim mộng về ngoài đó
giấc ngủ cho mình mơ thấy nhau

Mai một anh sẽ về thăm em
dáng nhỏ e dè che nón nghiêng
qua cầu mây nhịp trời mưa nắng
vẫn nụ cười thơm búp môi hiền.



△ của Cô Ngô-Yết. Kiến Hoà

... Nguyên cách đây chừng 10 bữa, chồng em, một sĩ quan cấp Úy, trong một trận giao tranh chàng đã đền nợ nước. Sau ngày chàng chết chừng 3 bữa, vì nhớ thương chàng em thức trắng canh thâu, đến chừng 12 giờ khuya em đang thao thức thì thình lình một con đom đóm màu đỏ chùng bằng đầu đũa, em để ý thấy từ cửa sổ con đom đóm bay rất chậm, em có lập bàn thờ để tưởng nhớ. Con đom đóm bay thẳng lại bàn thờ của chàng dừng lại một hồi lâu rồi bay thẳng đến giường ngủ của 2 đứa con em, vì em và con ngủ riêng, con đom đóm bay đến giường ngừng lại và đậu trên đầu năm của 2 đứa độ 2 phút, con đom đóm bay 3 vòng chung quanh mừng rồi bay lại mừng em lơ-lửng trước cửa mừng độ 3 phút rồi uể-oải chậm chậm bay ra ngoài mất dạng. Mới bữa đầu em không để ý, nhưng liên tiếp trong bốn đêm con đom đóm cứ làm y như đêm đầu em rất sợ nhưng vô cùng thắc mắc, hơn nữa con đom đóm thường màu vàng nhưng con ấy lại màu đỏ, con đom đóm làm như thế đến ngày thứ 5 thì không còn nữa. Các bạn bè của em bảo rằng « hồn chàng vì nhớ thương vợ và con nên về để thăm. »

Thưa chị, họ bảo như thế có đúng không ?

Chị nghĩ gì về những hiện tượng trên đây.

NGÔ-YẾT

Trúc-giang - Kiến Hoà

Đáp. — Tôi cũng nghĩ như các bạn của cô.

△ Của Ô. Tuấn Đoàn, KBC. 4169

... Tôi xin có một ý kiến nhỏ mọn gửi đến ông đề góp ý kiến về bức họa ở bìa P.T số 176.

Bức tranh đó theo ngụ ý của tôi nhận định có 8 điểm khác nhau:

1. — Nước Việt Nam chia ba miền Nam-Trung-Bắc.

2.— Bản nhạc đã nói lên một dân tộc có bốn nghìn năm văn hiến.

3.— Một hình dấy lên bản nhạc ấy, nhìn kỹ vào là một thùng chứa đầy súng và cái hình phía bên trái là một ổ khóa.

4.— Hình vuông hơi chéo góc trở thành ngũ giác giữ trọn một mái tóc của người thiếu nữ V.N.

5.— Những tấm gạch hoa tượng trưng cho những đô thị theo đợt sống mới lan tràn đến những vùng còn đang giữ nếp sống xa xưa.

6.— Khung chéo ngang, hai cây dọc có thể nói là sức mạnh của hai cường quốc.

7.— Màu Xanh đã bị màu Nâu lấn áp chỉ còn lại một vài nơi chưa bị phủ lên.

8.— Tóm lại : Bức tranh tượng trưng cho ba miền :

Bắc : — Bị thống trị bởi Nga — Tàu.

Nam : — Bị ... và ảnh hưởng cuộc sống xa hoa v.v...

v.v...

Trung : — Còn tạm giữ được nếp sống cổ kính.

Trân trọng gửi đến ông và Toà soạn lời kính thăm chân thành của tôi.

TUẤN ĐOÀN

(Cao-Nguyên)

MẸ TÌM CON LÀM BÁC - SĨ Ở PHÁP

Δ Của Bà Trần-thị-Tròn, Saigon.

An Khánh, ngày 3-10-1966.

Tôi có một người con đã xa tôi hơn mười năm. Sự xa cách quá lâu. Tôi tưởng rằng thời gian ấy đủ làm xóa mờ đi tình mẫu tử. Không ngờ nay tôi được tin văn hiện còn sống. Và bây giờ thì ở tại Pháp. Mà địa chỉ không được chắc chắn cho lắm. Nên liên lạc không được toại nguyện.

Vậy kính nhờ quý tạp chí cho đăng tải giùm vào mục « Tìm người nhà ». Nếu được như vậy, thì thật là dịp may cho tôi. Thành thật chúc quý tạp chí được trường thọ.

TÌM NGƯỜI NHÀ Ở PHÁP

Bà Trần thị Tròn, 9/2 An Khánh Saigon (chuyên giao) Cần biết địa-chỉ đích xác của con là Bác sĩ MINH hiện đang sống ở MARSEILLE, PHÁP.

* LẠI CẦU CƠ

Của nhóm Học sinh Phan Thiết.

Phan Thiết, ngày 5-10-1966

Thưa ông.

Sau nhiều đêm cầu cơ, người ứng cơ P.V.N đã nhiều lần tâm sự với chúng tôi và viết lên nỗi lòng của mình.

Chúng tôi là độc giả trung thành của quý báo, gửi theo đây bài thơ ấy, kính nhờ quý báo đăng tải để lưu lại một ít kỷ niệm của người khuất bóng.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn ông.

Kính thư,

Nhóm học sinh Thăng Long

Phú Hải — Phan Thiết.

● Một đêm thanh vắng, khoảng từ 10 giờ đến 2 giờ khuya, một nhóm nam nữ học sinh Thăng Long, Phú Hải (Phan Thiết) cùng nhau quây quần vào bàn cầu cơ. Người ứng cơ xưng tên P.V.N. Sau nhiều đêm tâm sự tác giả đã lưu lại bài thơ *Hồn-tôi* để làm kỷ niệm trước khi từ biệt. Chúng tôi xin chép nguyên văn sau đây :

Đôi lời tâm sự.

Trong một đêm tương ngộ sơ giao,

Tôi biết lòng mình lưu luyến nhau

Nên có bài thơ làm kỷ niệm,

Tâm tình một mẫu chuyện thương đau.

Hồn-tôi.

Hồn tôi ở giữa hư không

Hồn tôi ở tận giữa dòng đại dương.

Hồn tôi đi khắp nẻo đường.

Hồn tôi cũng đã sầu vượn nhớ buồn !
 Hồn tôi bay khắp bốn phương.
 Hồn tôi đi giữa trời sương lạnh lùng.
 Hồn tôi suy nghĩ mộng lung.
 Hồn tôi cũng đã một lần đón đau
 Hồn tôi cũng rướm máu đào
 Vì yêu nên phải lụy vào tình yêu.
 Hồn tôi theo đám mây chiều
 Hồn tôi theo lẫn tiếng tiêu u buồn ?
 Hồn tôi theo gió mùa phương
 Hồn tôi đi khắp nẻo đường Việt-Nam.

PVN

Δ PHỒ THÔNG GỬI Đ. NGOẠI QUỐC

Saigon, ngày 04 tháng 10 năm 1966

Kính Ông,

Tôi là một độc giả thường-xuyên của Báo-nguật-san Phồ Thông, một tờ báo mà mọi người ưa-thích, gồm toàn những mục có ích, lành-mạnh mà tôi thường dùng làm món ăn tinh-thần sau những lúc mệt nhọc vì cuộc sống hằng ngày.

Tôi thấy trong Phồ Thông có mục giải đáp thắc-mắc cho độc giả nên hôm nay tôi gửi thơ này đến Ông nhờ Ông giải-đáp những thắc mắc mà tôi sẽ nêu ra sau đây.

Thưa Ông,

Nguyên tôi có một người bạn ở Mỹ thuộc Tiểu-bang Wash-ington, lúc còn ở Việt-Nam người bạn này rất thích đọc Phồ Thông, nên lúc rời Việt-Nam tôi muốn tặng người bạn này một món quà, nhưng tôi nghĩ không có món quà nào đáng giá bằng mỗi tháng người ấy nhận được một hai tờ báo ở tận quê nhà gửi qua, do đó tôi mới có ý định mua hằng năm báo Phồ Thông để tặng bạn tôi. Xin ông cho biết :

- 1) — Báo Phồ Thông có thể gửi ra ngoại-quốc hay không ?
- 2) — Tôi có thể đóng tiền mua trọn năm báo Phồ Thông và Toà báo có thể gửi thẳng qua Mỹ hay không, và có khi nào thất lạc chăng ?

3) — Giá báo mỗi năm là bao nhiêu kể cả cước phí gửi ?

4) — Chưa bao lâu ở Mỹ mới nhận được ?

Nếu có thể được xin Ông vui-lòng giải-đáp trên báo Phồ Thông số gần nhất để tôi có thể đóng tiền mua báo.

Trong khi chờ đợi giải-đáp của Ông xin Ông nhận nơi đây lời cầu chúc Ông được an-khương và quý háo mạnh tiến hầu phục-vụ độc giả một cách thiết-thức.

Trân-trọng kính chào Ông.

Nay kính

TRẦN-MINH-CHÂU

196, Đại lộ Trần-Hung-Đạo
 SAIGON

Đáp. — Tạp chí Phồ Thông gửi bán rất nhiều ở ngoại quốc.

2) Tòa báo gửi ra ngoại quốc không bao giờ thất lạc, (trái lại gửi trong nước thì bị mất hoài).

3) Giá báo vẫn 15đ, không tăng. Nhưng cước phí máy bay Nha Bưu điện tính đắt lắm. 1 quyền Phồ Thông, do nhà báo gửi cước phí được hạ hơn.

4) Chỉ vài hôm đến nơi.

5) Gửi tàu thủy rẻ hơn nhiều.

Nhưng hai tháng sau mới đến. Mến chào ông.

MỒ HÔI NƯỚC MẮT

★ Cửa cô Trần thị Vinh, Montmartre — Paris.

... Thấy trong Phồ Thông số vừa qua đến đây, có báo tin truyện « Mồ Hôi Nước Mắt » của ông đã xuất bản. Chúng tôi, một nhóm sinh-viên ở đây, muốn mua 10 quyền (Dix exemplaires), thì làm thế nào ? Chúng tôi lại mong được 10 quyền đó đều có chữ ký của ông. Vậy chúng tôi phải làm cách nào mua được ? Nghe nói Đại lý phát hành Phồ Thông ở Paris, là nhà Long Hiệp, không có bán sách, nhưng đặc biệt sách của ông, như M.H.N.M có gửi bán nơi đây không ?..

Đáp : — 1) « Mồ Hôi Nước Mắt » do nhà Miên Nam, đường Phạm ngũ Lão Saigon, xuất bản và phát hành. Mọi việc mua bán đều hoàn toàn thuộc về phạm vi của nhà xuất bản ấy.

2) Các bạn không thể gửi tiền về Việt Nam được, nên tốt hơn là nhờ một người bà con ở Saigon mua ngay tại nhà xuất bản rồi gửi qua cho các bạn. Đề trả số tiền đó, các bạn có thể gửi một món hàng khác mua ở Paris về cho người bà con. Một phương pháp trao đổi, như thế là tiện nhất.

3) M.H.N.M. không có gửi bán ở nhà tổng phát hành Phở-Thông ở Saigon, cũng như ở Paris và các nơi khác ở ngoại quốc.

Toà soạn chúng tôi rất tiếc không giúp được quý bạn về phương diện đó. — Tác-giả sẽ gửi 1 quyền có chữ ký, riêng tặng quý bạn, để đáp lại thịnh-tình. — Mến.



XIN BỎ GIÙM CÁI HÌNH ĐÓ ĐI

Phở Thông số 180 nơi trang 32, bài nói về Nữ Văn-hào Mỹ Pearl Buck, có đăng hình của Hoàng-đế Justinien I ngay trên đầu bài. Đó là một lầm lẫn của thợ máy. Xin bạn đọc vui lòng gạch bỏ giùm, và thứ lỗi cho.

Hình Justinien I đã đăng đúng chỗ, nơi trang 83, trong bài Hoàng-hậu Théodora. P.T.

Đieng
1930-1931-1932

midol

Đị các chứng đau nhức
về cùn cùn
CÓ BÁN Ở CÁC NHÀ THUỐC

căn mướn gác để ở căn tiền để in sách



* **CĂN** mướn một căn gác riêng biệt, vừa một người độc-thân ở, có thể kê được 1 bàn viết khá rộng, 1 ghế bố, 1 đá-vông, 1 tủ sách dài 4m, rộng 40 cm. Nếu sàn lát gạch hoa sạch-sẽ, dĩ chơn không được khỏi phải mang dép, và nằm ngủ được khỏi kê ghế bố, thì càng tốt. Có điện, nước, gió, và **Thật yên tĩnh**. Nếu gần bờ sông và có bao lơn trồng bông hoa được, thì tuyệt. Giá vừa phải, xa Saigon càng hay.

* **CĂN** hợp tác với một người hùn vốn từ 300.000 đến 500.000 đồng để chuyên việc xuất bản và tái bản những tác phẩm văn chương bằng Việt-văn, Pháp-văn, và Anh văn của một tác giả. Có gần 30 tác phẩm đã soạn xong hết, một số đã đăng trên Phở Thông Tạp chí còn đa số chưa đăng, về các bộ môn Thơ, Tiểu Thuyết, Truyện Ngắn, Hồi-Ký, Lịch sử Dân tộc, Lịch-Sử Văn-Học, Luận Thuyết về Chính-Trị, Văn-Nghệ, Xã-Hội của Thời-Đại, Khảo-cứu và Sưu-Tầm Văn-Hóa Đông-Tây-Phương, v.v... Liên tục xuất-bản mỗi tháng 1 quyển, mỗi quyển dày từ 200 đến 400 trang đánh máy. Người ấy sẽ làm Quản lý nhà xuất bản, và đảm-nhiệm hết mọi việc về tiền bạc, và phát hành sách. Tác-giả chỉ coi về kỹ-thuật ấn-loát mà thôi. Điều kiện hợp-tác có lợi rất nhiều cho người ra vốn.

Xin gửi thư liên lạc với Ông N.V. Phở-Thông tạp chí.
231 Phạm-ngũ-Lão — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

★ DIỆU-HUYỀN

△ **Bạn Hoài Tâm, Ban-mê-thuật**

Thành thật cảm ơn thư bạn. Mấy bài thơ còn để xem.

△ **Em Trần-minh-Thiện, Phong Dinh.**

Em cần thị đến mức độ đó cũng hơi nặng rồi đấy. Không có thuốc chữa. Cần phải đeo kính. Nên tìm đến bác sĩ chuyên môn về mắt để khám bệnh. Rất tiếc chị không có thì giờ rảnh.

△ **Chuẩn Ủy H.v. Anh KBC 4311**

Ông được hưởng lương sai biệt, thì cố nhiên ông vẫn là giáo-viên và khi giải ngũ ông vẫn được trở về tiếp tục dạy học như cũ.

△ **Em Phạm thị Kim Huệ, Trung-học Đặc lập, Đệ Tam B.**

P.T. từ số 1 đến số 72 không còn. Chị có cho hỏi nơi các đại-lý Sài Gòn và các tỉnh cũng không đâu còn. Rất tiếc. △ **Bạn Ngọc-Anh và « nhóm Bạn đọc Thanh Niên Huế »**

Làm gì có chuyện « Nguyễn trải ra Vũng-Tàu để chiêu quân mộ tướng » để báo thù cha ??

△ **Cậu Trần-đức-Tân, Đalat**

23-9- Tân Mão = 23-10-1951, ngày thứ Ba. Mắt lé là cái tật, y-khoa không sửa chữa được.

● **Bạn Nguyễn thị Ngọc Thanh, Giáo sư Saigon**

Khô qua, hỏi mãi, sốt ruột ! Bạn bảo bạn « là một độc giả yêu Phổ Thông từ khi P.T mới chào đời được 7 tháng » thế

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

thì hẳn bạn đã quen thuộc với tiền nữ Diệu Huyền này. Nhiều lắm rồi chứ. Sao bây giờ, bạn còn hỏi « Diệu Huyền là ai ? » Lại còn hỏi « tầm vóc và tuổi tác của D.H » nữa. Diệu Huyền không nói đâu ? Để bạn tưởng tượng, thích thú hơn cơ !

Và yêu cầu bạn đừng có lới Nguyễn Vỹ vào câu chuyện Diệu Huyền nhé. Bạn xem trong mục Minh ơi, D.H có bao giờ nhắc đến Nguyễn Vỹ đâu nè !

Thôi đừng hỏi gì nữa hết, nghen ! Mến nhiều.

△ **Ô. Đổ-cao-Vinh, Nha Trang**

— Mấy số P.T cũ ông hỏi, tòa soạn còn đủ.

— Bệnh của ông là đau bao tử, ông nên đi Bác sĩ chuyên môn.

● **Em Ng-thị-kim-Yên, Trung Học Nha Trang**

— Những sách Việt Ngữ nói về các danh lam thắng cảnh Việt Nam hiếm lắm. Có đời ba quyển vừa mới xuất bản, nói về tỉnh Quảng Ngãi, Phú Yên, có lẽ hiệu sách nào cũng có bán.

△ **Bạn H. Hạnh, Nữ giáo sư Pleiku**

Ngày âm lịch 5-11 tuổi Thân, (Giáp Thân), tức là ngày Thứ Ba 19-12-1944. Bã gói báo từ số 181. Mến.

△ **Bạn Hải Hồ, 52 Hobsor, Wellington, New Zealand**

Hoan nghênh. Lá thư Tân-Tây-Lan sẽ đăng trong số tới — cứ tiếp tục gửi. Mến

△ **Ô. Nguyễn-văn-Tân, Gia Định**

16-3-Nhâm-Thân = Ngày Thứ Năm 21-4-1932

— Nói rằng « ngày, tháng, âm lịch và dương lịch cứ 60 năm thì giáp lại như cũ, nghĩa là năm thứ 61 có thể dùng lại lịch của năm thứ 1 », thì hoàn toàn sai. Thí dụ :

Năm Canh Tý 1901

- 1) Tháng giêng mồng 1 Tết, Canh tý, là ngày 31-12-1900 d.l.
2) Năm này, Tháng 8 âm lịch nhuận.

Năm Canh Tý 1960

- 1) Tháng giêng mồng 1 tết, là ngày 28-1-1960 d.l.
2) Năm này, Tháng 6 âm lịch nhuận.

Không có quyển sách lịch nào có bảng đối chiếu các năm cũ như thế.

— Câu ông **Lãnh**, là do chức một ông **Lãnh-binh** của Triều đình ta, có dinh gần đấy. Thời các Vua ta, không có chức « **Lãnh sự** ».

Δ Cô Lâm-Xuân-Yến, Đại-học Y-Khoa, Saigon.

« Tại sao cái vật dung để xem giờ lại gọi là cái « **đồng-hồ** » ? Hai tiếng « **Đồng-Hồ** » có ý nghĩa gì ? Em hỏi anh Nguyễn-Vỹ, chứ không hỏi chị Diệu Huyền đâu đấy. Nhờ anh N.V. giảng-giải hộ đề tui em được hiểu rõ nghĩa 2 chữ **Đồng-Hồ**... »

— **Δ Diệu Huyền thay lời N.V. đáp.**

Đồng-hồ là cái hồ chứa nước bằng đồng, dễ quá như vậy mà cũng hỏi !

Hồi xưa, bên Tàu, bên ta, dùng một vật bằng đồng gồm 2 phần A và B, như tôi vẽ bên đây. Hai đầu bịt kín, nơi eo ở giữa có lỗ nhỏ. Sau khi đổ đầy nước vào hồ A, nước thông-thả nhều từng giọt qua lỗ nhỏ xuống hồ B, đến bao giờ cạn hết hồ A tức là hết một giờ, giờ Tý chẳng hạn, thì lại đầy hồ B. Người ta để lộn ngược lại hồ B phía trên, nước trong hồ B lại nhều xuống hồ A, đến bao giờ cạn hồ B tức là sang giờ Sửu, v.v..

Bên Âu-châu, thời Trung-Cổ, và La mã, Hy Lạp từ Thượng cổ, chưa có horloges montres, họ cũng dùng đồng-hồ kiểu trên đây, và gọi là **Clepsydre**, giống cái, nghe Bô Tiếng Anh gọi là **Water-clock**.

**ĐẠI
ĐĂNG
KHOA**

và

TIỂU ĐĂNG KHOA

● THIẾU-SƠN

Ngày 27 - 8 vừa qua ông bà Nguyễn-thành Cường chủ hàng gạch **Tuil Phu Hữu** đã làm lễ thành hôn cho Trưởng Nam Nguyễn-thành-Thượng với cô Trần-thị-Loan, trưởng-nữ của ông bà Trần-văn-Hậu, tham-vụ ngoại-giao tại Sứ-quán Việt-Nam ở **Rabat (Maroc)**.

Cùng một ngày hôn-lễ đã được cử-hành ở cả hai nơi : Gia Định và **Rabat**.

Mặc dầu vắng mặt Tân-lang và Tân-giai-nhân đám cưới ở Gia Định đã được cử-hành trọng-thê trước một số đông quan-khách gồm có thân-hào, nhân-sĩ, tướng lãnh, sĩ quan, và nhiều nhân-viên cao-cấp trọng chánh quyền.

Ông Bà Nguyễn-thành-Cường đã tỏ ra hết lòng chăm sóc cho hạnh phúc của dâu, con và đã hết sức châu đáo đối với thân-bằng quyến thuộc.

Và lại tân-lang cũng là một đứa con xứng đáng, làm vẻ vang cho gia-đình và đất nước.

Nguyễn-thành-Thượng đã đoạt được những văn-bằng cao nhất của nền Đại-Học Khoa-học Pháp, đậu Tiến-sĩ Kỹ-sư, có nhiều thành-tích khảo-cứu, nhiều huy-chương danh-dự, có chức trong nhiều hội-đoàn Bác-học và hiện giữ chức Trưởng phòng Thí-nghiệm Lân-tinh tại viện Dược-hiệu Đại Học đường Y-khoa ở Paris.

Sau đại-đăng-khoa tới tiêu-đăng-khoa, âu cũng là một bước tiến hợp tình, hợp lý đáp-ứng với lòng mong mỏi của gia-đình và sự nguyện thiết-tha của trai tài, gái sắc...

Chúng-tôi đặt nhiều hy-vọng vào nhà thanh-niên Bác-học Nguyễn-thành-Thượng, mừng cho cháu đã đoạt thêm được một thành-tích đáng kể để bổ túc cho sự nghiệp khoa-học mà cháu đã xây dựng được và sẽ còn phải theo đuổi cho tới cùng.

Chúng tôi thành thật có lời mừng anh chị Nguyễn-thành-Cường.

**MINH TÀI
THIỆU SƠN**

Cần Đem kinh kỳ, Bào hàn đã dượt, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống: **Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN »**. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon, 228 La-hánh-Tôn. Nhà thuốc «**Ông Tiên**» Phú-Lâm Cholou K.N. BYT. số 1 - 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà **hết, uống Giải Phong Sát-Độc Hoàn « ÔNG TIÊN »** 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholou (K.N. BYT. số 3 - 9-5-63)

Đính Chính

Trong Phổ Thông 180, ngay nơi bài đầu « Thi sĩ Đa Đen » chữ Anh « chán nản » là **Tired** tu nhầm là **Tried**.

Trang 61 bài « Trà Việt Nam », chữ T.U.C (**Trade Union Confederation**), xin sửa lại là **Trades Union Congress** cho đúng.

Mong bạn đọc vui lòng chữa lại giùm. Thành thật cảm ơn.

Phổ Thông

đón đọc :

Nhật Tuân và Quỳnh Châu :

- 1.— Đời linh (tập 2)
- 2.— Mimosées (Truyện chúng mình tập 7)
- 3.— Tiếng thầm.
- 4.— Hoa cô đơn.

Những cuốn truyện, tập thơ mà Linh và con gái học-trò không thể không đọc.

ĐÓN ĐỌC

**THÁNG
NĂM
SẦU**

**THƠ
PHƯƠNG - DUYÊN**

NGUỒN VUI — SỨC KHỎE

**của mọi người và
trong mọi gia - đình**



**NƯỚC NGỌT CON COP Ở ĐÂU
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU YÊU ĐỜI**

LE SECOURS

Công - Ty Bảo-Hiêm và tái Bảo-Hiêm những tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Trụ sở chính :

20 - 32, đường Laffite — Paris (9ème).

Chi-Cuộc Viễn-Đông

10, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon

Điện-thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hay hỏi thăm liên chớ ngần ngại. Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-nhiêm.

Nhà hàng ĐẠI - LA - THIÊN

Điện-thoại số. 26.893

31.33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không khí

**Ở lâu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo**



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH-LÝ VĂN - PHONG

110, đại lộ Nguyễn-Huê — Saigon

Điện-thoại 23. 187



Phạm-văn-Lạng

Giám-Định Trắc-địa-sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Giấy phép số 292 CDVTT/ND ngày 9-10-1964

Quản nhiệm: NGUYỄN-VỸ

In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231.233, Phạm-Ngũ-Lão — Saigon

KD số 2988 ngày 16-11-1966